TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 89, tháng 12/2016

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 72 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

(22/12/1944 - 22/12/2016)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 89, tháng 12/2016



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ
THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 72 năm Ngày thành lập
Quân đội nhân dân Việt Nam
(22/12/1944 - 22/12/2016)

TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. TÔ LÂM: Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

6. LỆ HOA: 70 năm vang mãi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
7. LÊ TRUNG KIÊN: Một số kết quả hoạt động thực tế chính trị, xã hội của học viên khóa D31 tại tỉnh Ninh Bình.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

9. TRẦN THỊ NGỌC ĐẸP: Một số kinh nghiệm trong triển khai công tác PCCC đối với các khu dân cư.
11. LÊ QUANG BỐN: Lồng ghép kiến thức kỹ năng PCCC&CNCH vào chương trình hoạt động trong các nhà trường...
13. NGUYỄN TRUNG THÀNH: Nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở may mặc trên địa bàn...
15. NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG: Một số giải pháp nâng cao trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu các cơ sở giáo dục...
16. LỆ HOA: Công tác PCCC tại phố cổ Hội An: Khó khăn và thách thức.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

18. NGUYỄN THANH HẢI: Chủ trương đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC của ngành Công an – Tầm nhìn và hiệu quả.
20. ĐINH NGỌC KHOA: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phương châm "04 tại chỗ" trong công tác PCCC...
22. ĐỖ VĂN KHÁNG: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh...
24. PHẠM TUẤN HIẾU: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa...

GÓC NHÌN 114

26. THÁI THỤY: Những bài học đắt giá từ vụ cháy quán karaoke trên đường Trần Thái Tông, Hà Nội.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

28. GS. MINAEV VLADIMIR ALEKSANDROVICH – GS.TOPOLSKY NIKOLAI GRIGOREVICH – ĐÀO ANH TUẤN: Thống kê, tính toán và đánh giá rủi ro cháy ở Việt Nam.
31. GS. TSKH. KOMAROV ALECKCANR ANDREEVICH – PHAN TUẤN ANH: Nghiên cứu đặc điểm cảm nhận của con người với tải trọng động lực học trong các vụ nổ tai nạn bùng cháy.
32. LÊ SINH HỒI – NGUYỄN HỮU DŨNG: Nghiên cứu, thiết kế bộ thí nghiệm bơm ly tâm phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
34. NGUYỄN TUẤN ANH: Cơ sở tính toán thời gian triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy.
37. LÊ THANH BÌNH – ĐẶNG TUẤN ANH – ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Một số biện pháp đảm bảo an toàn cháy, nổ đối với kho chứa than tại nhà máy nhiệt điện chạy than.
39. NGÔ VĂN ANH – NGUYỄN DANH LUÂN: Ngăn ngừa nguy hiểm cháy, nổ khí Mêtan khai thác than hầm lò.
41. LƯƠNG KHẮC VỌNG: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC.
42. ĐINH CÔNG HƯNG: Nghiên cứu một số thông số nguy hiểm cháy của các đơn chất thuộc dãy N-Ankan.

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC PCCC&CNCH TRONG CỘNG ĐỒNG

45. HOÀNG VIỆT – MẠNH KHANG: Kỹ năng tự cứu mình trong đám cháy nhà cao tầng.
47.ĐỒNG MINH TÂM – ĐẶNG XUÂN KỲ: Thiết bị chữa cháy công nghệ CAFS di động Poly Trolley SL35.

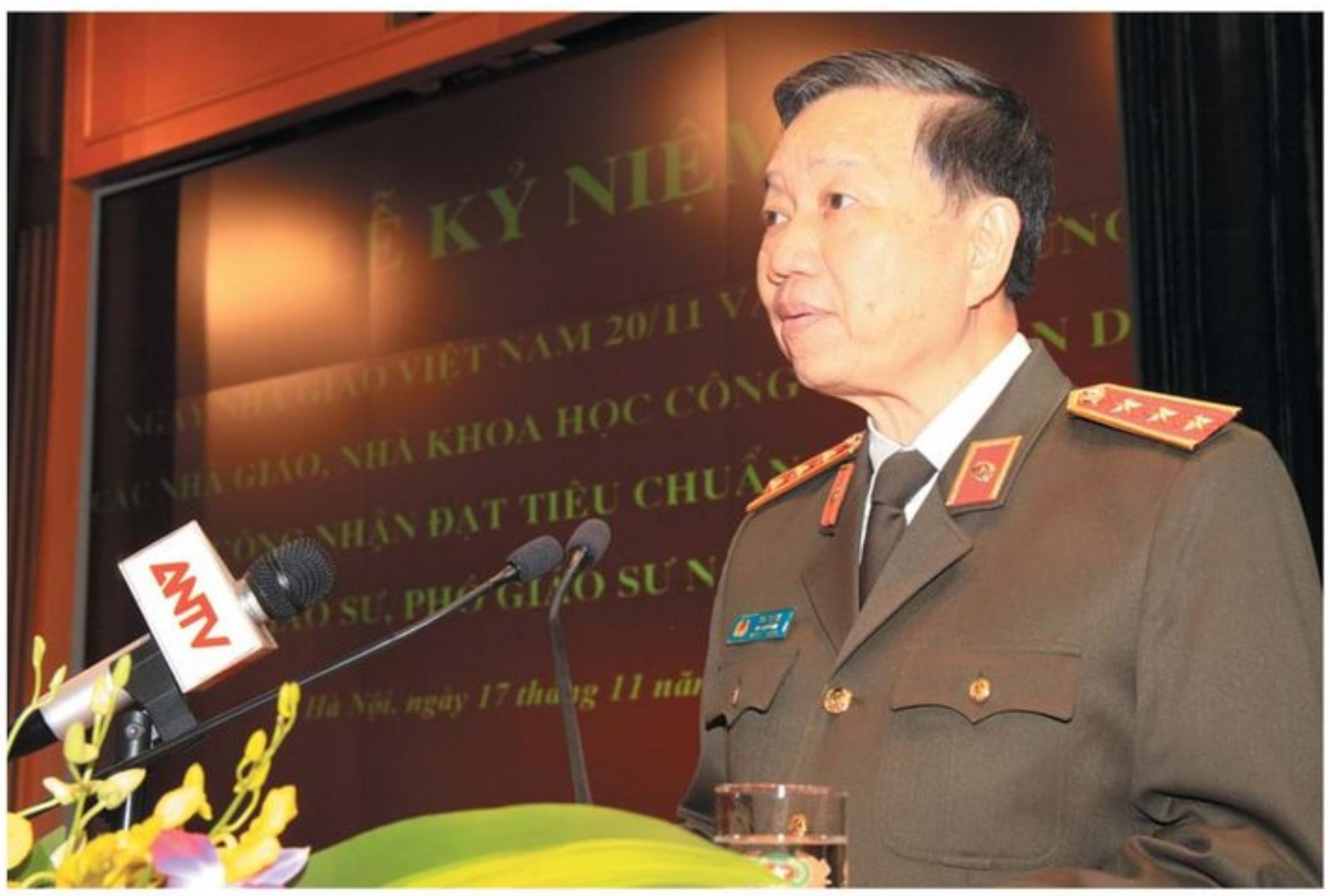
BẠN CÓ BIẾT

48. BẢO BÌNH: Đại hỏa hoạn ở Bakersfield năm 1889.
49. HẢI BÌNH: Bảo tàng PCCC ở một số quốc gia.

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁC NHÀ GIÁO, NHÀ KHOA HỌC ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU, YÊU CẦU GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN*

Thượng tướng, GS, TS. TÔ LÂM
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an

Ngày 17/11/2016, Bộ Công an đã long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam và chúc mừng các nhà giáo, nhà khoa học Công an nhân dân được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2016. Thượng tướng, GS, TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an đã tới dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Bộ trưởng.



Thượng tướng, GS, TS. Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an phát biểu tại Lễ Kỷ niệm. *Ảnh: PV*

Kính thưa các đồng chí trong Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an!

Thưa các thầy giáo, cô giáo, các đồng chí Giáo sư, Phó Giáo sư, cán bộ quản lý giáo dục trong Công an nhân dân!

Thưa các đồng chí đại biểu khách quý và các đồng chí!

Hôm nay, Bộ Công an long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 34 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và chúc mừng các nhà giáo, các nhà khoa học trong Công an nhân dân được Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2016.

Thay mặt Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ Công an, tôi xin cảm ơn và chúc sức khoẻ các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong Công an nhân dân, các đồng chí đại biểu khách quý và toàn thể các đồng chí đã đến dự buổi lễ trọng thể này, xin chúc mừng và chia vui với các nhà giáo, các nhà khoa học được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2016.

Thưa các đồng chí!

Truyền thống hiếu học, "tôn sư trọng đạo" là một nét đẹp văn hoá lâu đời của dân tộc Việt Nam, từ xưa "nghề giáo" luôn được tôn vinh là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý. Các thế hệ nhà giáo Việt Nam giàu lòng nhân ái, yêu thương con người và luôn thể hiện tầm cao trí tuệ của thời đại. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã vinh danh những bậc thầy hiền minh, tiêu biểu cho những giá trị, phẩm chất tốt đẹp, mang cốt cách của dân tộc và con người Việt Nam.

Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và luôn xác định giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, và coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; luôn quan tâm, chăm lo, xây dựng đội ngũ nhà giáo, đào tạo và phát triển đội ngũ trí thức, biểu hiện rõ nhất quan điểm, tư tưởng đó là Nghị quyết số 29-NQTW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Thể hiện truyền thống "uống nước nhớ nguồn" và hướng về Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 vẻ vang, thắm đượm nghĩa tình, chúng ta hãy dành những tình cảm tốt đẹp nhất, những lời tri ân sâu sắc nhất gửi tới các thế hệ nhà giáo – những người đã và đang cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo nói chung, công tác giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân nói riêng.

** Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

Thưa các đồng chí!

Ghi nhận những công lao, đóng góp của các nhà giáo, các nhà khoa học trong Công an nhân dân trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, ngày 05/11/2016, Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước đã công bố quyết định các nhà giáo đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2016, trong đó có 4 Giáo sư và 25 Phó Giáo sư là nhà giáo, nhà khoa học trong Công an nhân dân; đến nay lực lượng Công an nhân dân đã có 32 Giáo sư, 145 Phó Giáo sư đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác tại các đơn vị, học viện, nhà trường.

Các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học trong Công an nhân dân đã có nhiều đóng góp quan trọng xây dựng, cung cấp luận cứ khoa học để Bộ Công an đề xuất với Đảng, Nhà nước hoạch định các chủ trương, chính sách về an ninh, trật tự; tham gia nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, đường lối, phương châm, nguyên tắc cũng như hệ thống lý luận chính trị, pháp luật, nghiệp vụ làm cơ sở cho việc đổi mới toàn diện các mặt công tác Công an. Nhiều tấm gương nhà giáo, nhà khoa học tận tụy, không ngừng nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, đào tạo, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho hàng chục vạn cán bộ, chiến sỹ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; đó là những biểu tượng cao đẹp để các nhà giáo, các nhà khoa học, các học viên học tập và noi theo.

Thay mặt Đảng uỷ Công an Trung ương và Bộ Công an, tôi ghi nhận, trân trọng cảm ơn và biểu dương những nỗ lực, đóng góp tích cực, có hiệu quả của các thế hệ nhà giáo nói chung, các Giáo sư, Phó Giáo sư nói riêng, đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân; chúc mừng 29 nhà giáo, nhà khoa học vinh dự được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2016 và 125 nhà giáo đạt danh hiệu "Giảng viên dạy giỏi", "Giáo viên dạy giỏi" cấp Bộ năm 2016!

Thưa các đồng chí!

Trong thời gian tới, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức rất lớn. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định, khó lường. Vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng và các hình thái chiến tranh mới... đặt ra nhiều thách thức với an ninh, trật tự của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam.

Ở trong nước, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ còn nhiều diễn biến phức tạp. Trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tính chất, mức độ nghiêm trọng của các loại tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng "vũ khí nóng", tội phạm giết người, ma tuý, tham nhũng, buôn lậu, mua bán người và các loại tội phạm mới có xu hướng tăng lên... Trước tình hình đó, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội đặt ra rất nặng nề; giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân cũng đứng trước rất nhiều thách thức, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới toàn diện công tác giáo dục, đào tạo.

Để tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và thực hiện tốt sứ mệnh cao cả "trồng người" của mình, tôi đề nghị các thầy giáo, cô giáo tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ muôn vàn kính yêu; luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp; nâng cao trình độ kiến thức, năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học, tích cực cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, đi tiên phong trong nghiên cứu khoa học, vận dụng các bài học kinh nghiệm thực tiễn vào giảng dạy trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; xứng đáng là chiến sỹ tiên phong trên mặt trận giáo dục và đào tạo, trực tiếp là những người truyền lửa cách mạng cho các thế hệ học viên, sinh viên Công an nhân dân.

Đề nghị các học viện, nhà trường Công an nhân dân quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến việc biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu dạy và học; quan tâm hơn nữa và tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học phát huy khả năng, năng lực, sở trường trong công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục đào tạo trong CAND, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Đề nghị các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an chủ động phối hợp với các học viện, nhà trường Công an nhân dân trong công tác tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, nghiên cứu, bổ sung lý luận, tài liệu nghiệp vụ, phục vụ công tác đào tạo cán bộ, chiến sỹ.

Thưa các đồng chí!

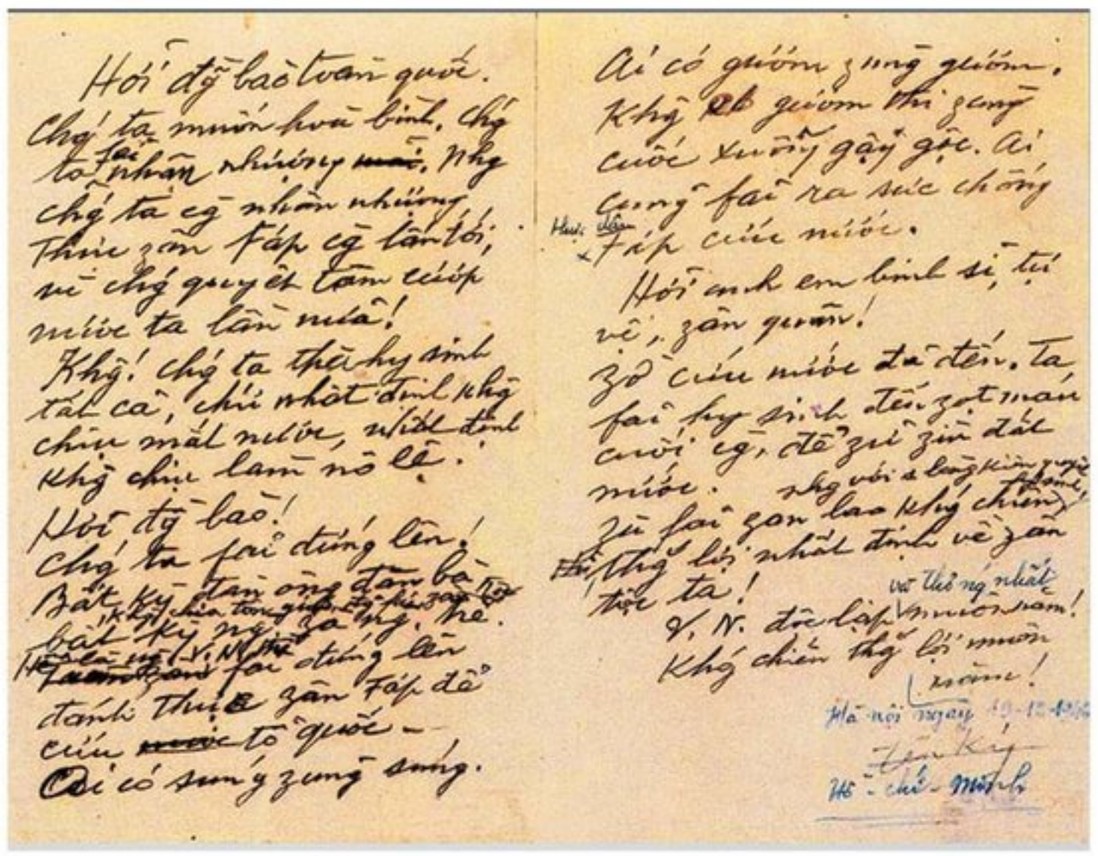
Nhân dịp này, thay mặt Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ Công an, tôi chân thành cảm ơn Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước và các bộ, ban, ngành đã quan tâm phối hợp, giúp đỡ Bộ Công an trong công tác giáo dục, đào tạo; mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ quý báu và có hiệu quả của các đồng chí trong thời gian tới. Xin chúc mừng các đồng chí đại biểu khách quý, các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, các nhà giáo, các nhà khoa học vừa được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư cùng toàn thể các đồng chí dồi dào sức khoẻ, gia đình hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!■

70 NĂM VANG MÃI LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

LỆ HOA

70 năm kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" (19/12/1946 - 19/12/2016) nhưng lời hịch non sông ấy vẫn mãi âm vang cùng với sự phát triển của dân tộc, của đất nước, mãi trở thành bài học lịch sử vô giá cho mọi thế hệ về tinh thần yêu nước, ý chí quật cường và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc khi vận mệnh quốc gia, dân tộc nguy biến.



Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam đồng thời tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa. Tuy nhiên, trên thực tế, chính quyền cách mạng non trẻ của ta vừa ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, cuối tháng 8/1945, theo thỏa thuận của Đồng minh ở Hội nghị Potsdam, gần 20 vạn quân Tưởng ồ ạt kéo vào nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, theo chúng là bọn tay sai phản động "Việt quốc", "Việt cách", âm mưu cướp chính quyền mà nhân dân ta vừa giành được. Ở phía Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào, Thực dân Pháp núp bóng hơn 1 vạn quân Anh trở lại xâm lược nước ta. Trong lúc đó, ta còn phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng về kinh tế, xã hội như: nạn đói, đời sống nhân dân khó khăn, hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội, ngân sách nhà nước trống rỗng... Vận mệnh dân tộc như "ngàn cân treo sợi tóc".

Trước tình hình đó, với phương châm "dĩ bất biến, ứng vạn biến", cùng với việc củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm mọi biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sức đàm phán với Chính phủ Pháp để cứu vãn hòa bình. Người đã ký với đại diện Chính phủ Pháp tại Hà Nội Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946. Tiếp đó, Người ký với Chính phủ Pháp Tạm ước ngày 14/9/1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gửi thư tới nguyên thủ các nước Anh, Mỹ, Liên Xô, các thành viên của Liên Hợp quốc và Chính phủ, Quốc hội, Thủ tướng Pháp nêu rõ mong muốn duy trì hòa bình của nhân dân Việt Nam. Nhưng giới cầm quyền thực dân đã khước từ mọi thiện chí, nỗ lực của chúng ta với nhiều hành động gây hấn bởi chúng quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa.

Trước tình hình đó, Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta không có lựa chọn nào hơn là cầm vũ khí, đứng lên chiến đấu. Ngày 18/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến và ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến".

Ngay từ lời mở đầu, bằng ngôn ngữ súc tích nhưng đanh thép, người đã chỉ rõ dã tâm của Thực dân Pháp: "*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, Thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!*". Người cũng nêu lên thiện chí của Chính phủ và nhân dân Việt Nam mong muốn có một nền hòa bình, và đã tìm mọi cách ngăn chặn chiến tranh, nhưng vì không còn con đường nào khác để bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ nên hòa bình, buộc nhân dân Việt Nam phải dùng chiến tranh, một cuộc chiến tranh chính nghĩa để chống lại chiến tranh phi nghĩa: "*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*". Trong lời kêu gọi ấy, Người khéo léo lồng ghép vào đường lối, quan điểm của chiến tranh nhân dân, vận dụng sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết dân tộc để tổ chức kháng chiến toàn diện, lâu dài và dựa vào sức dân một cách giản dị: "*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh Thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống Thực dân Pháp cứu nước*". Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh có lời kêu gọi dành riêng cho bộ đội, tự vệ, dân quân, bởi đây là lực lượng chủ lực, nòng cốt, quyết định sự chiến thắng: "*Hỡi anh em binh sỹ, tự vệ, dân quân! Giờ cứu nước đã đến. Ta*

(Xem tiếp trang 44)

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA HỌC VIÊN KHÓA D31 TẠI TỈNH NINH BÌNH

Đại úy, ThS. LÊ TRUNG KIÊN
Bộ môn 1, Trường Đại học PCCC

Thực tế công tác chính trị, xã hội là hoạt động giúp học viên thâm nhập vào thực tế cuộc sống lao động, sản xuất thông qua việc tham gia các hoạt động xã hội ở địa bàn cơ sở; tham gia vào việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước theo tiêu chí ba cùng: "cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với nhân dân".

Thực hiện đổi mới phương thức tổ chức đào tạo, gắn đào tạo tại trường với hoạt động thực tế tại địa phương của học viên các học viện, trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp trong Công an nhân dân; căn cứ chương trình khung đào tạo các trình độ đã được Bộ Công an phê duyệt, ngày 18/3/2009, Tổng cục Chính trị CAND đã ban hành Công văn số 1664/X11 (X14) hướng dẫn các trường CAND tổ chức hoạt động thực tế của học viên. Trường Đại học PCCC đã ban hành Kế hoạch số 836/KH-T34-BM1, ngày 29/9/2016 về việc đưa 332 học viên khóa D31 (trong đó có 10 học viên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào) đi thực tế chính trị, xã hội tại xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, trong thời gian từ ngày 10/10 đến 30/10/2016. Hoạt động này giúp học viên củng cố nhận thức, có điều kiện so sánh, đối chiếu giữa kiến thức đã học với tình hình thực tế ở địa phương, tạo điều kiện cho học viên gắn bó với nhân dân và bước đầu làm quen với công tác dân vận. Đồng thời các học viên được rèn luyện và củng cố bản lĩnh chính trị, tích lũy thêm kinh nghiệm sống, ứng xử, giao tiếp xã hội, tổ chức các hoạt động thực tiễn và kinh nghiệm vận động nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trên cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC, sự quan tâm, phối hợp của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cùng sự phối hợp chặt chẽ của Đảng ủy, hệ thống chính quyền, đoàn thể huyện Yên Khánh, lãnh đạo xã Khánh Cư, Công an địa phương, các đồng chí giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn và giáo viên chủ nhiệm Phòng Quản lý học viên Trường Đại học PCCC đã tổ chức cho học viên khóa D31 hoàn thành xuất sắc hoạt động thực tế chính trị xã hội trên các nội dung cơ bản sau:

Ở các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu: Học viên đã được tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Khánh Cư; nghe báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn xã; kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước tại địa phương; tìm hiểu về các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, cứu trợ, cứu nạn khi thiên tai, bão lũ xảy ra; tìm hiểu kết quả công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội của chính quyền xã; kết quả xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân; các chương trình và mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa bàn xã.

Trong hoạt động lao động công ích và sản xuất giúp nhân dân được diễn ra hằng ngày với nhiều việc làm có ích cho 162 gia đình nơi học viên ở. 332 học viên đã thâm nhập địa bàn, hòa nhịp cuộc sống, giúp bà con xã Khánh Cư về mọi việc có thể: từ việc đi chợ, nhặt rau, nấu ăn, quét nhà, sân bãi; gặt lúa, tuốt lúa, phơi thóc; dọn dẹp sạch sẽ cho gần 8km tuyến đường giao thông liên thôn, xã; tổng vệ sinh sạch sẽ khu hành chính xã, trạm y tế, khuôn viên đình làng; nhổ cỏ, chăm vườn rau, cây cảnh trong gia đình; lợp mái bếp, quét vôi tường nhà; trồng cây ăn quả tại Trường Tiểu học xã; lao động xới cỏ, quét rác khu vực Đền thờ Bác Hồ; nạo vét, làm sạch 1.500km tuyến mương dẫn nước đồng ruộng...



Đoàn thực tế khóa D31 tổ chức dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ huyện Yên Khánh
Ảnh: Trung Kiên

Hoạt động xã hội, tình nghĩa được chú trọng, quan tâm đặc biệt. Ban Chỉ đạo hoạt động thực tế chính trị, xã hội đã phối hợp với lãnh đạo Cục Cảnh sát

PCCC&CNCH, Đảng ủy, chính quyền xã Khánh Cư tổ chức dâng hoa, dâng hương tại Nghĩa trang liệt sỹ huyện Yên Khánh và Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm tri ân lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam và các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng với suất quà trị giá 4 triệu đồng. Trường Đại học PCCC đã trao tặng Quỹ khuyến học của xã, trị giá: 20 triệu đồng, tặng Quỹ hoạt động cho 11 thôn trực thuộc xã, trị giá 22 triệu đồng. Trường Đại học PCCC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cảnh sát PC&CC Hà Nội đã có nhiều năm thực hiện quy chế phối hợp trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Cảnh sát PCCC và nhiều hoạt động khác, trong đó nổi bật là hoạt động xã hội tình nghĩa. Nhân dịp học viên khóa D31 thực tế, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trao tặng Quỹ khuyến học của xã, trị giá 20 triệu đồng; Cảnh sát PC&CC Hà Nội ủng hộ Quỹ khuyến học của xã, trị giá 10 triệu đồng. Cá nhân đồng chí Đại tá, PGS, TS. Đinh Ngọc Tuấn, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã trồng tặng xã Khánh Cư 02 cây lộc vừng trị giá 15 triệu đồng. Học viên khóa D31 tặng quà lưu niệm cho chính quyền địa phương và các gia đình nơi học viên ở với tổng trị giá gần 60 triệu đồng.



Học viên D31 giúp dân gặt lúa. *Ảnh: Trung Kiên*

Hoạt động phát thanh tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã Khánh Cư do học viên viết bài, biên tập và phát thanh dưới sự hướng dẫn của giáo viên, được duy trì hàng ngày với thời lượng 30 phút. Kết quả, Đội Phát thanh của học viên khóa D31 đã trực tiếp phát thanh 20 chuyên đề có ý nghĩa thiết thực đối với nhân dân như: Về phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc và giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở vùng nông thôn; Về vai trò, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong xã hội hiện nay; Quy định pháp luật an toàn PCCC tại địa bàn dân cư; Vấn đề tệ nạn xã hội và công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Vấn đề bảo vệ môi trường sống và trách nhiệm của đoàn viên thanh niên; Phong trào "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với phong trào phong trào tuổi trẻ "CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ"; Vai trò của Đoàn Thanh niên trong việc tổ chức các hoạt động phong trào hành động cách mạng nhằm chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay; Vai trò của hoạt động phong trào quần chúng về thể dục thể thao góp phần nâng cao sức khỏe đời sống nhân dân; Vai trò của thanh niên trong việc thực hiện các phong trào: "Tuổi trẻ giữ nước", "Thanh niên với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc", "Thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước", "Thanh niên lập nghiệp", "Thanh niên thâm canh giỏi, đạt năng suất cao"...

Công tác chăm lo, bồi dưỡng thế hệ thiếu niên nhi đồng được khích lệ, quan tâm. Ban Chỉ đạo thực tế chính trị, xã hội đã phối hợp với Trung tâm 2 của nhà trường tổ chức 01 buổi tuyên truyền cho hơn 700 người về PCCC tại Trường THCS xã về kỹ năng thoát nạn, chữa cháy gas, xăng dầu, điện sinh hoạt gia đình. Học viên khóa D31 tổ chức hướng dẫn cho học sinh cấp 1,2 học tập các môn cơ bản tại gia đình vào các buổi tối. Tổ chức ôn tập nghi thức Đoàn - Đội; dạy múa, hát các bài hát truyền thống, về thanh thiếu niên, nhi đồng; tổ chức các trò chơi dân gian tạo ra không khí thi đua hứng khởi và nhiều bài học bổ ích các em thiếu niên, nhi đồng địa phương. Trường Đại học PCCC và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tặng: 27 xuất quà trị giá 13,5 triệu cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập của Trường Tiểu học và Trường THCS xã; tặng 2 triệu đồng vào Quỹ Khuyến học Trường Mầm non xã. Đây là sự quan tâm thiết thực và có ý nghĩa đối với việc bồi dưỡng, chăm lo thế hệ trẻ của xã Khánh Cư. Ngoài ra, Trường Đại học PCCC trồng tặng cây ăn quả cho Trường Tiểu học xã với trị giá 2,5 triệu đồng...

Về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: Ban Chỉ đạo thực tế chính trị, xã hội đã phối hợp với Ban Văn hóa xã Khánh Cư tổ chức giải bóng đá giữa các lớp học viên và FC Khánh Cư tại sân vận động xã, tạo sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo người dân và các cầu thủ tham gia hưởng ứng. Học viên khóa D31 tổ chức các buổi sinh hoạt văn hóa tại 9 Nhà Văn hóa thuộc 9 thôn nơi học viên ở. Với sự phối hợp chung sức của các đơn vị khách mời và địa phương, chương trình Liên hoan Văn nghệ diễn ra tại Sân vận động xã Khánh Cư là một món quà tinh thần để cảm ơn, tri ân những tình cảm sâu sắc và sự giúp đỡ to lớn của Đảng ủy, chính quyền đoàn thể và gia đình nơi học viên cư trú.

Hoạt động tuần tra an ninh, trật tự thôn, xóm từ 12 giờ đêm đến 6 giờ sáng của học viên được duy trì đều đặn hằng ngày. Mỗi Công an trực đêm gồm 05 đồng chí học viên dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của Công an viên xã Khánh Cư. Học viên được tiếp cận và trực tiếp thực hiện công tác tuần tra, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã, qua đó giúp học viên học hỏi quy trình, cách thức tuần tra an ninh thôn, xóm, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Thông qua hoạt động thực tế, học viên đã nâng cao ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng thực hành trong sinh hoạt gia đình. Đặc biệt thông qua hoạt động tốt đẹp này, học viên có cơ hội nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của bà con và thâm nhập một cách hiệu quả vào đời sống xã hội nông thôn hiện nay.■

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PCCC ĐỐI VỚI CÁC KHU DÂN CƯ

Thiếu tướng, TS. TRẦN THỊ NGỌC ĐẸP
Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Cần Thơ



Cảnh sát PC&CC TP Cần Thơ kiểm tra công tác phòng cháy tại khu dân cư. Ảnh: PV

Thành phố Cần Thơ nằm ở vị trí trung tâm của khu vực miền Tây Nam Bộ, được xác định là cửa ngõ giao lưu chính của vùng Tây Nam sông Hậu giáp với vùng tứ giác Long Xuyên, vùng Bắc sông Tiền và vùng trọng điểm kinh tế phía Nam. Trên địa bàn có nhiều cơ quan, ban, ngành của Trung ương, các trung tâm đào tạo, huấn luyện, các khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái đặc thù vùng sông nước; có cảng, sân bay quốc tế, trung tâm Hội chợ quốc tế... TP Cần Thơ còn là một trong 5 Đô thị loại I trực thuộc Trung ương, có lịch sử hình thành và phát triển khá lâu đời, là thành phố giàu tiềm năng, giữ vai trò trọng yếu về kinh tế, xã hội, quốc phòng – an ninh và là động lực phát triển của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Cơ cấu kinh tế TP Cần Thơ ngày càng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; trên lĩnh vực đời sống xã hội đạt nhiều chuyển biến tích cực với tốc độ đô thị hóa nhanh, khả năng xảy ra cháy, nổ sẽ diễn biến hết sức phức tạp. Mặt khác nhận thức của nhân dân về công tác PCCC còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc tăng cường các biện pháp đảm bảo công tác PCCC trong tình hình mới là một yêu cầu hết sức quan trọng và cấp bách đặc biệt tập trung tại các khu dân cư, nhà cao tầng...

Hiện nay, trên địa bàn hiện có 2.669 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý về PCCC; có 37 cơ sở trọng điểm, 18 nhà cao tầng và 123 chợ, siêu thị, trung tâm thương mại có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao... Theo số liệu thống kê, trong 5 năm trên địa bàn thành phố đã xảy ra 62 vụ cháy, nổ làm chết 09 người và bị thương 21 người, gây thiệt hại về tài sản trên 47 tỷ đồng. So với cùng kỳ 05 năm (2006 - 2010), số vụ cháy, nổ giảm 43,12%; số người chết, bị thương giảm 2,25%; thiệt hại về tài sản giảm hơn 6 tỷ đồng. Công tác CNCH tăng nhanh về số lượng, trong 05 năm, đã tham gia CNCH 53 vụ, tìm kiếm được 42 người bị nạn (19 người chết, 23 người bị thương được sơ cứu và chuyển đến bệnh viện, cơ sở y tế), tài sản cứu được trên 1,315 tỷ đồng.

Ngay từ khi thành lập, lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Cần Thơ đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm đem lại hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với các khu dân cư. Bên cạnh việc chủ động tham mưu cho UBND thành phố và triển khai thực hiện các văn bản có liên quan, Cảnh sát PC&CC thành phố đã phối hợp với các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC bằng nhiều hình thức, biện pháp; luôn làm tốt công tác điều tra cơ bản, lập hồ sơ quản lý đối với các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao; tăng cường công tác kiểm tra và hướng dẫn chính quyền địa phương xây dựng nhiều phương án chữa cháy đối với khu dân cư; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng Dân phòng, lực lượng cơ sở... Song song với công tác tuyên truyền, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên, Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tại địa phương, cơ quan, doanh nghiệp cũng được coi trọng. Toàn thành phố có 2.250 Đội Chữa cháy cơ sở với 18.366 đội viên; 334 Đội Chữa cháy Dân phòng với 3.525 đội viên; 08 Đội Chữa cháy chuyên ngành với 229 đội viên. Các Đội Dân phòng thường xuyên được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH, tham gia các hội thi, hội thao về PCCC để cọ xát thực tiễn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của phương châm 4 tại chỗ "chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ", có khả năng phòng ngừa và kịp thời xử lý có hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra tại địa bàn khu dân cư.

Đặc biệt, đơn vị đã triển khai thực hiện một số mô hình về PCCC đối với khu dân cư mang tính đột phá như mô hình: "Cụm dân cư an toàn về PCCC", "Hộ gia đình an toàn PCCC 12/1"... Việc triển khai các mô hình an toàn PCCC tại các khu dân cư nhằm mục đích tuyên truyền sâu rộng các quy định của nhà nước, các kiến thức cơ bản về PCCC đến tận người dân, giúp họ hiểu được yêu cầu

"PCCC là trách nhiệm của mỗi tổ chức và cá nhân"

Tuy nhiên, hiện nay tại các khu dân cư, một bộ phận không nhỏ người dân chỉ vì lợi ích cá nhân đã không chấp hành tốt những quy định về quản lý đô thị, tự ý san lấp, lấn chiếm, sang nhượng đất để xây nhà một cách tạm bợ, không theo quy hoạch chung, gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, nghiêm trọng hơn tại những khu dân cư này thường là nơi xuất hiện các tệ nạn xã hội, tội phạm lẩn trốn pháp luật, đặc biệt còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về PCCC. Cũng do nhu cầu về nhà ở, các khu nhà trọ cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên được xây dựng tràn lan, không theo quy hoạch và chưa đảm bảo yêu cầu về an toàn PCCC. Đa số các khu nhà trọ này được xây dựng từ những vật liệu dễ cháy, thiết kế theo từng dãy, nằm trong các hẻm sâu, diện tích mỗi phòng ở rất nhỏ, hẹp nhưng người ở trọ thì không hạn chế về số lượng, diện tích nhỏ hẹp đó lại dành cho toàn bộ mọi sinh hoạt: nấu ăn, nghỉ ngơi... vì thế nguy cơ xảy ra cháy, nổ là rất cao. Hơn nữa, cả chủ nhà trọ và người thuê đều chưa ý thức được trách nhiệm của mình trong công tác PCCC. Hầu hết người dân tạm trú ở đây đều sử dụng bếp gas mini để nấu nướng, nhiều bình gas cũ kỹ, thậm chí là bị rỉ sét nhưng vẫn được sử dụng lại nhiều lần. Các hộ dân tại đây đều là những người có trình độ dân trí thấp, điều họ quan tâm nhất chỉ là giá trọ rẻ, họ không am hiểu về kiến thức PCCC dẫn tới việc vi phạm các quy định về an toàn PCCC như bất cẩn trong đun nấu, thờ cúng. Hệ thống điện lắp đặt phần lớn được đấu nối rất sơ sài, các dây dẫn điện, bảng điện, thiết bị bảo vệ lắp đặt không đúng tiêu chuẩn, không tuân thủ theo các quy định về an toàn PCCC. Việc trang bị, bảo quản, bảo dưỡng dụng cụ, phương tiện PCCC chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức.

Bên cạnh đó, tồn tại một số chung cư, khu tập thể cũ kỹ, hư hỏng nặng, chưa được nâng cấp sữa chữa do vậy không đảm bảo yêu cầu về PCCC. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp với quy mô lớn, vừa và nhỏ cùng tồn tại đan xen, lẫn trong các khu dân cư. Có trường hợp, các cơ sở sản xuất vừa là nhà ở, vừa là nhà kho, không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy, làm bằng vật liệu dễ cháy, diện tích nhỏ. Tuy nhiên chủ cơ sở tận dụng để làm bãi đỗ xe, hoặc sản xuất kinh doanh... Đường giao thông phục vụ cho xe chữa cháy hoạt động trong các khu dân cư chưa đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về chiều rộng, chiều cao, vị trí quay đầu và các bến, bãi lấy nước...

Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC trong các khu dân cư trên địa bàn TP Cần Thơ đòi hỏi cần phải có phải có các định hướng, giải pháp, biện pháp đồng bộ và toàn diện như sau:

Một là: Tiến hành rà soát, lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC ở các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao. Tăng cường các biện pháp phổ biến kiến thức về phòng, chống cháy, nổ cho người dân, hướng dẫn họ cách sử dụng thiết bị điện, gas và trong thắp hương thờ cúng. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về PCCC, lồng ghép nội dung vào các cuộc họp Tổ An ninh nhân dân, Tổ Dân phố nhằm thông tin về tình hình cháy, nổ và kinh nghiệm PCCC từ đó nâng cao được ý thức, trách nhiệm, vai trò của mỗi người dân trong công tác PCCC để họ hiểu rằng "PCCC là đem lại lợi ích cho chính mình và cho cả cộng đồng xã hội". Mỗi gia đình phải nâng cao ý thức PCCC, tuân thủ các quy định, quy ước về PCCC...

Hai là: Củng cố, xây dựng lực lượng Dân phòng có phương thức hoạt động hiệu quả, trang bị phương tiện PCCC phù hợp. Trong đó quy định tổ chức biên chế Đội Dân phòng tối thiểu từ 10 đến 20 người và các Tổ PCCC có từ 5 đến 10 người được bố trí theo các khu dân cư đảm bảo hoạt động hiệu quả cả hai mặt PCCC dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Công an phường, xã, thị trấn và sự hướng dẫn về nghiệp vụ của cơ quan Cảnh sát PCCC. Đội viên Dân phòng phải là những người có trách nhiệm, có sức khỏe, được bồi dưỡng nghiệp vụ một cách cơ bản, thường xuyên tổ chức tuần tra phát hiện sớm các vụ cháy, báo cháy kịp thời và chữa cháy ban đầu có hiệu quả.

Ba là: Tăng cường đầu tư trang bị bình chữa cháy xách tay các loại, trang bị máy bơm chữa cháy, xe chữa cháy mini chuyên dùng để nâng cao hiệu quả chữa cháy ban đầu tại các khu dân cư. Đặc biệt cần quan tâm đến chế độ chính sách của lực lượng Dân phòng để động viên, khích lệ họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bốn là: Phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành vận động nhân dân hiến đất, mở rộng hẻm thuận tiện cho việc chữa cháy khi có sự cố, không buôn bán cơi nới nhà cửa lấn chiếm hẻm, xóa nhà lá; kết hợp xây dựng các bồn, bể chứa nước trong hẻm sâu để dự trữ nước phục vụ công tác chữa cháy khi xảy ra sự cố. Vận động quần chúng nhân dân ủng hộ và cùng chính quyền địa phương thực hiện chủ trương chuyển hóa khu dân cư, di dời các cơ sở sản xuất có nguy cơ cháy, nổ xen kẽ trong các khu dân cư đến các khu sản xuất tập trung.

Năm là: Hướng dẫn chính quyền địa phương xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH tại những khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao. Trong đó nêu ra những tình huống đám cháy lớn, phức tạp, quy trình và biện pháp tổ chức xử lý.

Sáu là: Đối với các khu dân cư trên địa bàn TP Cần Thơ, cần tiếp tục triển khai, nhân rộng Mô hình "Hộ gia đình an toàn PCCC 12/1" nhằm xã hội hóa công tác PCCC đến từng người dân.

Bảy là: Phối hợp với Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ quy hoạch, lắp đặt các trụ nước chữa cháy trong các khu dân cư, bến lấy nước tại các sông, rạch. Đồng thời phát động phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ các trụ nước chữa cháy. Phối hợp với Công ty Điện lực TP Cần Thơ kiểm tra hệ thống điện, hướng dẫn người dân lắp đặt hệ thống điện trong gia đình phù hợp với công xuất thực tế của các thiệt bị điện đang sử dụng, tránh tình trạng quá tải gây cháy, nổ. Xử lý các giây dẫn điện chằng chịt trong các khu dân cư (dây điện, cáp điện thoại của các công ty viễn thông, cáp truyền hình...).

Tám là: Đối với các khu dân cư mới được quy hoạch, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, liên hệ nhà đầu tư thực hiện đầy đủ những nội dung về PCCC như đường giao thông cho xe chữa cháy hoạt động, trang bị trụ nước chữa cháy, bố trí các nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy.■



Một buổi thực hành PCCC tại trường học. Ảnh: PV

LỒNG GHÉP KIẾN THỨC KỸ NĂNG PCCC&CNCH VÀO CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NHÀ TRƯỜNG VIỆC NÊN LÀM

Đại tá, TS. LÊ QUANG BỐN
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tại các nước phát triển trên thế giới hiện nay như: Mỹ, Nhật Bản, Anh, Pháp... chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp hình ảnh các em nhỏ từ lứa tuổi Tiểu học, các học sinh, sinh viên và giáo viên tại các trường học đã thuần thục các động tác phòng vệ khi xảy ra các sự cố như: cháy, nổ, động đất... Tuy nhiên, ở nước ta việc trang bị những kiến thức cơ bản về phòng vệ, đặc biệt trong lĩnh vực PCCC&CNCH tại các trường học thực sự còn rất sơ sài. Những sự cố xảy ra trên thế giới cũng như tại Việt Nam thời gian qua tại các trường học như hồi chuông báo động việc trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH tại các trường học hiện nay là việc cấp thiết, cần làm ngay.



Các em học sinh lắng nghe hướng dẫn về cứu người bị nạn. Ảnh: PV

Có thể điểm qua những vụ cháy, nổ tại các trường học trên thế giới những năm gần đây để thấy được những hiểm họa tiềm ẩn ngay chính môi trường học tập và công tác tại các nhà trường. Điển hình như: năm 2003, ở Nga trong 1 tuần xảy ra 2 vụ cháy tại trường học khiến 50 học sinh và giáo viên tử nạn, 164 người bị thương, Hiệu trưởng nhà trường tại cơ sở xảy ra cháy, nổ phải đối mặt với mức án 10 năm tù; chính quyền Nga đã buộc phải đình chỉ 140 cơ sở giáo dục đào tạo không đảm bảo an toàn PCCC. Gần đây nhất, ngày 23/5/2016, đám cháy lớn đã thiêu rụi khu nhà ở của nữ sinh tại Trường Pithakkiart Witthaya ở tỉnh Chiang Rai, Thái Lan làm ít nhất 17 học sinh tuổi từ 5 - 12 thiệt mạng, 5 em khác bị thương và 2 em mất tích. Ở Việt Nam, đã có không ít các vụ hỏa hoạn và sự cố xảy ra tại các trường học. Điển hình như: Vụ cháy ngày 11/1/2016, tại tầng 9, khối nhà A, giảng đường 12 tầng của Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội (91 phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội). Vụ cháy lớn đã xảy ra trong khuôn viên Trường Đại học Đà Lạt vào tối 20/3/2016... Các vụ cháy tuy đã được kịp thời dập tắt, hạn chế tối đa mức độ thiệt hại về người và tài sản nhưng đã gióng lên tiếng chuông báo động việc trang bị kiến thức PCCC&CNCH tại các nhà trường là việc làm cấp thiết đặt ra.

PCCC&CNCH là việc làm hết sức quan trọng bởi đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến sinh mạng, sức khỏe và tài sản của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh và trật tự an toàn xã hội cũng như môi trường sống. Để đảm bảo an toàn PCCC và phòng, chống, giảm thiểu tai nạn, thương tích do cháy gây nên cần có sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, của cộng đồng và toàn xã hội. Một trong những hoạt động quan trọng của công tác PCCC là các hoạt động mang tính chất phòng ngừa nhằm hạn chế mức thấp nhất các thiệt hại do các vụ cháy, nổ gây ra. Đối với công tác phòng ngừa, ngoài việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCCC thì công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Những năm qua, việc đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH là một trong những nhiệm vụ luôn được ngành giáo dục và đào tạo quan tâm. Thực hiện Luật PCCC năm 2001 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và phối hợp ban hành các văn bản chỉ đạo như: Công văn số 3372/BGDĐT-VP ngày 30/6/2014 chỉ đạo các học viện, các trường Đại học và Cao đẳng và các cơ quan đơn vị thuộc bộ kiện toàn văn bản chỉ đạo, Đội PCCC&CNCH của đơn vị, duy trì các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực PCCC cho lực lượng tại chỗ; xây dựng các phương án hữu hiệu về PCCC&CNCH; chủ động phòng tránh, ngăn ngừa và hạn

chế các thiệt hại trong mọi tình huống cháy, nổ; tăng cường đầu tư các trang thiết bị về PCCC; chủ động liên hệ với các cơ quan đơn vị PCCC tại địa phương tăng cường chế độ kiểm tra, rà soát các điều kiện đảm bảo về PCCC&CNCH tại đơn vị. Kế hoạch số 392/KH- BGDĐT về việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên trong các nhà trường với mục đích đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác PCCC&CNCH. Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong ngành giáo dục, trong đó có công tác PCCC&CNCH. Kế hoạch số 08/KH-BGDĐT ngày 07/02/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy, nổ trong ngành giáo dục...

Quá trình triển khai thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đạt được một số kết quả khả quan. Đã phối hợp với Trường Đại học PCCC hoàn chỉnh tài liệu hướng dẫn PCCC&CNCH trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên chuyên trách tại một số địa phương các kiến thức, kỹ năng về PCCC, kỹ năng nhận diện các tình huống nguy hiểm trong và ngoài nhà trường. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tại địa phương đã chủ động thực hiện những nội dung cơ bản về PCCC&CNCH. Đã rà soát và kiểm tra việc thực hiện các phương án PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh toàn trường diễn tập các phương án PCCC tại đơn vị. Thực hiện các hình thức tuyên truyền về PCCC bằng khẩu hiệu, pano, áp phích trong sân trường và tại các dãy phòng học. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về PCCC, các kiến thức cơ bản về PCCC cho toàn bộ cán bộ, giáo viên và học sinh; luôn nêu cao tinh thần trong công tác PCCC; thực hiện nghiêm nội quy, quy định về PCCC của cơ sở đề ra. Tổ chức thi đua bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại cơ quan, đảm bảo thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ. Chuẩn bị đầy đủ các lực lượng và phương tiện để chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy, nổ xảy ra, kiên quyết không để xảy ra cháy gây thiệt hại về người và tài sản. Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các phương tiện chữa cháy được trang bị tại cơ sở để đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động và sử dụng tốt để kịp thời xử lý các tình huống cháy xảy ra, phát hiện và khắc phục kịp thời các thiếu sót về PCCC.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc thực hiện trang bị kiến thức PCCC&CNCH tại các trường học còn tồn tại nhiều bất cập. Công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục chưa được tổ chức thường xuyên, liên tục. Công tác diễn tập, tập huấn về PCCC&CNCH mới chỉ được tổ chức cho đội ngũ bảo vệ hoặc Tổ PCCC của nhà trường mà chưa tổ chức được cho giáo viên, học sinh, sinh viên. Tài liệu phổ biến kiến thức kỹ năng về PCCC&CNCH vẫn là các tài liệu dùng chung, chưa có tài liệu riêng biệt cho học sinh, sinh viên các cấp học. Học sinh tại các nhà trường chưa được diễn tập, trải nghiệm các tình huống về PCCC&CNCH.

Trong thời gian tới, tình hình phát triển kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh, biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài ở nhiều vùng còn diễn biến phức tạp và nghiêm trọng hơn, người dân nói chung và trẻ em, học sinh, sinh viên nói riêng phải đối mặt với nhiều tình huống nguy hiểm, phức tạp như: hỏa hoạn, đuối nước... Vì vậy, việc giáo dục và hình thành cho học sinh kỹ năng nhận diện và phòng tránh các tình huống nguy hiểm chỉ là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết. Khi học sinh được trang bị các kỹ năng này, ngoài việc tự nhận diện và phòng tránh được các tình huống nguy hiểm cho bản thân, các em còn có thể giúp đỡ được người khác tại cộng đồng theo đúng phương pháp, tránh tổn hại đến bản thân. Để hình thành được các kỹ năng nêu trên cho học sinh thì công tác tuyên truyền, phổ biến là chưa đủ mà các kiến thức, kỹ năng này phải được lồng ghép thông qua các môn học. Đồng thời, học sinh phải được rèn luyện, được trải nghiệm qua các tình huống diễn tập thực tế và tự tìm hiểu, tích lũy cho bản thân trong quá trình học tập tại các nhà trường.

Nhằm khắc phục các hạn chế nêu trên và đẩy mạnh hơn nữa việc hình thành các kỹ năng về nhận diện, phòng tránh các tình huống nguy hiểm cho học sinh, sinh viên, giáo viên tại các nhà trường, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là: Cần nhanh chóng tổ chức xây dựng, biên soạn chương trình sách giáo khoa phổ thông mới sao cho đảm bảo tính kế thừa những thành tựu đổi mới giáo dục. trong đó đặc biệt chú trọng tới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động mang tính trải nghiệm nhằm phát triển sự sáng tạo, phẩm chất, năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội cho học sinh, tích hợp các nội dung kiến thức, kỹ năng cơ bản trong đó có các kiến thức về PCCC&CNCH và các kỹ năng nhận diện, phòng tránh các tình huống nguy hiểm.

Hai là: Ngành Giáo dục cần phối hợp với cơ quan chuyên môn về PCCC&CNCH xây dựng các bộ tài liệu "Hướng dẫn kỹ năng về PCCC&CNCH và các kỹ năng nhận diện, phòng tránh các tình huống nguy hiểm" cho học sinh của từng bậc học sao cho phù hợp với lứa tuổi.

Ba là: Cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch số 392/KH-BGDĐT nhằm đạt mục tiêu trong thời gian tới tại mỗi nhà trường có ít nhất một cán bộ, giáo viên cốt cán có đầy đủ các kiến thức, kỹ năng và chứng chỉ về PCCC&CNCH để có thể hướng dẫn, giảng dạy lại cho các học sinh hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa về công tác PCCC trong nhà trường.

Bốn là: Tổ chức thí điểm một số các hoạt động diễn tập, trải nghiệm cho học sinh về việc phòng tránh các tình huống hỏa hoạn, cứu nạn, cứu hộ.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ TẠI CÁC CƠ SỞ MAY MẶC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thượng tá NGUYỄN TRUNG THÀNH
Phó Giám đốc Trung tâm 2, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH



Kiểm tra PCCC tại một cơ sở dệt may. *Ảnh: Trung Thành*

Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của Việt Nam. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức cao, GDP tăng bình quân khoảng 14,5%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực, công nghiệp, dịch vụ tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng cao. Triển khai thực hiện Quyết định số 3218/QĐ-BCT ngày 11/4/2014 của Bộ Công thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 nên trong những năm qua, ngành công nghiệp may mặc của tỉnh Bình Dương có những bước chuyển biến rõ nét. Tuy nhiên, tại các cơ sở này tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao, khó lường, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng lực lượng PCCC cơ sở để kịp thời đáp ứng công tác PCCC ngay từ khi có sự cố phát sinh.

Những năm qua, công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo toàn diện, sát sao của Đảng bộ, UBND tỉnh Bình Dương, nền kinh tế Bình Dương có sự chuyển dịch đáng kể về cơ cấu, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, tỉnh đã tích cực thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sạch. Ngành công nghiệp may mặc không phải là ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh nhưng đã có sự đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế, giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng năm và giải quyết việc làm cho người dân lao động trong tỉnh. Tính từ đầu năm 2015 đến nay, Bình Dương đã thu hút trên 614 triệu đô la Mỹ vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trong đó có đến hơn 50% số vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phụ trợ ngành may mặc. Điều này không chỉ cho thấy những nỗ lực kêu gọi đầu tư rất đúng hướng của tỉnh mà còn tạo điều kiện cho một trong những ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh phát triển bền vững. Các cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương có sự phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô; kèm theo đó là nguy cơ cháy, nổ luôn thường trực, gây mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các cơ sở này. Nhiều cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã thành lập và tổ chức duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, góp phần làm giảm thiểu số vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra. Tuy nhiên, quá trình hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở bộc lộ nhiều bất cập, chất lượng các hoạt động PCCC do lực lượng PCCC cơ sở thực hiện còn nhiều hạn chế. Mặc khác, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm thực hiện công tác PCCC của một bộ phận tổ chức, cá nhân hoạt động tại các cơ sở may mặc còn chưa cao. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác PCCC tại các cơ sở may mặc, góp phần ổn định, phát triển sản xuất cần có sự đổi mới trong quản lý và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở.

Đối với các cơ sở may mặc, về chuyên ngành có thể phân chia thành nhiều loại hình cơ sở theo quy mô lớn, nhỏ, sản xuất các loại sản phẩm khác nhau, tuy nhiên đặc điểm sản xuất là một trong những loại hình cơ sở được xếp vào diện nguy



Kiểm tra PCCC tại một cơ sở dệt may. Ảnh: Trung Thành

hiểm về cháy nổ, thuộc diện quản lý về PCCC. Các cơ sở may mặc đều có số lượng công nhân lớn làm việc tập trung theo dây chuyền công nghệ trong khuôn viên nhà xưởng nơi tập trung nhiều nguyên vật liệu, hàng hóa, hóa chất... nguy hiểm cháy, nổ. Lực lượng PCCC cơ sở được duy trì và thành lập tại các cơ sở may mặc chủ yếu được biên chế hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, tức là vừa làm việc, vừa tham gia vào công tác PCCC. Để đảm bảo an toàn cháy, nổ, bảo vệ tính mạng tài sản con người trong cơ sở thì lực lượng PCCC phải được tổ chức tốt, đảm bảo hoạt động theo hướng hợp lý và hiệu quả.

Thực tế hiện nay, tại một số cơ sở may mặc lực lượng PCCC cơ sở được thành lập nhưng hoạt động lại không được duy trì thường xuyên, không được đào tạo, huấn luyện và trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp do thiếu kinh phí, không xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tại chỗ nên nhiều vụ cháy xảy ra, lực lượng tại chỗ rất lúng túng, thậm chí không đủ khả năng khống chế đám cháy, phải nhờ tới lực lượng Cảnh sát PCCC giải quyết. Tồn tại này thể hiện sự yếu kém, thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức, quản lý của người đứng đầu cơ sở đối với các hoạt động PCCC được pháp luật quy định.

Để lực lượng tại cơ sở có thể khống chế hoặc kịp thời dập tắt đám cháy xảy ra trong giai đoạn ban đầu, ở hầu hết các cơ sở may mặc đều được trang bị các loại phương tiện, dụng cụ chữa cháy tại chỗ. Một số cơ sở có trang bị máy bơm chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động hoặc chữa cháy bán tự động. Đồng thời lực lượng chữa cháy của cơ sở cũng thường xuyên phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp để thực tập các phương án chữa cháy đã được lập, cũng như công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ mà lực lượng PCCC tại chỗ nói chung và lực lượng PCCC các cơ sở may mặc nói riêng. Đã có nhiều sự cố cháy xảy ra trong cơ sở được lực lượng tại chỗ xử lý, dập tắt kịp thời khi mới phát sinh. Cụ thể, lực lượng PCCC Dân phòng và Đội PCCC cơ sở được thành lập; lực lượng này đã tham gia cứu chữa, dập tắt khoảng hơn 50% số vụ cháy xảy ra trên địa bàn, không để phát sinh thành các đám cháy lớn, góp phần giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Tuy vậy, so với đòi hỏi thực tế thì đội ngũ PCCC cơ sở vẫn còn non kém về nghiệp vụ, tại nhiều cơ sở lực lượng PCCC vẫn chưa được huấn luyện nghiệp vụ. Đặc biệt theo Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC quy định: lực lượng PCCC cơ sở là một trong bốn lực lượng PCCC thực hiện nhiệm vụ CNCH từ ngày 05/12/2012, từ đó cho đến nay công tác huấn luyện nghiệp vụ CNCH vẫn chưa được triển khai tới lực lượng PCCC cơ sở. Thực tế này đòi hỏi Cảnh sát PC&CC tỉnh Bình Dương cần nắm chắc tình hình, chủ động đưa vào chương trình kế hoạch huấn luyện hàng năm, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC phù hợp với từng loại hình cơ sở.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở may mặc trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trong thời gian tới, cần thực hiện các công tác sau:

Một là: Tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác PCCC.

Hai là: Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở may mặc. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt những quy định về PCCC trong Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật khác, đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC phù hợp với quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh ngay từ khâu thiết kế và xây dựng.

Ba là: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về pháp luật và kiến thức PCCC đến toàn thể cán bộ, nhân viên để họ nắm vững và từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho cán bộ, đội viên Đội PCCC cơ sở và những đối tượng khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công an.

Bốn là: Quản lý, tổ chức lực lượng PCCC cơ sở thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác đảm bảo an toàn PCCC của cơ sở, chủ động trong việc tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở trong việc thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC như việc ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC; xây dựng các chương trình, kế hoạch PCCC ngắn hạn, dài hạn; đầu tư kinh phí phục vụ công tác PCCC... Đảm bảo chế độ chính sách đối với lực lượng PCCC cơ sở.

Năm là: Trang bị phương tiện PCCC, đầu tư kinh phí phục vụ các hoạt động PCCC tại cơ sở. Tăng cường công tác bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng phương tiện PCCC. Thường trực sẵn sàng chữa cháy và chữa cháy hiệu quả. Không để xảy ra cháy, nổ đặc biệt là cháy, nổ lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Nếu có cháy, nổ xảy ra thì nhanh chóng cứu người, cứu tài sản và dập tắc đám cháy.

Sáu là: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC nhất là công tác kiểm tra an toàn PCCC, hướng dẫn và xử lý vi phạm quy định an toàn PCCC đối với các cơ sở may mặc.

Xây dựng và củng cố chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong công tác PCCC, nhằm thực hiện nguyên tắc: "Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy" và "mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ", thực hiện mục tiêu xây dựng thế trận toàn dân tham gia PCCC và đảm bảo vai trò nòng cốt trong công tác PCCC tại các cơ sở.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM VỀ PCCC CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thiếu tá NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG
Học viên lớp Cao học Khóa 4, Trường Đại học PCCC

Cơ sở giáo dục là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập theo quy hoạch, kế hoạch của nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục. Tỉnh Quảng Bình hiện nay có khoảng 596 cơ sở giáo dục đang hoạt động thuộc diện quản lý về PCCC được phân cấp cho Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh quản lý. Trong những năm qua, người đứng đầu các trường học và cơ sở giáo dục của tỉnh đã nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của công tác PCCC, ngày càng xác định rõ trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC tại cơ sở quản lý, đặc biệt là đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác PCCC tại các trường học và cơ sở giáo dục của tỉnh vẫn còn nhiều sơ hở, hạn chế, bất cập, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về cháy, nổ, điều này có liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong tổ chức các hoạt động PCCC.

Trong 5 năm qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình xảy ra 4 vụ cháy, nổ ở các trường học gây thiệt hại 310 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do sơ suất, bất cẩn trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, do sự cố hệ thống điện gây chập cháy, do thiếu ý thức trong quản lý an toàn nguồn lửa, nguồn nhiệt, làm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới cần có các giải pháp để nâng cao trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, trong đó tập trung một số giải pháp sau:

Một là: Tăng cường công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Để nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên về các quy định, nội quy về PCCC, phòng ngừa cháy, nổ xảy ra, ngăn chặn và giảm thiểu các vụ cháy cần phải nâng cao vai trò của người đứng đầu các trường học, cơ sở giáo dục trong công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức PCCC, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn về PCCC đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý. Tăng cường công tác tuyên truyền PCCC bằng các hình thức như: âm thanh, hình ảnh thông qua các buổi chào cờ, họp hội đồng, thông qua bảng tin, phát trên hệ thống truyền thanh của nhà trường. Nội dung tuyên truyền cần phù hợp với từng đối tượng khác nhau của các cấp học, bậc học. Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa có nội dung về PCCC phù hợp cho từng loại đối tượng học sinh, sinh viên cũng như lực lượng PCCC cơ sở ở các cấp học, bậc học khác nhau. Đầu tư về về thời gian, kinh phí và phương tiện và lựa chọn hình thức tuyên truyền cần thiết phù hợp cho đội ngũ tuyên truyền viên có khả năng hoạt động một cách thường xuyên, liên tục. Tổ chức học tập, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, kiến thức cơ bản về PCCC cũng như kiến thức pháp luật về PCCC có liên quan đến tính chất hoạt động của từng cơ sở giáo dục ở các cấp học, bậc học để người đứng đầu cơ sở giáo dục và lực lượng PCCC cơ sở nắm chắc chuyên môn nghiệp vụ PCCC.

Hai là: Nâng cao chất lượng ban hành các nội quy và biện pháp về PCCC. Căn cứ tính chất đặc điểm, phân loại các cơ sở giáo dục để ban hành nội quy, quy định về PCCC phù hợp với từng cấp học, bậc học. Đối với cấp học Mầm non, Tiểu học, nội quy, quy định về PCCC phải gắn với trách nhiệm của cán bộ và giáo viên; các cấp học còn lại thì trách nhiệm thuộc về cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên. Thay thế, loại bỏ, những nội quy, quy định về PCCC không còn phù hợp về nội dung đối với từng loại hình cơ sở giáo dục. Nội quy, quy định về PCCC phải phù hợp với thực tế hoạt động PCCC của từng cơ sở giáo dục và từng khu vực cụ thể trong cơ sở như: trường Mầm non cụ thể như thế nào, trường Tiểu học cần những nội dung gì; từng khu vực trong trường thì nội quy PCCC cụ thể ra sao. Sau khi được ban hành cần phải phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ giáo viên và học sinh,

(Xem tiếp trang 25)



Phố cổ Hội An về đêm. *Ảnh: Hoa Lệ*

CÔNG TÁC PCCC TẠI PHỐ CỔ HỘI AN:

KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC

LỆ HOA

Bảo tồn và gìn giữ Di sản văn hóa thế giới Hội An là một trong những nhiệm vụ quan trọng bởi đô thị cổ này đang đứng trước nguy cơ của sự còn mất do tác động của bão lụt, khí hậu và từ sự tác động của con người. Trong những năm qua với sự nỗ lực chung của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, công tác bảo tồn Hội An đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế mạnh mẽ như hiện nay, Hội An cũng không nằm ngoài guồng quay đó và công tác bảo tồn, đặc biệt là đảm bảo an toàn PCCC cho phố cổ Hội An vẫn đang còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức...

Ngày 12/11/2016 vừa qua, một vụ cháy đã xảy ra tại ngôi nhà cổ số 76 Nguyễn Thái Học (TP Hội An, tỉnh Quảng Nam) khiến cho nhiều vật dụng, vải vóc trong nhà bị lửa thiêu rụi, không những thế, một phần kiến trúc gỗ cổ của ngôi nhà cũng bị ngọn lửa xâm hại nghiêm trọng. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Quảng Nam cho biết: đây không phải là vụ cháy duy nhất xảy ra tại khu phố Hội An trong những năm gần đây. Theo thống kê của đơn vị, từ đầu năm 2011 đến nay, trên địa bàn TP Hội An đã xảy ra 44 vụ cháy làm bị thương 5 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 8,4 tỷ đồng. Trong đó, khu phố cổ Hội An xảy ra 7 vụ, làm bị thương 3 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 2,15 tỷ đồng. Riêng từ đầu năm 2016 đến nay, trên địa bàn TP Hội An đã xảy ra 13 vụ cháy lớn, nhỏ, làm bị thương 2 người, thiệt hại ước tính khoảng 4,4 tỷ đồng. Trong đó, khu phố cổ xảy ra 1 vụ cháy, gây thiệt hại về tài sản ước tính gần 1 tỷ đồng. Đây chỉ là những ước tính thiệt hại về mặt vật chất còn sự ảnh hưởng của những vụ cháy đến kiến trúc, cảnh quan và giá trị di sản là không thể đo đếm. Có thể nói, hỏa hoạn đang thực sự trở thành mối lo thường trực cho hàng ngàn hộ dân cư trú, kinh doanh cũng như chính quyền địa phương nơi đây.

Trên toàn địa bàn TP Hội An hiện nay có 1.394 di tích, tập trung nhiều nhất là trong khu phố cổ với tổng số 1.142 di tích, trong đó có khoảng 1.000 những ngôi nhà cổ có kiến trúc kiểu nhà mặt phố một hoặc hai tầng, chiều ngang hẹp, chiều sâu dài tạo nên các kiểu nhà hình ống với kết cấu khung gỗ, phần mái, kèo, cột cũng làm bằng gỗ, nằm san sát nhau. Trước áp lực về phát triển du lịch, các loại hình kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch phát triển mạnh, diện tích dành cho kinh doanh tăng lên. Cũng với vài chục mét vuông diện tích, trước đây chỉ sử dụng cho nhu cầu ở, nay phải gánh thêm nhu cầu kinh doanh, chiếm hầu hết diện tích của di tích nên không gian trong nhà cổ vừa là nơi buôn bán, không gian sinh hoạt và không gian thờ cúng, sử dụng rất nhiều nguồn nhiệt, nguồn điện. Trong khi đó, 90 - 100% số nhà mặt tiền sử dụng để kinh doanh những mặt hàng như: vải, quần áo may sẵn, và làm nghề tiểu thủ công mỹ nghệ như: mộc, lồng đèn..., đều là những mặt hàng dễ cháy lại được trưng bày dày

đặc trong các khu nhà cổ khiến cho nguy cơ bị "bà hỏa" viếng thăm tại các điểm di tích có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Có khi chỉ cần một chiếc quạt điện, một đèn lồng ai đó quên tắt trước khi đóng cửa quầy kinh doanh ra về cũng đủ làm bùng lên đám cháy cho cả khu phố.

Đặc biệt, đa số các công trình trong khu phố cổ đều chưa được trang bị hệ thống báo cháy tự động để cảnh báo sớm, phương tiện chữa cháy trong bị còn thô sơ, chủ yếu là các bình chữa cháy mini, nhưng chỉ đủ để xử lý các đám cháy nhỏ mới phát sinh. Cùng với đó, hàng năm, trung bình Hội An có đến hàng chục lễ hội liên quan đến tín ngưỡng thu hút đông đảo du khách tham gia lễ bái. Đây cũng là những yếu tố rất dễ gây cháy nếu không có sự kiểm soát chặt chẽ. Đó là chưa kể đến lối thoát nạn, thoát hiểm ở đây hầu như không có mà chỉ có một lối ra vào. Mật độ dân cư ngày càng đông đúc tại khu vực nhiều di tích làm bằng gỗ, bán các mặt hàng dễ cháy cùng các phong tục đốt hương đèn, vàng mã đã và đang khiến chính quyền TP Hội An "đau đầu" về độ an toàn PCCC tại khu vực phố cổ và phải thường xuyên, liên tục tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở và kiểm tra người dân trong công tác PCCC.

Trước thực trạng đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Nam cũng đã đề xuất nhiều giải pháp phục vụ công tác PCCC trong khu vực phố cổ Hội An. Đơn vị thường xuyên tổ chức các buổi, các đợt tuyên truyền, chú trọng nâng cao nhận thức của người dân, chủ di tích trong khu vực phố cổ về công tác PCCC nhằm bảo vệ di tích do mình quản lý. Phòng cũng phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Quản lý bảo tồn Di sản Văn hoá Hội An tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ quản lý di tích Luật PCCC cũng như các văn bản, các kiến thức cơ bản về PCCC. Đồng thời, tổ chức xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ vững mạnh, có đủ nguồn nhân lực đã qua huấn luyện và phương tiện chữa cháy theo nguyên tắc "mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ". Phòng cũng tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh trật tự kinh doanh, trưng bày hàng hoá trong khu phố cổ, đồng thời rà soát, kiểm tra các phương tiện PCCC đã trang bị để sữa chữa, bổ sung kịp thời. Trong các dịp lễ hội, công tác PCCC cũng đều có kế hoạch cụ thể để ứng phó kịp thời khi có hoả hoạn xảy ra. "Phố cổ Hội An là Di sản Văn hóa thế giới, là điểm thu hút mạnh mẽ khách tham quan du lịch, góp phần to lớn trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Nam nói chung và TP Hội An nói riêng, nhất là đem lại nguồn lợi ích kinh tế đáng kể phục vụ thiết thực cho đời sống dân sinh trong vùng. Do vậy, công tác đảm bảo an toàn PCCC cho phố cổ Hội An luôn phải được quan tâm, đề cao và có những giải pháp thiết thực", Thượng tá Trần Công Tiết - Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Nam cho biết.

Tuy nhiên có thể nhận thấy, công tác PCCC tại phố cổ Hội An vẫn còn rất nhiều những khó khăn, thách thức do chưa được đầu tư cơ sở vật chất, cũng như những trang thiết bị an toàn PCCC đúng mức. Vì vậy, cháy, nổ vẫn đang là một nguy cơ thường trực mà chính quyền cũng như nhân dân không thể xem nhẹ. Vào năm 2012, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 12/1/2012 về phê duyệt quy hoạch đầu tư tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới đô thị cổ Hội An gắn với phát triển TP Hội An và du lịch giai đoạn 2012 - 2025, trong đó phần dành cho PCCC khoảng 200 tỉ đồng bao gồm: đầu tư hệ thống cảnh báo cháy và hệ thống chữa cháy tự động hiện đại ở từng di tích, từng nhà dân, cùng hệ thống điện, nước cũng được xử lý đồng bộ. Tuy nhiên từ đó cho đến nay, dự án trên vẫn nằm... trên giấy... do chưa có kinh phí thực hiện. Thiết nghĩ, chúng ta có thể mơ về một phố cổ Hội An an toàn, bình yên với một hệ thống PCCC hiện đại, hài hòa vào một ngày không xa???! Và trong thời gian chờ đợi, công tác đảm bảo an toàn PCCC cho phố cổ Hội An không chỉ là nhiệm vụ của riêng cơ quan chức năng mà rất cần sự chung tay góp sức của mỗi người dân, của mỗi du khách...■



Cảnh sát PCCC&CHCN - Công an tỉnh Quảng Nam tham gia chữa cháy tại phố cổ. *Ảnh: Hoa Lệ*

CHỦ TRƯƠNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẢNH SÁT PCCC CỦA NGÀNH CÔNG AN

TẦM NHÌN VÀ HIỆU QUẢ

Trung tá, TS. NGUYỄN THANH HẢI
Trưởng Phòng 1, Trường Đại học PCCC

Từ xa xưa, ông cha ta đã khái quát: "Thủy, Hỏa, Đạo, Tặc" là những mối hiểm nguy tiềm ẩn, thường trực, đe dọa sự ổn định của mỗi quốc gia. Trong đó, nguy cơ hỏa hoạn luôn tiềm ẩn ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Chính vì vậy, ngay từ xa xưa, ông cha ta đã rất quan tâm tới công tác PCCC. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cùng với những thăng trầm của lịch sử đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã dành cho công tác PCCC sự quan tâm đặc biệt. Trong đó, chủ trương đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC của Ngành Công an phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước đã thể hiện tầm nhìn và hiệu quả, được minh chứng qua quá trình phấn đấu, xây dựng và trưởng thành của toàn lực lượng.

Trước yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước, ngày 04/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 53/SL ban hành "Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước đối với công tác PCCC" và đã được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà thông qua ngày 27/9/1961. Đây là mốc đánh dấu thời điểm lực lượng Cảnh sát PCCC chính thức được thành lập. Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước đối với công tác PCCC, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, ngày 5/4/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 17/LCT công bố Pháp lệnh "Quy định cơ quan quản lý nhà nước về công tác PCCC và các chế độ cấp bậc hàm sỹ quan, hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC". Sau khi có các quy định này, Cục Cảnh sát PCCC – Bộ Công an đã ban hành 2 văn bản "Điều lệnh Nội vụ" và "Điều lệnh chiến đấu" của lực lượng Cảnh sát PCCC. Những văn bản quan trọng này mở đường cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ Cảnh sát PCCC theo hướng chính quy, hiện đại. Quá trình xây dựng và trưởng thành của lực lượng Cảnh sát PCCC cho thấy nhiệm vụ đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC qua từng thời kỳ là một chủ trương đúng đắn của ngành Công an.

Những năm đầu sau hòa bình lập lại ở miền Bắc, đất nước ta đã tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm lần thứ nhất (1091 – 1965). Nhiều nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, các khu chợ, khu dân cư xây dựng bằng vật liệu tranh, tre, nứa lá tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ. Để bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, đồng thời từng bước hoàn thiện công tác tổ chức, củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC, lãnh đạo Bộ Công an đã gửi các đoàn cán bộ sang Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức học tập và đồng thời giao cho Trường Công an Trung ương mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho cán bộ, chiến sỹ.

Tháng 9/1963, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 1226/QĐ-BCA thành lập "Tổ giáo dục PCCC" trực thuộc Khoa Cảnh sát Nhân dân, Trường Công an Trung ương. Theo Quyết định số 1226/QĐ-BCA, Tổ Giáo dục PCCC có nhiệm vụ sưu tầm, biên soạn các tài liệu và trực tiếp giảng dạy các môn chuyên ngành PCCC của trường Công an Trung ương cho 2 Khóa C1-56 và C2-56 gồm các học viên là cán bộ Công an làm công tác PCCC từ các tỉnh, thành của miền Bắc. Các học viên này sau khi học xong trở về các địa phương tăng cường cho lực lượng Cảnh sát PCCC, góp phần đảm bảo an toàn PCCC trong các thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ.

Ngày 26/5/1965, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 20 đã đề ra chương trình hành động của toàn ngành. Đối với công tác PCCC, hội nghị nêu rõ: "việc PCCC cứu người bị nạn do máy bay địch ném bom bắn phá cần phải được chuẩn bị tốt. Muốn vậy phải tổ chức rút kinh nghiệm những nơi xảy ra cháy, nổ do máy bay địch ném bom." Nội dung cơ bản này của hội nghị đã được các giáo viên vận dụng đưa vào chương trình bài giảng. Nội dung này đã thể hiện tầm nhìn đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Ngành Công an về vai trò, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC trong chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ.

Ngày 30/12/1965, Khoa Cảnh sát PCCC, trực thuộc Phân hiệu Cảnh sát Nhân dân, Trường Công an Trung ương được thành lập. Nhiệm vụ của Khoa vừa tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vừa sẵn sàng tham gia chiến đấu khi có lệnh. Việc thành lập Khoa Cảnh sát PCCC là một chủ trương đúng đắn của Ngành Công an, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo cán bộ lực lượng Cảnh sát PCCC để phục vụ chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ.

Trước tình hình chiến tranh ngày càng ác liệt của Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, để bảo toàn lực lượng và tiếp tục đào tạo cán bộ cho lực lượng CAND trong thời chiến, Bộ Công an đã có chủ trương đưa các đơn vị của Trường Công an Trung ương đi sơ tán ở một số nơi. Khoa Cảnh sát PCCC ban đầu ở lại bám trường vừa tiếp tục dạy học, vừa tham gia chiến đấu khi có lệnh nhưng sau đó được lệnh đi sơ tán. Đến đầu năm 1971, Khoa Cảnh sát PCCC chuyển về xã Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội. Trong những năm sơ tán, nhờ làm tốt công tác dân vận mà Khoa Cảnh sát PCCC luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tập trung giảng dạy các môn chuyên ngành cho các khóa C2-56, C3-56 và C4-56 có kết quả.

Trước yêu cầu đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC trong tình hình thời chiến, cùng với sự phát triển và trưởng thành của Khoa Cảnh sát PCCC, Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1099/QĐ-BCA, ngày 20/7/1971 về việc thành lập Phân hiệu

Cảnh sát PCCC trực thuộc Trường Cảnh sát Nhân dân. Theo Quyết định số 1099/QĐ-BCA, Phân hiệu Cảnh sát PCCC có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC ngành Công an đồng thời tham gia chiến đấu khi có lệnh. Thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và Ngành Công an giao phó, Khoa Cảnh sát PCCC cũng như Phân hiệu Cảnh sát PCCC cùng với các đơn vị PCCC Thủ đô và các địa phương lân cận đã dũng cảm, mưu trí chiến đấu chống "giặc lửa" khi máy bay Mỹ ném bom đốt phá Kho xăng Đức Giang (Hà Nội) vào các ngày 29/6/1966 và 16/4/1972. Tổ chức tham gia cứu thương, cứu nạn, sơ tán nhân dân khi máy bay B52 của Mỹ ném bom ác liệt vào Trung đoàn bộ đội Thông tin đóng tại xã Nhân Chính, Từ Liêm vào đêm ngày 26/12/1972. Trong lúc làm nhiệm vụ chiến đấu, có 4 học viên của Phân hiệu Cảnh sát PCCC đã anh dũng hy sinh, được các Trường Công an nhân dân phát động phong trào noi gương học tập. Trong các đợt chiến đấu anh dũng này, cán bộ, giáo viên, học viên Phân hiệu Cảnh sát PCCC đã góp phần bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân qua các vụ oanh tạc của máy bay Mỹ. Nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc, được Bộ Công an và UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen.

Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 29 được tổ chức từ ngày 5 - 12/12/1974 đã nhấn mạnh: "Tăng cường chi viện cho lực lượng an ninh miền Nam về mọi mặt để giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà...". Thực hiện nghị quyết của Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 29, tháng 5/1973, Phân hiệu Cảnh sát PCCC đã chiêu sinh lớp C6-56 gồm 57 học viên, đây là nguồn cán bộ để sẵn sàng chi viện cho miền Nam khi cần thiết.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, nhiệm vụ quản lý an ninh, trật tự trong tình hình đất nước vừa được giải phóng rất mới mẻ và nặng nề. Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30 (ngày 10/1/1976) đã xác định: "công tác xây dựng CAND có vị trí quan trọng hàng đầu, đòi hỏi toàn ngành phải tạo bước chuyển biến mạnh mẽ. Đặc biệt phải xây dựng hệ thống các Trường CAND từng bước chính quy, hiện đại. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận và tổng kết thực tiễn nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi, đủ khả năng làm tròn nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội." Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30, bước vào năm học 1976 – 1977, hệ thống các trường Công an có sự sắp xếp lại, gồm 29 trường, trong đó có 2 trường sỹ quan, 20 trường hạ sỹ quan và các trường bổ túc văn hóa bồi dưỡng nghiệp vụ. Ngày 02/9/1976, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký Quyết định số 5062/NV-QĐ về việc thành lập Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC trực thuộc Cục Cảnh sát PCCC. Theo Quyết định số 5062/NV-QĐ, nhiệm vụ của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC là đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc sỹ quan, hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC của lực lượng CAND. Ngày 02/9/1976 là mốc lịch sử đáng nhớ đánh dấu sự ra đời của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC và cũng là bước phát triển quan trọng trong công tác đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC.

Qua hơn 10 năm đào tạo Trung học PCCC, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới của lực lượng Cảnh sát PCCC, ngày 19/6/1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ký Quyết định số 90/HĐBT thành lập Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC. Ngày 6/11/1984, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 2825/QĐ-BNV quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Trường Cao đẳng PCCC là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực hành có trình độ Đại học và tiếp tục đào tạo hệ Trung học PCCC. Đây là một chủ trương đúng đắn của Ngành Công an về công tác đào tạo lực lượng PCCC đáp ứng nguồn nhân lực PCCC cho đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Từ khi đất nước ta bước sang thời kỳ mới (1986), Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 42 (tháng 12/1987) đã đề ra phương hướng đổi mới toàn diện các mặt công tác của Ngành Công an, trong đó nhấn mạnh về đổi mới tổ chức, xây dựng lực lượng, sắp xếp các trường Công an theo hướng tinh, gọn phát huy hiệu quả quản lý, giáo dục, đào tạo. Thực hiện chủ trương đó, ngày 31/5/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 57/HĐ-BT về "Hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp của lực lượng CAND". Theo Nghị định số 57/HĐ-BT, có một số trường trong lực lượng CAND được giải thể nhưng Hội đồng Bộ trưởng quyết định giữ lại Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC. Việc giữ lại Trường Cao đẳng PCCC có ý nghĩa thực tiễn công tác giáo dục đào tạo thể hiện tầm quan trọng đối với công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Ngày 06/01/1990, để kiện toàn bộ máy tổ chức của Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký Quyết định số 04/QĐ-BNV(X12) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC. Quyết định nêu rõ: "Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC trực thuộc Tổng cục Cảnh sát Nhân dân có nhiệm vụ đào tạo kỹ sư và Trung cấp an toàn kỹ thuật PCCC."

Qua 15 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành của Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới "bảo đảm an toàn PCCC trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" của lực lượng Cảnh sát PCCC, ngày 14/90/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 203/QĐ-TTg "về việc thành lập Trường Đại học PCCC trên cơ sở Trường Cao đẳng Cảnh sát PCCC". Theo quyết định này, nhiệm vụ của Trường Đại học PCCC là đào tạo cán bộ PCCC có trình độ Đại học và các trình độ thấp hơn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về PCCC, nghiên cứu khoa học về PCCC phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Ngày 25/02/2000, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 171/QĐ-BCA "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC". Ngay sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an, Trường Đại học PCCC đã khẩn trương xây dựng đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ký ban hành "Chương trình đào tạo Đại học PCCC". Đồng thời có kế hoạch để tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, hoàn thiện và nâng cao hệ thống lý luận dạy học, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học...

Sau 5 năm đi vào hoạt động, tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC nhìn chung đã phát huy được hiệu quả trên các mặt công tác. Tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Để đáp ứng được

(Xem tiếp trang 21)

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHƯƠNG CHÂM "04 TẠI CHỖ" TRONG CÔNG TÁC PCCC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

Đại tá ĐINH NGỌC KHOA
Phó Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là tỉnh nằm ở cực Nam đồng bằng Bắc Bộ, cách Thủ đô Hà Nội 93km về phía Nam. Toàn tỉnh hiện có 07 khu công nghiệp và 22 cụm công nghiệp tập trung tại địa bàn huyện Gia Viễn, Kim Sơn, Yên Khánh, Tam Điệp. Theo thống kê của lực lượng chức năng, địa bàn tỉnh có trên 2000 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, trong đó số cơ sở có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao là 116 cơ sở.



Trao giải cho các đơn vị đạt thành tích cao tại Hội thao nghiệp vụ PCCC. *Ảnh: PV*

Với thế mạnh, tiềm năng về du lịch, là nơi có 03 danh hiệu UNESCO là: Quần thể di sản thế giới Tràng An, Ca trù và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Bãi Ngang – Cồn Nổi. Ninh Bình đang phát huy mạnh mẽ tiềm năng về du lịch, dịch vụ như: khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính, Cố đô Hoa Lư, Tràng An, Tam Cốc – Bích Động, Thung Nham. Năm 2015, Quần thể di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An đã dẫn đầu cả nước về số lượt người tham quan với 05 triệu lượt khách. Cùng với du lịch, hệ thống cơ sở dịch vụ, kinh doanh như siêu thị, trung tâm thương mại, resort, sân golf, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng cũng phát triển mạnh mẽ tạo nguồn thu lớn cho ngân sách.

Về rừng, Ninh Bình cũng là tỉnh có diện tích lớn về rừng với tổng diện tích 29.639ha, chiếm 20,7% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Rừng ở Ninh Bình hầu hết là rừng núi đá, địa hình hiểm trở, điển hình là rừng nguyên sinh Cúc Phương, khu vực núi đá thuộc quần thể di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An, khu đất ngập nước Vân Long,...

Với tình hình kinh tế, xã hội như trên, cộng với địa hình được phân chia làm 03 vùng rõ rệt: vùng núi, vùng đồng bằng và vùng ven biển. Công tác PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh hiện nay đang đứng trước những khó khăn, thách thức lớn: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chỉ được bố trí ở khu vực trung tâm của tỉnh, phạm vi bán kính bảo vệ rộng, có nơi lên đến 50 – 60km, lại là nơi có các tuyến giao thông thủy bộ, đường sắt đan xen phức tạp nên khi có cháy xảy ra, nhất là các địa bàn xa, thời gian cơ động của phương tiện đến đám cháy lâu, vì vậy, hiệu quả cứu chữa các vụ cháy không cao.

Nhằm khắc phục được những tồn tại, khó khăn trên, trong những năm qua, Công an tỉnh Ninh Bình đã lập đề án thành lập hệ thống các cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC tại các địa bàn trọng yếu trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, để các đề án này có thể triển khai thực hiện cần có lộ trình lâu dài, vì cần có nguồn kinh phí lớn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, máy móc, đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực... Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn, thì việc nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành là vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay. Với lợi thế lớn là lực lượng đầu tiên có mặt kịp thời tại các địa điểm xảy ra cháy, nổ, tai nạn, sự cố trên địa bàn, có khả năng dập tắt, xử lý nhanh nhất các tình huống cháy, nổ xảy ra ở giai đoạn ban đầu. Hiện nay theo thống kê trên địa bàn tỉnh hiện có 102 Đội PCCC Dân phòng, 650 Đội PCCC cơ sở với hàng chục nghìn người tham gia đó là chưa kể đến lực lượng PCCC rừng của các huyện, thành phố. Nếu phát huy tính hiệu quả hoạt động của các lực lượng trên thì công tác đấu tranh kiềm chế các vụ cháy, nổ xảy ra mới giải quyết được.

Qua thực tế công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, có thể thấy rằng để xây dựng lực lượng PCCC tại các cơ sở, địa bàn dân cư, cần thực hiện tốt các giải pháp cụ thể sau đây:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm

pháp luật và kiến thức PCCC để hướng dẫn các biện pháp, giải pháp về PCCC đến mọi tầng lớp nhân dân, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và các cá nhân để đề cao ý thức phòng ngừa, đồng thời hình thành ý thức tự giác trong việc tham gia các hoạt động PCCC của từng cơ sở, gia đình theo đúng phương châm mọi hoạt động PCCC phải được thực hiện và giải quyết tại chỗ. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC, đồng thời phê phán nghiêm khắc đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hai là, từng bước kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác PCCC các cấp, tiếp tục củng cố lực lượng PCCC Dân phòng, cơ sở, chuyên ngành tại các địa bàn, đơn vị cơ sở theo tinh thần: nơi chưa có phải thành lập mới, nơi đã có thì duy trì hoạt động thường xuyên của lực lượng này. Quan tâm giải quyết tốt chế độ, chính sách cho những người tham gia lực lượng PCCC cơ sở, Dân phòng, chuyên ngành bằng nguồn ngân sách phù hợp, để động viên đội ngũ những người tham gia lực lượng này, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia phong trào PCCC. Đầu tư trang bị các phương tiện, dụng cụ chữa cháy phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở mình.

Ba là, lực lượng Cảnh sát PCCC tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ xảy ra cho lực lượng PCCC cơ sở, Dân phòng, chuyên ngành. Thường xuyên tổ chức diễn tập, thực tập các phương án chữa cháy để lực lượng PCCC quần chúng nắm vững các quy trình, cách thức, biện pháp xử lý các tình huống cháy cũng như tạo sự phối hợp nhịp nhàng hiệu quả giữa lực lượng PCCC quần chúng và lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp khi có tình huống cháy lớn xảy ra.

Bốn là, Công an tỉnh tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương về đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC. Thành lập các Đoàn Kiểm tra liên ngành kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ PCCC tại các đơn vị, địa phương theo nội dung Chỉ thị 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.

Năm là, lực lượng Công an các huyện, thành phố trong tỉnh phải thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong công tác PCCC tại các địa phương, tham mưu kịp thời cho các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng phong trào quần chúng PCCC. Trong đó, lực lượng Công an xã phải là lực lượng chủ công trong việc tham mưu cho chính quyền địa phương cơ sở thành lập và tổ chức các hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, Dân phòng và chuyên ngành. Đồng thời đóng vai trò là người trực tiếp duy trì hoạt động cho lực lượng PCCC Dân phòng, cơ sở, huy động có hiệu quả lực lượng tham gia chữa cháy khi có tình huống cháy, nổ xảy ra trong giai đoạn ban đầu.■

CHỦ TRƯƠNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẢNH SÁT PCCC... *(Tiếp theo trang 19)*

quy mô đào tạo nguồn nhân lực PCCC trong tình hình mới, ngày 25/12/2006, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 2009/2006/QĐ-BCA(X13) "Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC". Theo Quyết định này thì tổ chức bộ máy của nhà trường cũng được nâng lên (15 đơn vị), quy mô đào tạo tăng lên (1000 học viên). Đây là giai đoạn đánh dấu sự phát triển và trưởng thành về nhiều mặt của Trường Đại học PCCC kể từ khi được thành lập, phản ánh đúng vị thế, đáp ứng được nguyện vọng, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo cán bộ PCCC phục vụ công cuộc xây dựng đất nước trong tình hình mới.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, nhà trường vừa đào tạo cán bộ có trình độ Đại học và Trung học chuyên ngành PCCC&CNCH, vừa nỗ lực tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để đào tạo Sau Đại học. Sau một quá trình tích cực chuẩn bị, được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 16/11/2011, nhà trường đã tổ chức khai giảng khóa I đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành "Tổ chức PCCC&CNCH" gồm 25 học viên. Kể từ các năm học tiếp theo, nhà trường đã tổ chức thành công các kỳ thi tuyển cao học.

Từ năm 2010 - 2015, trước yêu cầu chất lượng ngày càng cao của đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC trong tình hình mới, dưới sự chỉ đạo của các cấp, nhà trường đã có những đột phá trong công tác giáo dục đào tạo theo hướng mở thêm các chuyên ngành đào tạo, tổ chức đào tạo Sau Đại học, gắn kết hơn nữa công tác đào tạo với thực tiễn của lực lượng PCCC, CNCH... Ngày 18/11/2015, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 6489/QĐ-BCA "Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Đại học PCCC". Theo đó, Trường Đại học PCCC trực thuộc Bộ Công an là cơ sở giáo dục công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ PCCC&CNCH có trình độ Đại học, Sau Đại học và các trình độ thấp hơn. Bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho cán bộ lãnh đạo chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH của Bộ Công an. Thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế theo kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Công an, là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng CAND. Về tổ chức bộ máy gồm có 25 đơn vị trực thuộc Ban Giám hiệu.

Quyết định số 6489/QĐ-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an là kết quả qua nhiều năm tháng lao động nghiêm túc, sự nỗ lực của các cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên nhà trường tạo nên quy mô và tầm vóc của một trường Đại học qua 40 năm xây dựng và phát triển. Từ khi thành lập đến nay, nhà trường đã đào tạo được 15.000 cán bộ có trình độ khác nhau, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho lực lượng PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC, góp phần bảo vệ sự nghiệp an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội qua từng giai đoạn phát triển của đất nước đồng thời khẳng định tầm nhìn và hiệu quả trong chủ trương đào tạo cán bộ Cảnh sát PCCC của ngành Công an.■

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP HỒ CHÍ MINH

Thượng tá ĐỖ VĂN KHÁNG
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh, Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh

Huyện Bình Chánh là một huyện ngoại thành nằm về phía Tây của TP Hồ Chí Minh với tổng diện tích tự nhiên là 252,69km^2, chiếm 12% diện tích toàn thành phố, được chia thành 16 xã, thị trấn, gồm 106 khu phố, ấp. Huyện có dân số tăng khá nhanh chủ yếu là dân nhập cư địa phương đến sinh sống và lao động, hiện nay vào khoảng 608.000 người. Bên cạnh đó, phần lớn là các khu dân cư trên địa bàn huyện là khu dân cư tự phát không được xây dựng theo quy hoạch chung đặc biệt là có nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ có nguy cơ cháy, nổ cao và cơ sở ô nhiễm môi trường được di dời trong thành phố ra từ những năm trước đây nằm xen cài trong khu dân cư, hệ thống giao thông không đồng bộ còn nhiều khu dân cư nằm trong hẻm nhỏ nên xe chữa cháy không vào được, hệ thống trụ nước chữa cháy thiếu nghiêm trọng chủ yếu được lắp đặt trên các đường quốc lộ liên tỉnh. Trong các khu dân cư tập trung không có trụ nước chữa cháy mà chủ yếu lấy nước chữa cháy từ kênh rạch và ao hồ tự tạo của hộ dân. Theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh thì hằng năm số vụ cháy xảy ra tại khu dân cư chiếm khoảng 60% trên tổng số vụ cháy xảy ra trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Trước các vấn đề nghiêm trọng do cháy, nổ gây ra, trong những năm qua chính quyền các cấp đã ban hành các văn bản, hướng dẫn chỉ đạo hết sức quan trọng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nói chung và trên địa bàn huyện Bình Chánh nói riêng, như: Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng trên địa bàn TP Hồ Chí Minh; Thông tri số 34 – TT/HU của Huyện ủy huyện Bình Chánh ngày 31/3/2015 về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn huyện Bình Chánh; Chỉ thị số 01-CT/HU của Huyện ủy huyện Bình Chánh về tăng cường lãnh đạo công tác PCCC&CNCH trong năm 2015 và những năm tiếp theo. Phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh đã phối hợp với Phòng Tư pháp huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức tuyên truyền kiến thức và pháp luật PCCC tại các khu dân cư nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong công tác PCCC; tiến hành kiểm tra an toàn PCCC các khu dân cư, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ nằm xen cài trong khu dân cư, hướng dẫn khu dân cư tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn PCCC để kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót, sơ hở, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh có thể dẫn đến cháy, nổ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra đồng thời tiến hành xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quy định về PCCC; củng cố, xây dựng lực lượng tại chỗ, tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng Dân phòng nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và pháp luật PCCC cho lực lượng này; hướng dẫn trang bị các dụng cụ, phương tiện PCCC phù hợp, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vụ cháy, nổ khi mới phát sinh...

Tuy nhiên bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về PCCC còn nhiều bất cập, hạn chế. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác quản lý nhà nước vẫn còn hạn chế nhất định, như công tác tham mưa đề xuất các văn bản, kế hoạch còn chậm, chưa chủ động tham mưu đề xuất việc triển khai thực hiện công tác PCCC tại các khu dân cư, chỉ khi có những vụ cháy lớn tại các khu dân cư trên toàn quốc, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH có văn bản chỉ đạo, Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh mới tổ chức triển khai thực hiện; Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC đối với các khu dân cư còn hạn chế, nội dung tuyên truyền còn sơ sài. Cán bộ làm công tác tuyên truyền thường thường là cán bộ làm công tác kiểm tra, đội ngũ này còn trẻ nên kinh nghiệm thực tế còn yếu và thiếu, một số cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực PCCC. Công tác kiểm tra an toàn PCCC đối với các khu dân cư chưa được chú trọng, thường chỉ tập chung kiểm tra khi có các chuyên đề của Cảnh sát PCCC TP Hồ Chí Minh đôi khi chỉ thực hiện cho đủ thủ tục, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Công tác xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực PCCC đối với các khu dân cư còn chưa làm được còn tồn tại tư tưởng nể nang. Việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy đối với những khu dân cư chưa được sâu sát chỉ được thực hiện đối một số khu dân cư xây dựng điểm ấp, khu phố an toàn PCCC...

Qua khảo sát tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh cho thấy, lực lượng Dân phòng chưa phát huy được trách nhiệm của mình trong việc tham mưu ban hành các quy định, nội quy, biện pháp về PCCC, còn nhiều yếu kém trong kiến thức chuyên môn. Đội Dân phòng được thành lập chỉ mang tính chất đối phó không duy trì hoạt động cho lực lượng Dân phòng không phát huy được sức mạnh lực lượng này. Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật PCCC và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC chưa được tổ chức thường xuyên, một số khu dân cư không tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC cho các hộ gia đình và người dân trong khu dân cư. Công tác tự kiểm tra về an toàn PCCC tại các khu dân cư chưa được người đứng đầu khu dân cư và Đội Dân phòng quan tâm đến mức, thường ỷ lại và coi đây là trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC. Phương tiện PCCC tại chỗ trang bị không đầy đủ số lượng thiếu, chất lượng không đảm bảo và chưa phù hợp

so với quy định. Việc tổ chức lập và thực tập phương án chữa cháy tại các khu dân cư, chưa đảm bảo theo đúng quy định. Chỉ có 6/106 ấp, khu phố phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh tổ chức thực tập phương án chữa cháy.

Trong thời gian tới, để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, theo chúng tôi, cần chú ý:

Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất ban hành, chỉ đạo công tác PCCC tại các khu dân cư. Trong đó cần chú ý trọng tâm các nội dung sau: Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở, hộ kinh doanh tái chế phế liệu, cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ có nguy cơ cháy, nổ cao nằm xen kẽ trong các khu dân cư trên địa bàn huyện để từ đó kịp thời khắc phục các sai phạm về PCCC đồng thời đề xuất UBND huyện di dời các cơ sở này ra khỏi khu dân cư tập trung. Tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính tại các khu dân cư; chấn chỉnh việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, nội quy an toàn PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn huyện; Chấn chỉnh việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy tại các khu dân cư; tăng cường công tác tuyên truyền tại các khu dân cư nhằm nâng cao ý thức về công tác PCCC của mọi tầng lớp nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh. Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện tăng cường nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, lực lượng Dân phòng đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; nắm vững kiến thức cần thiết về PCCC như: sử dụng thành thạo dụng cụ, phương tiện PCCC; các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC đối với khu dân cư nhất là trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, và trong bảo quản, sử dụng chất cháy; các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC. Tuyên truyền hướng dẫn các biện pháp PCCC khu dân cư. Chủ động hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn triển khai xây dựng kế hoạch, từng bước nâng cao chất lượng, cách thức tổ chức các hoạt động tuyên truyền trong khu dân cư, hoạt động tuyên truyền phải gắn liền với giáo dục pháp luật về PCCC; củng cố xây dựng đội ngũ lực lượng Dân phòng, mỗi đội viên Đội Dân phòng phải trở thành một tuyên truyền viên về PCCC tại khu dân cư.

Chú trọng tổ chức, xây dựng lực lượng Dân phòng và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh. Trong đó cần kiện toàn, củng cố lại tổ chức, biên chế của các Đội Dân phòng. Phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh phối hợp với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC Dân phòng để cho lực lượng này phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác PCCC. Tổ chức duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh thường xuyên, để đảm bảo cho lực lượng Dân phòng hoạt động có hiệu quả, phát huy hết vai trò trách nhiệm của các đội viên Đội Dân phòng.

Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh. Trong đó cần chú ý: Xây dựng kế hoạch thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để phát huy sức mạnh tập thể trong công tác. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, đặc biệt kiểm tra vào ban đêm để kịp thời phát hiện những sơ hở thiếu sót trong công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng Dân phòng, ý thức cảnh giác... (do xuất phát từ thực tế cháy xảy ra chủ yếu vào ban đêm, phát hiện cháy muộn). Thực hiện nghiêm túc việc xử phạt vi phạm quy định về PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật về PCCC. Phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh cần có văn bản yêu cầu các khu dân cư chưa có phương án chữa cháy phải tiến hành ngay việc tổ chức xây dựng phương án chữa cháy theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an. Tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với khu dân cư sau nhiều lần kiến nghị mà không thực hiện xây dựng phương án chữa cháy theo quy định. Đối với việc xây dựng các phương án chữa cháy của Phòng Cảnh sát PCCC huyện Bình Chánh có trách nhiệm xây dựng thì phải phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Chánh hoặc tổ trưởng, trưởng ấp, khu phố có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin và bố trí người tham gia, đảm bảo các điều kiện để xây dựng phương án chữa cháy.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn huyện Bình Chánh. Trong công tác kiểm tra an toàn PCCC phối hợp với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Chánh hoặc tổ trưởng các ấp và khu phố thuộc các khu dân cư, cảnh sát khu vực kiểm tra an toàn PCCC trong khu dân cư do mình quản lý. Phối hợp với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Chánh tổ chức tuyên truyền về công tác PCCC cho các hộ gia đình và nhân dân trong khu dân cư do mình quản lý. Hướng dẫn cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Chánh có kế hoạch dự trù kinh phí đầu tư cho các hoạt động PCCC, đặc biệt là việc mua sắm, trang bị các phương tiện PCCC cho lực lượng chữa cháy tại chỗ như: bình chữa cháy xách tay, máy bơm chữa cháy di động, các phương tiện chữa cháy thô sơ...

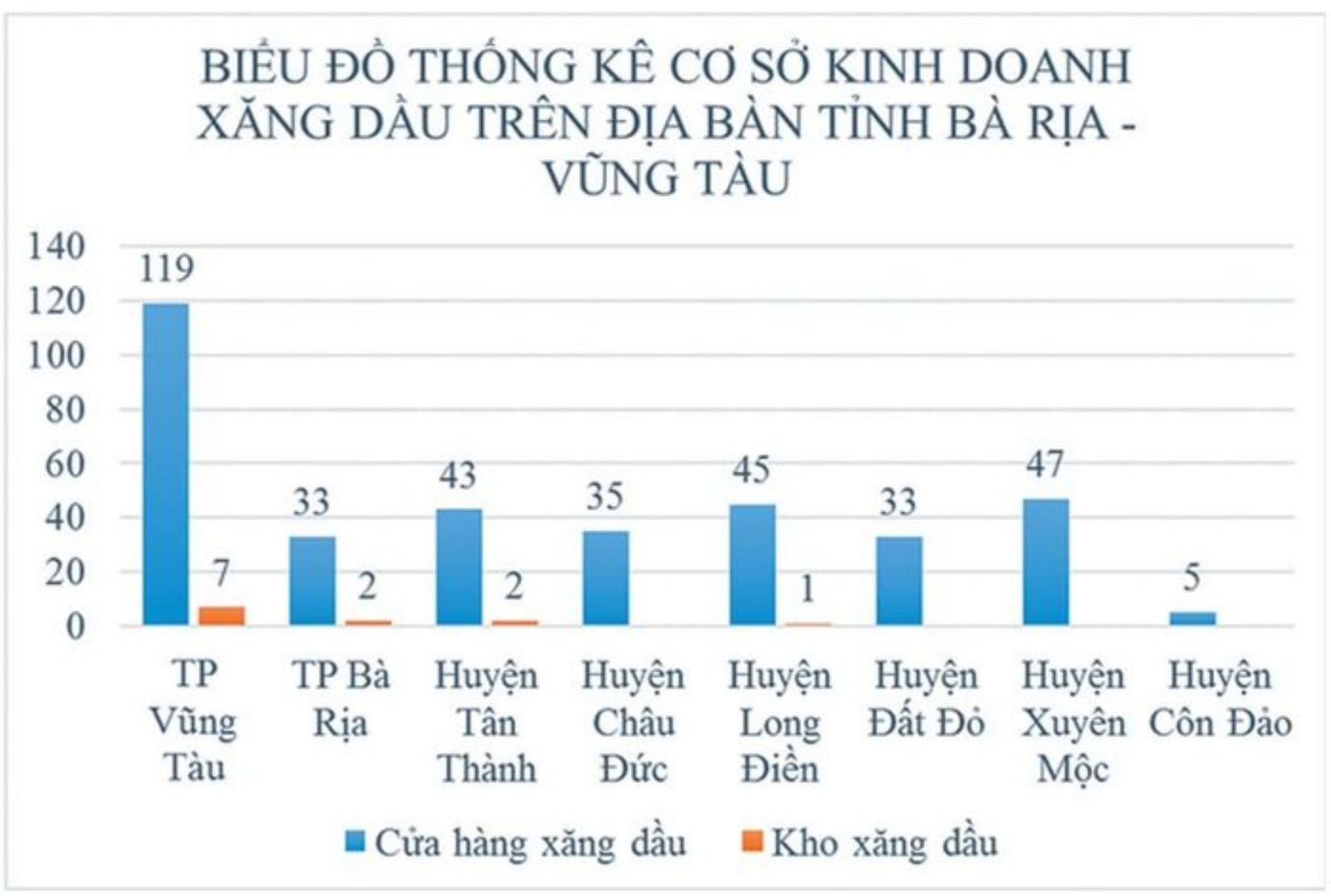
Xây dựng mô hình điểm ấp, khu phố an toàn về PCCC. Mô hình xây dựng các phường điểm, khu phố điểm an toàn về PCCC là một mô hình mới và đặc trưng của TP Hồ Chí Minh. Mô hình đã được Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh triển khai từ năm 2013 đến nay, đây là mô hình được Cảnh sát PC&CC thành phố nghiên cứu, xây dựng từ thực tiễn công tác. Từ tình hình thực tiễn, huyện Bình Chánh đã tổ chức xây dựng mô hình các ấp điểm, khu phố điểm an toàn về PCCC nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong công tác PCCC, kịp thời dập tắt các đám cháy khi mới phát sinh, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC được lồng ghép với phong trào xây dựng "Ấp, khu phố an toàn về an ninh, trật tự"; Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và xây dựng "Gia đình văn hóa", xác định rõ đây là một tiêu chí để bình xét thi đua hàng năm đối với các xã, thị trấn.■

NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Trung uý PHẠM TUẤN HIẾU
Cảnh sát PC&CC tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, có tầm quan trọng, có tác động mạnh mẽ tới sự phát triển kinh tế và sự ổn định xã hội của mỗi quốc gia. Xăng dầu là yếu tố đầu vào quan trọng của sản xuất, là mặt hàng thiết yếu đối với đời sống xã hội, là nguồn năng lượng không thể thiếu phục vụ cho sự phát triển của đất nước nói chung và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng. Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có tổng cộng 12 kho xăng dầu với tổng dung tích 454.650m^3 và 360 cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

Với tốc độ tăng trưởng theo quy hoạch phát triển hệ thống cung ứng xăng dầu trên địa bàn tỉnh, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gặp không ít khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu. Một trong các yếu tố khó khăn đó là vai trò, trách nhiệm của người đứng dầu cơ sở kinh doanh xăng dầu trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Thực tiễn đã chứng minh, công tác PCCC có hiệu quả hay không phụ thuộc vào việc triển khai thực hiện phương châm 4 tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ". Vì vậy, để tổ chức hoạt động PCCC nhằm hướng tới mục đích ngăn ngừa tốt nhất các sự cố về cháy, nổ cũng như chủ động trong việc PCCC thì vai trò của những người quản lý, người đứng đầu các cơ sở kinh doanh xăng dầu là cực kỳ quan trọng. Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở kinh doanh xăng dầu còn một số tồn tại như: Việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về PCCC chưa được thực hiện thường xuyên, cụ thể, chưa phát hiện được các sai phạm trong cơ sở mình; Kinh phí cho hoạt động PCCC tại cơ sở chưa nhiều, dẫn đến một số cơ sở các phương tiện PCCC còn thiếu và kém chất lượng; Công tác tuyên truyền về PCCC tại cơ sở chưa được thường xuyên, nội dung còn chưa phù hợp với cơ sở, còn mang tính chung chung; Các phương tiện vận chuyển chưa được sửa chữa thường xuyên, vẫn còn tình trạng hư hỏng tại các vị trí phát sinh nguồn nhiệt dễ gây cháy, nổ.



Theo Quy hoạch phát triển hệ thống cung ứng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh dự kiến nâng cấp mở rộng và xây mới 05 kho với tổng dung tích khoảng từ 268.500 - 298.5000m^3 nâng tổng sức chứa của các kho xăng dầu lên khoảng 723.150-753150m^3, số lượng cửa hàng xăng được xây mới là 112 cửa hàng nâng tổng số cửa hàng xăng dầu lên 345 cửa hàng.

Trước thực trạng trên, để nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở kinh doanh xăng dầu trong trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, quán triệt các căn cứ, quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong các văn bản pháp luật, cụ thể là tại Khoản 2, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung, để họ thấy được trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, từ đó chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động PCCC tại cơ sở.

Thứ hai, người đứng đầu cơ sở cần phải có nhận thức đúng, nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC, cụ thể: Ban hành nội quy, quy định an toàn về PCCC, sửa đổi, điều chỉnh các nội quy cũ, không phù hợp với tính chất hoạt động của từng khu vực trong cơ sở, phổ biến, niêm yết kịp thời để công nhân viên biết và thực hiện. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến những biện pháp đảm bảo an toàn trong PCCC và thoát nạn khi có sự cố. Phân công, phân cấp nhiệm vụ, quy trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân trong Ban Giám đốc, doanh nghiệp...về việc kiểm tra, hướng dẫn và giám sát hoạt động

PCCC tại cơ sở. Tham gia các buổi kiểm tra an toàn PCCC cùng đoàn kiểm tra của Cảnh sát PC&CC và các cơ quan chức năng để thấy được những tồn tại, hạn chế, sai phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về PCCC cho cán bộ, công nhân viên có sự hướng dẫn của Cảnh sát PC&CC; tổ chức thực tập các phương án chữa cháy tại chỗ và các phương án có sự phối hợp của nhiều lực lượng tham gia.

Thứ ba, người đứng đầu cơ sở cần tích cực, chủ động tìm hiểu để nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ PCCC; đặc biệt là nội dung, cách thức tổ chức hoạt động PCCC tại chỗ trong phạm vi trách nhiệm của mình. Có như vậy thì mới làm đúng, làm đủ trách nhiệm của mình trước pháp luật.

Thứ tư, người đứng đầu cơ sở cần có chương trình, kế hoạch tổ chức thường xuyên, liên tục hoạt động PCCC, hoạch định kinh phí và đầu tư tương xứng cho hoạt động PCCC; xây dựng quy trình, quy chế, quy định cụ thể, rõ ràng làm căn cứ trong phân công, phân việc cũng như xử lý cá nhân, tổ chức khi thực hiện hoạt động PCCC (kể cả trách nhiệm trước pháp luật khi có hành vi vi phạm về PCCC hoặc khi xảy ra cháy, nổ).

Thứ năm, tổ chức và duy trì Ban Chỉ đạo PCCC, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đủ khả năng thực hiện tốt các hoạt động PCCC, hình thành bộ phận giúp việc đắc lực cho mình trong việc tổ chức thực hiện hoạt động về PCCC. Chú trọng công tác động viên, khen thưởng (cả về vật chất và tinh thần), xử lý gắn với việc thực hiện trách nhiệm của từng cá nhân được phân công trong hoạt động PCCC.

Thứ sáu, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo hoạt động PCCC, bảo đảm cho hoạt động này được thực hiện liên tục và có hiệu quả, đúng định hướng. Quan tâm đến việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động PCCC nhằm phát huy những mặt làm được; kịp thời khắc phục những thiếu sót, hạn chế phát sinh trong thực tiễn để có định hướng đúng đắn, sát thực hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Thứ bảy, thường xuyên phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền để được hướng dẫn về xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ; trang bị phương tiện, các điều kiện an toàn về PCCC cũng như các biện pháp, giải pháp PCCC phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ sở.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO...

(Tiếp theo trang 15)

sinh viên. Đồng thời cần phải niêm yết ở các vị trí dễ thấy để hàng ngày mọi người có thể đọc và thực hiện.

Ba là: Tăng cường kiểm tra và giám sát việc chấp hành quy định về PCCC. Trong quá trình tự kiểm tra PCCC, tùy theo từng cấp học, bậc học mà người đứng đầu cần kiểm tra trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong nhà trường thực hiện theo đúng các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Quá trình kiểm tra nếu phát hiện những sơ hở thiếu sót... thì phải có biện pháp xử lý và tổ chức khắc phục kịp thời...

Bốn là: Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC; thực hiện nghiêm túc việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Hàng năm, người đứng đầu các cơ sở giáo dục cần có kế hoạch dự trù kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC bao gồm: đầu tư kinh phí cho công tác tuyên truyền PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; kinh phí cho việc mua sắm đầy đủ các phương tiện PCCC theo quy định của pháp luật PCCC, đồng thời đảm bảo việc bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện PCCC.

Người đứng đầu các cơ sở giáo dục phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục có nguy hiểm về cháy, nổ. UBND các cấp và Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh trong phạm vi quản lý, thường xuyên chỉ đạo người đứng đầu các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ theo quy định của pháp luật. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, công an huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với các trường học có nguy hiểm về cháy, nổ. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đồng thời xử lý các cơ sở giáo dục cố tình không thực hiện trách nhiệm tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định

Năm là: Nâng cao trách nhiệm quản lý hoạt động PCCC của Cảnh sát PCCC&CNCH và của Công an huyện, thị xã, thành phố. Trước hết cần tập trung vào công tác tuyên truyền về PCCC; công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC và xử lý các vi phạm về PCCC. Phải xây dựng đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác quản lý PCCC tại các cơ sở giáo dục phải được đào tạo cơ bản, có kiến thức pháp luật, nắm chắc tiêu chuẩn quy phạm. Nghiêm túc trong công tác, không nể nang, né tránh trước các sai phạm về PCCC của các cơ sở cũng như thiếu ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục.

Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và nâng cao trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ sở giáo dục, Công an huyện, thị xã, thành phố cần tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC tại các cơ sở giáo dục thuộc diện quản lý. Tập trung tuyên truyền pháp luật về PCCC và các biện pháp PCCC trường học bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua bảng tin của trường hoặc phát trên hệ thống loa truyền thanh của trường. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành. Tăng cường xử lý các vi phạm quy định về PCCC đối với các cơ sở giáo dục có hành vi, vi phạm về PCCC. Phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho người đứng đầu các cơ sở giáo dục và lực lượng PCCC tại các cơ sở giáo dục. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC tại Công an các huyện, thị xã, thành phố.■

GÓC NHÌN 114

NHỮNG BÀI HỌC ĐẮT GIÁ TỪ VỤ CHÁY QUÁN KARAOKE TRÊN ĐƯỜNG TRẦN THÁI TÔNG, HÀ NỘI

THÁI THỤY



Con số 13 mạng người thiệt mạng trong vụ cháy quán karaoke trên đường Trần Thái Tông, Hà Nội đã gióng lên hồi chuông cảnh báo về việc mất an toàn trong công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại các quán karaoke hiện nay. Và sau vụ cháy, nhiều bài học đã được rút ra cho không chỉ từ chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ quan quản lý nhà nước mà còn là bài học cho cả chính ý thức và trách nhiệm của người dân trong công tác PCCC hiện nay.

Chiều ngày 1/11/2016, vào lúc 13 giờ 15 phút, một vụ cháy lớn xảy ra tại quán karaoke số 68 trên phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Vụ cháy đã làm 13 người là khách đến hát tử vong. Về tài sản, vụ cháy làm thiệt hại toàn bộ tài sản quán karaoke 68, 11 xe máy, 1 xe đạp điện của khách bị cháy, đồng thời ngọn lửa cháy lan sang các quán số 70, 72, 74 đường Trần Thái Tông. Vụ cháy gây hoang mang dư luận và để lại sự ám ảnh không nhỏ của người dân về nỗi lo an toàn trong công tác PCCC tại các điểm giải trí hiện nay.

Điều đáng lên án ở đây chính là thái độ vô trách nhiệm, bất chấp an nguy tính mạng của chủ cơ sở kinh doanh karaoke số 68. Theo ông Dương Cao Thanh - Chủ tịch quận Cầu Giấy tại buổi tiếp xúc cử tri đoàn đại biểu HĐND TP Hà Nội đã cho biết: "Khi kiểm tra quán karaoke tại 68 Trần Thái Tông mới chỉ có 2 loại giấy tờ gồm đăng ký kinh doanh và thẩm định thiết kế; 3 loại giấy tờ quan trọng khác (Giấy chứng nhận đảm bảo an ninh trật tự; Giấy nghiệm thu về PCCC và Giấy phép kinh doanh) thì chưa có. Trước khi xảy ra vụ cháy, trong vòng chưa đầy 20 ngày, quận Cầu Giấy đã 3 lần kiểm tra, 1 lần bắt chủ quán cam kết: "Chỉ khi nào có đầy đủ giấy phép thì mới đưa vào hoạt động kinh doanh". Thế nhưng đến ngày 1/11/2016, quán karaoke này vừa cho khách vào hát, lại vừa sửa chữa ở tầng 2 là nguyên nhân dẫn đến bùng phát đám cháy gây hậu quả nghiêm trọng.

Điều đó cho thấy, quán karaoke này đã phớt lờ nhắc nhở của chính quyền địa phương, hoạt động khi không có giấy phép, không đảm bảo an toàn PCCC, coi thường pháp luật và vô hình chung đã đặt cược tính mạng của khách hàng chỉ vì một chút lợi nhuận. Chủ cơ sở sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc làm của mình nhưng 13 mạng người thiệt mạng sau vụ cháy chính là hồi chuông cảnh báo trong công tác quản lý của chính quyền địa phương và cả ý thức của mỗi người hiện nay trong công tác PCCC!

Và qua sự việc nghiêm trọng trên, chính là bài học về công tác an toàn PCCC đối với các cơ sở kinh doanh hiện nay. Theo một Giám đốc Công ty chuyên thi công về PCCC cho biết: "Đa số cơ sở kinh doanh karaoke hiện nay, nhằm cắt giảm chi phí đều đầu tư hệ thống PCCC một cách qua loa, chống đối", như tại vụ cháy quán karaoke 68, Trần Thái Tông, chủ cơ sở đã chỉ đạo thi công cửa chống cháy theo quy định thành cửa thường, chỉ cần cách âm, không trang bị phương tiện PCCC theo quy định, cửa thoát hiểm ở tầng 2 không được lắp đặt, đường ống nước thuộc hệ thống chữa cháy tự động theo thiết kế được duyệt phải lắp ống D32 nhưng đã thay đổi bằng ống D25... Chủ cơ sở chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà không hề quan tâm đến việc nâng cao ý thức và trách nhiệm trong công tác PCCC. Đồng thời, qua kết luận của cơ quan điều tra, nguyên nhân dẫn trực tiếp gây cháy tại quán karaoke là do công nhân hàn xì trong lúc thi công dẫn đến cháy, nổ. Đây cũng là một bài học mà chủ cơ sở kinh doanh cần hết sức lưu tâm khi thi công, sửa chữa vì không ít vụ cháy lớn xảy ra nguyên nhân do công nhân bất cẩn làm vẩy hàn bắn ra vào vật liệu bắt cháy như:



vụ cháy xưởng may tại An Lão, Hải Phòng; vụ cháy Công ty Dệt may Bắc Giang; cháy quán karaoke trên đường Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội trước đó không lâu...

Vụ cháy xảy ra và con số 13 người thiệt mạng trong vụ cháy gây ám ảnh không chỉ người thân trong gia đình các nạn nhân mà còn của toàn xã hội. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra như: *"Vì sao không ai trong phòng đó thoát ra được khi biết có cháy ?" hay "tại sao chỉ duy nhất có hai người thoát ra được?"*... nhưng nhìn thẳng vào thực tế, kỹ năng PCCC và thoát nạn, thoát hiểm của người dân hiện nay vẫn còn rất kém. "Chúng tôi chạy lên, dùng bình chữa cháy nhưng không biết cách sử dụng nên vứt ra rồi chia nhau đập cửa các phòng đang hát bên trong, hô hoán mọi người chạy thoát ra ngoài. Tôi bảo là có cầu thang nào lên được trên nóc không, chạy lên trên nóc cho đỡ khói, nếu có cửa sau thì ra cửa sau. Anh bảo vệ nói có cửa sau nên tôi hướng dẫn mọi người chạy hết ra đó" – là chia sẻ của anh Nhân (27 tuổi, quê Nghệ An) nhớ lại. Đây chính là bài học cho chúng ta về việc tự trang bị các kiến thức về PCCC và thoát nạn, thoát hiểm vì không ai có thể khẳng định, sẽ không bao giờ phải đối mặt với hoả hoạn, cháy, nổ trong suốt cuộc đời!

Nguyên nhân gây ra vụ cháy do chủ cơ sở tuy nhiên thực tế, không ít lỗ hổng trong công tác quản lý, cấp phép và kinh doanh hoạt động quán karaoke trên địa bàn hiện nay. Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, hiện có 988 cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí quán karaoke, vũ trường tại Hà Nội, trong đó chỉ có 239 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, chiếm 24,2%; 632 cơ sở được cấp Biên bản kiểm tra xác nhận đủ điều kiện về PCCC, chiếm 64%. Số cơ sở chưa được cấp chỉ chiếm tỷ lệ hơn 11% (117 cơ sở). Tuy nhiên, sau quá trình kiểm tra thực tế, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội kết luận chỉ có 201 cơ sở (20,3%) đảm bảo các điều kiện về PCCC, còn 787 cơ sở không đảm bảo các điều kiện theo quy định. Như vậy, thực tế có đến 80% các cơ sở hoạt động không đảm bảo về an toàn PCCC. Chưa kể hầu hết các quán karaoke hiện nay đều sử dụng biển quảng cáo che kín mặt tiền ngôi nhà, nguy cơ chập, cháy cao và khó khăn trong công tác cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, nổ, vậy mà đều được cấp phép và đi vào hoạt động? Và câu hỏi đặt ra ở đây, lý do tại sao các cơ sở không đảm bảo theo quy định vẫn ngang nhiên hoạt động? Và sự phối hợp giữa cơ quan chính quyền và Cảnh sát PCCC địa phương đã thật sự hiệu quả trong việc cấp phép hay còn nhiều "lỗ hổng"?

Về phía cơ quan Cảnh sát PCCC, chúng ta cũng cần xem lại về công tác tuyên truyền, vận động về PCCC đã thực sự mang lại hiệu quả đến người dân? Về trách nhiệm của Tổ Dân phố góp phần gìn giữ an ninh trật tự chung?

Ngay sau vụ cháy, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ra văn bản tổng rà soát, kiểm tra tất cả các quán karaoke trong toàn quốc; UBND Hà Nội ngừng cấp phép hoạt động kinh doanh quán karaoke; UBND quận Cầu Giấy đề nghị dừng hoạt động, tổng kiểm tra rà soát về PCCC tất cả các quán karaoke trên địa bàn quận... UBND quận Cầu giấy cũng đã ra quyết định hình thức kỷ luật cách chức với hai cá nhân là Phó trưởng Phòng Văn hóa Thông tin quận và Phó Chủ tịch UBND phường Dịch Vọng Hậu đồng thời khiển trách, cảnh cáo 3 người khác liên quan; Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cũng đã kỷ luật một lãnh đạo phòng, chỉ huy đội và cán bộ phụ trách địa bàn PCCC. Một động thái tích cực của cơ quan chức năng nhưng có lẽ, nói như các cụ xưa là "mất bò mới lo làm chuồng". Tuy nhiên, muộn còn hơn không. Đây có lẽ cũng là bài học để chính các cơ quan quản lý về PCCC hiện nay rút kinh nghiệm trong việc rà soát, quản lý cơ sở cháy, nổ trên địa bàn.

Để hạn chế được tình trạng cháy, nổ mất an toàn tại các cơ sở kinh doanh karaoke, trong thời gian tới, chính quyền địa phương cũng như ngành liên quan cần tăng cường kiểm tra, rà soát các vi phạm về biển quảng cáo tại các cơ sở kinh doanh. Ngoài ra, chủ các cơ sở kinh doanh phải chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh ngành nghề, đặc biệt là quy định về PCCC. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhân viên, khách hàng chấp hành quy định về an toàn PCCC. Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt (nơi đun nấu, thờ cúng, đốt vàng mã...), lắp đặt hệ thống sử dụng an toàn hệ thống điện cũng như luôn chuẩn bị phương tiện sẵn sàng phòng cháy tại chỗ. Có phương án chữa cháy, thoát nạn được cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định; trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp. Cùng với đó, người dân cũng cần nâng cao kiến thức cơ bản về PCCC và kỹ năng xử lý thoát nạn, thoát hiểm khi có cháy, nổ xảy ra. Khi tham gia đến các điểm vui chơi, giải trí cần chấp hành nghiêm về PCCC, cần quan sát kỹ các điểm thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ thì xử lý kịp thời, để không phải xảy ra những vụ việc đáng tiếc như trên.■

THỐNG KÊ, TÍNH TOÁN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHÁY Ở VIỆT NAM

GS. MINAEV VLADIMIR ALEKSANDROVICH
Trường Đại học Kỹ thuật quốc gia Matxcơva Bauman, Liên bang Nga
GS. TOPOLSKY NIKOLAI GRIGOREVICH
Học viện PCCC, Liên Bang Nga
Thiếu tá, ThS. ĐÀO ANH TUẤN
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, ở nước ta đã diễn ra quá trình phát triển mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế, xã hội. Các khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng ngày càng nhiều nhằm thu hút vốn đầu tư từ trong và ngoài nước. Nhiều khu đô thị mới, khu chung cư được hình thành nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân... Tuy nhiên, đi đôi với sự phát triển về kinh tế thì nguy cơ xảy ra cháy, rủi ro cháy ngày càng tăng.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong 15 năm (2001 - 2015), cả nước đã xảy ra 26732 vụ cháy ở các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, trường học, bệnh viện, nhà dân và phương tiện giao thông; 7881 vụ cháy rừng; làm chết 1117 người, bị thương 2948 người; về tài sản ước tính trị giá 10271,125 tỷ đồng và 50690ha rừng (bảng 1).

Bảng 1. Tình cháy cháy và thiệt hại do cháy gây ra trên toàn quốc từ năm 2001 - 2015

Năm	Số vụ cháy*	Địa bàn xảy cháy		Khu vực kinh tế				Thiệt hại		
		Thành thị	Nông thôn	Nhà nước	Tập thể	Kinh tế tư nhân và nhà dân	Liên doanh và 100% vốn nước ngoài	Người chết	Người bị thương	Tài sản (tỷ đồng)
2001	1292	1034	258	128	69	1084	11	68	191	303,358
2002	1267	937	330	362	178	1384	22	132	261	207,860
2003	1821	1173	648	352	203	1542	21	137	262	450,735
2004	1829	1224	605	370	191	1567	41	63	235	290,677
2005	1621	975	646	355	192	1548	46	65	192	279,209
2006	1647	1027	620	351	160	1364	22	68	154	361,894
2007	1879	1190	689	357	195	1386	54	61	171	423,507
2008	1734	963	771	311	181	1328	71	56	200	609,100
2009	1677	1049	628	309	208	1344	55	52	145	500,242
2010	1843	1045	798	340	230	1706	78	68	180	697,000
2011	1548	856	692	349	62	1441	30	57	215	571,717
2012	1751	939	812	343	218	1707	28	78	136	1114,300
2013	2394	1348	1046	252	19	2334	28	60	199	1656,148
2014	2025	1124	901	168	86	1741	30	90	143	1307,078
2015	2404	1428	976	295	67	2013	29	62	264	1498,300
Tổng	**26732**	**16312**	**10420**	**4642**	**2259**	**23489**	**566**	**1117**	**2948**	**10271,125**

* *Bao gồm số vụ cháy xảy ra tại các cơ sở, nhà dân và phương tiện giao thông (theo Báo cáo tổng kết công tác năm của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH).*



Hình 1. Số vụ cháy trên toàn quốc từ năm 2001 - 2015 (chưa tính cháy rừng)

Phân tích tình hình cháy cho thấy, số vụ cháy có xu hướng tăng, đặc biệt là trong những năm gần đây. Trong đó năm 2015 là năm có số vụ cháy cao nhất (2404 vụ, cao gấp 1,86 lần so với năm 2001). Theo địa bàn xảy ra cháy, số vụ cháy xảy ra ở khu vực thành thị là 16.312 vụ (chiếm 61,02% tổng số vụ cháy), ở khu vực nông thôn là 10.420 vụ (chiếm 38,98%). Theo khu vực xảy ra cháy, số vụ cháy ở khu vực kinh tế tư nhân và nhà dân luôn chiếm tỷ lệ cao (23.489 vụ, chiếm 87,87%, cao gấp 3,15 lần so với tổng số các vụ cháy của các khu vực kinh tế còn lại). Về thiệt hại do cháy gây, số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy gây ra tăng dần, đặc biệt có những vụ cháy làm chết nhiều người. Trong 5 năm (2011 - 2015), thiệt hại về tài sản là 6147,543 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 59,85% tổng số thiệt hại trong 15 năm.

Trung bình mỗi năm xảy ra 2.308 vụ cháy (tính cả cháy rừng), làm chết và bị thương 271 người, thiệt hại về tài sản trị giá 684,74 tỷ đồng và 3.380ha rừng. Trung bình mỗi ngày xảy ra 7 vụ cháy, làm chết hoặc bị thương 1 người, thiệt hại về tài sản tính thành tiền là 1,876 tỷ đồng và 9,26ha rừng.

Về nguyên nhân gây cháy, trong 5 năm (2011 - 2015) (bảng 2), nguyên nhân gây cháy chiếm tỷ lệ lớn nhất là nguyên nhân liên quan đến sự cố hệ thống và thiết bị điện (chiếm 44,39%), thứ hai là do sơ suất trong sử dụng lửa, xăng dầu, sử dụng khí đốt,... (chiếm 19,65%); thứ ba là các nguyên nhân cháy do đốt (chiếm 4,29%); thứ tư là sự cố thiết bị, sét đánh (chiếm 3,11%), thứ năm là các nguyên nhân do vi phạm quy định, quy trình kỹ thuật an toàn (chiếm 2,16%); do các nguyên nhân khác chiếm 1,48%; còn lại là đang điều tra, chưa rõ nguyên nhân (chiếm 24,92).

Bảng 2. Nguyên nhân gây cháy trong 5 năm (từ 2011 - 2015) trên phạm vi toàn quốc

Nguyên nhân	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng	Tỷ lệ (%)
Sự cố hệ thống và thiết bị điện	543	655	1068	995	1225	**4486**	44,39
Sơ xuất sử dụng lửa, xăng dầu, khí đốt,...	320	282	395	430	559	**1986**	19,65
Sự cố thiết bị, xét đánh	80	83	84	67	-	**314**	3,11
Đốt	102	107	94	68	63	**434**	4,29
Vi phạm quy định, quy trình kỹ thuật an toàn	22	12	29	78	77	**218**	2,16
Nguyên nhân khác	1	30	21	52	46	**150**	1,48
Đang điều tra	468	579	703	335	434	**2519**	24,92
Tổng	**1536**	**1748**	**2394**	**2025**	**2404**	**10107**	100

Với tình hình cháy và thiệt hại do cháy gây ra như đã phân tích ở trên, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH việc đánh giá rủi ro cháy tại các vùng, các khu vực ở Việt Nam để từ đó đưa ra các biện pháp phù hợp nhằm làm hạn chế thấp nhất số vụ cháy xảy ra có ý nghĩa rất quan trọng.

Tại Liên bang Nga, để tính toán, đánh giá rủi ro cháy, Giáo sư Brushlinski Nikolai Nikolaievich tại Học viện Phòng cháy chữa cháy đã đưa ra các công thức tính toán như sau:

$$R_1 = \frac{\text{Số vụ cháy}}{\text{Dân số} \times \text{Năm}} \qquad R_2 = \frac{\text{Số người chết cháy}}{\text{Số vụ cháy}} \qquad R_3 = \frac{\text{Số người chết cháy}}{\text{Dân số} \times \text{Năm}}$$

Trong đó:

R1 - rủi ro xảy ra cháy đối với một người trong một đơn vị thời gian;

R2 - rủi ro con người bị chết trong một vụ cháy;

R3 - rủi ro bị chết cháy đối với một người trong một đơn vị thời gian.

Áp dụng các công thức trên vào việc đánh giá rủi ro cháy cho các vùng kinh tế ở Việt Nam (Đồng bằng Sông Hồng, miền núi và trung du phía Bắc, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long (Hình 2) trong năm 2015), thu được kết quả như sau (bảng 3):



Hình 2. Bản đồ lãnh thổ Việt Nam chia theo các vùng kinh tế

Bảng 3. Đánh giá rủi ro cháy theo các vùng ở Việt Nam trong năm 2015

Các vùng	Dân số, triệu người	Tỷ lệ, %	Số vụ cháy	Tỷ lệ, %	Số người chết do cháy	Tỷ lệ, %	$R_1.10^5$	$R_2.10^2$	$R_3.10^7$
Đồng bằng sông Hồng	20,9000	22,82	426	17,38	23	37,10	**2,04**	**5,4**	**11**
Miền núi và trung du phía Bắc	11,8000	12,87	429	17,50	8	12,90	**3,63**	**1,87**	**6,8**
Duyên hải miền Trung	19,7000	21,43	514	20,97	9	14,52	**2,61**	**1,75**	**4,6**
Tây Nguyên	5,6076	6,11	169	6,90	2	3,22	**3,01**	**1,18**	**3,6**
Đông Nam Bộ	16,1295	17,59	611	24,93	7	11,29	**3,79**	**1,15**	**4,3**
Đồng bằng sông Cửu Long	17,5897	19,18	302	12,32	13	20,97	**1,72**	**4,3**	**7,4**
Cả nước	91,7180	100	2451	100	62	100	**2,67**	**2,74**	**7,33**

Sau khi tính toán và nhận được kết quả như bảng 3, có thể thấy, đối với cả nước trong năm 2015 cứ 100.000 dân phải chịu rủi ro là 3 vụ cháy (rủi ro R_1 - rủi ro xảy ra cháy đối với một người trong một đơn vị thời gian); cứ 100 vụ cháy thì có 3 người bị rủi ro chết cháy (rủi ro R_2 - rủi ro con người bị chết trong một vụ cháy); cứ 10.000.000 dân thì có 8 người bị rủi ro chết cháy (rủi ro R_3 - rủi ro bị chết cháy đối với một người trong một đơn vị thời gian).

Rủi ro cháy theo các vùng kinh tế ở Việt Nam là không đồng nhất. Rủi ro R_1 nhỏ nhất là ở Đồng bằng Sông Hồng và Sông Cửu Long; rủi ro R_2 nhỏ nhất ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ và rủi ro R_3 nhỏ nhất ở Tây Nguyên.

Ngược lại, rủi ro R_1 lớn nhất là ở khu vực Đông Nam Bộ và các tỉnh khu vực miền núi và trung du phía Bắc - cứ 100.000 dân phải chịu rủi ro là 4 vụ cháy; rủi ro R_2 cao nhất ở Đồng bằng Sông Hồng và Sông Cửu Long - cứ 100 vụ cháy thì ở Đồng bằng Sông Hồng có 6 người bị rủi ro chết cháy, ở Đồng bằng Sông Cửu Long là 5 người; rủi ro R_3 cao nhất ở Đồng bằng Sông Hồng, Đồng bằng Sông Cửu Long và các tỉnh ở miền núi và trung du phía Bắc - cứ 10.000.000 dân thì ở Đồng bằng Sông Hồng có 11 người bị rủi ro chết cháy, ở Đồng bằng Sông Cửu Long là 8 người, ở miền núi và trung du phía Bắc là 7 người. Rủi ro cháy R_1, R_2, R_3 nhỏ nhất ở các vùng kinh tế được tô màu xanh; rủi ro cháy R_1, R_2, R_3 lớn nhất ở các vùng kinh tế được tô màu đỏ.

Việc thống kê, tính toán và đánh giá rủi ro cháy có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc dự báo tình hình cháy và đưa ra các biện pháp phòng ngừa hạn chế rủi ro cháy. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng vùng, các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC phải xác định rõ các yếu tố quyết định ảnh hưởng đến rủi ro cháy của vùng, từ đó đưa ra các biện pháp thích hợp để hạn chế rủi ro cháy. Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro cháy có thể là: điều kiện thời tiết, khí hậu, tình hình phát triển kinh tế, xã hội, yếu tố nhân khẩu học, tình trạng lực lượng phương tiện của lực lượng PCCC...

Ngoài ra, việc đánh giá rủi ro cháy nổ cũng là một lĩnh vực khoa học, mà ở Việt Nam hiện nay chưa có công trình nghiên cứu đầy đủ. Việc đưa ra những vấn đề cơ bản về đánh giá rủi ro cháy nổ như trong bài báo này là cần thiết để đánh giá và tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về rủi ro cháy. Đây cũng có thể là một hướng để nghiên cứu đưa vào giảng dạy tại các mức đào tạo chuyên sâu về an toàn PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hansson S. "Risk", *The Stanford Encyclopedia of Philosophy* (US Spring 2014 Edition, Edward N. Zalta (ed.), URL = http://plato.stanford.edu/archives/spr2014/entries/risk/1.

2. Пожарные риски. Динамика, управление, прогнозирование// Под ред. Брушлинского Н.Н., Шебеко Ю.Н. М.: ВНИИПО МЧС России, 2007. - 370 с.

3. Брушлинский Н.Н., Клепко Е.А. К вопросу о локальных и интегральных рисках // Вестник Академии ГПС МЧС России, № 6. М.: Академия ГПС МЧС России, 2007. С. 93-96.

4. Beck V.R. and Yung D. The Development of a Risk-Cost Model for the Evaluation of Fire Safety in Buildings // Fire Safety Science - Proceedings of the Fourth International Symposium, International Association for Fire Safety Science, pp. 817-828, 1994.

5. Минаев В.А., Топольский Н.Г., Чу Куок Минь. Управление пожарными рисками на основе теории активных систем//Пожары и чрезвычайные ситуации: предотвращение, ликвидация. 2014. № 4. С. 59-65.

Chúng ta biết rằng, ngưỡng nghe của người bình thường là khoảng 20Hz đến 20000Hz và nhạy cảm nhất với áp lực âm thanh ở tần số khoảng 1000Hz. Phạm vi của áp lực âm thanh mà con người có thể cảm nhận được là khá lớn. Vì vậy, để đo áp lực âm thanh chúng ta sử dụng thang logarit. Mức độ áp lực âm thanh thường được đo bằng công thức:

$$L = 20 \cdot \log_{10}\left(\frac{P}{P_0}\right) \text{ dB}$$

trong đó P - Biên độ của áp lực trong làn sóng âm thanh, P_0 Mức ngưỡng của âm thanh được ghi nhận với người bình thường là P_0=2.10-5Pa

Trong thực tế, các nhân chứng của vụ nổ tai nạn thường mô tả về vụ nổ dựa trên nhận thức âm thanh của sóng nén. Trong nghiên cứu thực nghiệm các trường hợp nổ, người ta thường ghi lại sự phụ thuộc vào thời gian của sóng nén mà không xem xét thành phần của tần số. Thế nên, việc điều tra các trường hợp nổ tai nạn thường bị nhầm với một số trường hợp khác.

Đối với những trường hợp nổ tạo ra sóng nén với tần số dưới 20Hz: Dải tần số này nằm ngoài phạm vi cảm nhận được của tai người (phạm vi hạ âm). Do đó, nhân chứng trong một vụ nổ tai nạn như thế sẽ chỉ nói về sự bùng cháy và tải trọng gió trong lời khai của họ, còn áp lực nổ có thể không được ghi nhận. Vì thế, việc dựng lại kịch bản của vụ nổ tai nạn và làm sáng tỏ nguyên nhân của nó có thể đi vào bế tắc hoặc khá hời hợt và thiếu khách quan.

Căn cứ vào điều nói trên, chúng ta xem xét các thông số động lực học của tải trọng từ vụ nổ trong miền tần số và cố gắng xác định các yếu tố chính để chuyển năng lượng sóng sang dải âm thanh, để đủ điều kiện xem như là một trường hợp nổ, và không phải là cháy bùng. Ngược lại, xem một tình huống cháy bùng là một trường hợp nổ bình thường, nhưng tạo ra áp lực nổ ngoài ngưỡng nghe.

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta phân tích phương pháp tính toán các thông số động lực học của sóng nén được tạo ra bởi các vụ nổ bùng cháy trong miền phổ.

Khi áp dụng phương pháp Fourier, ta có được biểu thức xác định các thông số động lực học của sóng nén tại một điểm bất kỳ theo công thức:

$$P = \rho \cdot c^2 \cdot \sum_{m=1}^{m=M}\left(\frac{u_m}{c}\right) \cdot \frac{ika}{(1+ik_m a)} \cdot \frac{e^{ium[t-(r-a)/c]}}{r/a} = \sum_{m=1}^{m=M} P_m \qquad (1)$$

$$U = \sum_{m=1}^{m=M} \frac{P_m}{\rho \cdot c} \cdot \frac{(1+ik_m r)}{ikr} .$$

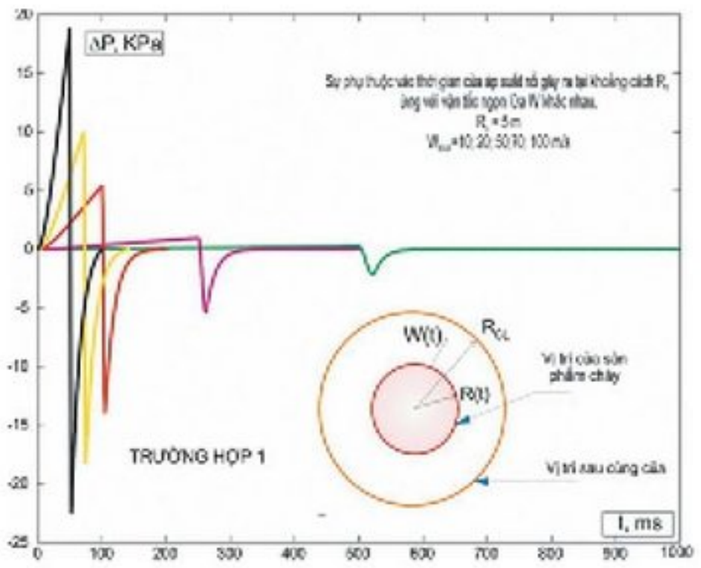
Chúng ta xem xét kết quả tính toán các thông số áp suất nổ cho trường hợp khi kích thước tuyến tính của các sản phẩm nổ (bán kính của quả cầu lửa - Rcl) là 5m.

Phân tích hai trường hợp thay đổi vận tốc của ngọn lửa đối với thời gian. Trong trường hợp thứ nhất, giả định rằng vận tốc của ngọn lửa gần như là bằng nhau trong suốt quá trình nổ. Điều này có nghĩa rằng các đám mây có nguy cơ nổ trong không gian là cùng nồng độ và quá trình đốt cháy (nổ) hỗn hợp nhanh chóng dừng lại khi ngọn lửa đến ranh giới của những đám mây.

Hình 1 cho thấy các thông số động lực học của tải trọng nổ cho năm giá trị tối đa của vận tốc ngọn lửa: 10; 20; 50; 70 và 100m/s.

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM CẢM NHẬN CỦA CON NGƯỜI VỚI TẢI TRỌNG ĐỘNG LỰC HỌC TRONG CÁC VỤ NỔ TAI NẠN CHÁY BÙNG

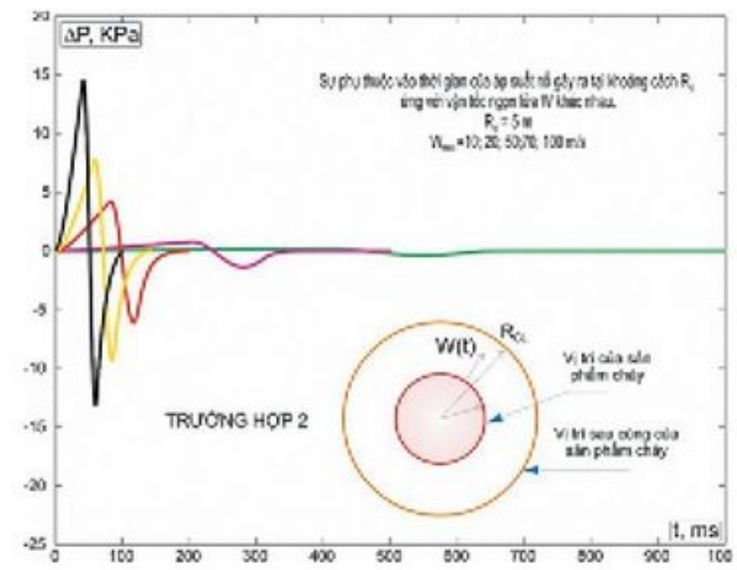
GS, TSKH. KOMAROV ALEKCANDR ANDREEVICH
Trường Đại học Xây Dựng Quốc gia Matx-cơ-va
Thượng úy, ThS. PHAN TUẤN ANH
Cục Cảnh sát PCCC&CNCH



Hình 1. Các thông số động lực học của sóng nén tại ranh giới của quả cầu lửa với các giá trị khác nhau của vận tốc ngọn lửa. Trường hợp tính toán đầu tiên.

Trong trường hợp tính toán thứ hai, giả sử rằng quá trình đốt cháy hỗn hợp (nổ) khi ngọn lửa tiến đến giới hạn của đám mây của ngọn lửa diễn ra đủ dài. Ở giai đoạn cuối cùng của vụ nổ. Điều này có nghĩa rằng các đám mây có nguy cơ nổ có những khác biệt đáng kể trong nồng độ ở ranh giới của đám mây.

Hình 2 cho thấy các thông số động lực học của tải trọng nổ cho năm giá trị tối đa của vận tốc ngọn lửa: 10; 20; 50; 70 và 100m/s.

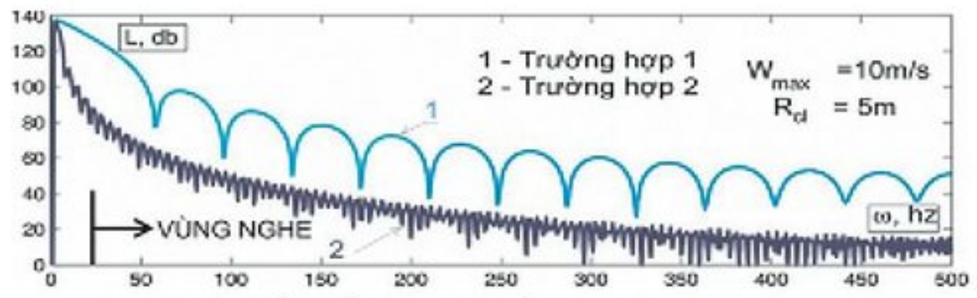


Hình 2. Các thông số động lực học của sóng nén ở ranh giới của quả cầu lửa với các giá trị khác nhau của vận tốc ngọn lửa. Trường hợp tính toán thứ hai.

Từ hình 1 và hình 2 cho thấy sự khác biệt trong hai trường hợp chỉ ảnh hưởng đến các giá trị nhỏ của tốc độ ngọn lửa.

Từ những tính toán trên có thể đưa ra đặc trưng của áp lực nổ kèm theo tiếng nổ bùng cháy. Cụ thể, áp lực nổ tối đa phụ thuộc vào tốc độ tối đa của ngọn lửa, còn áp lực tối thiểu trong làn sóng mở rộng được xác định bằng thời gian hoàn thành quá trình đốt cháy, tức là sự phân bố nồng độ hỗn hợp tại ranh giới của đám mây có nguy cơ nổ.

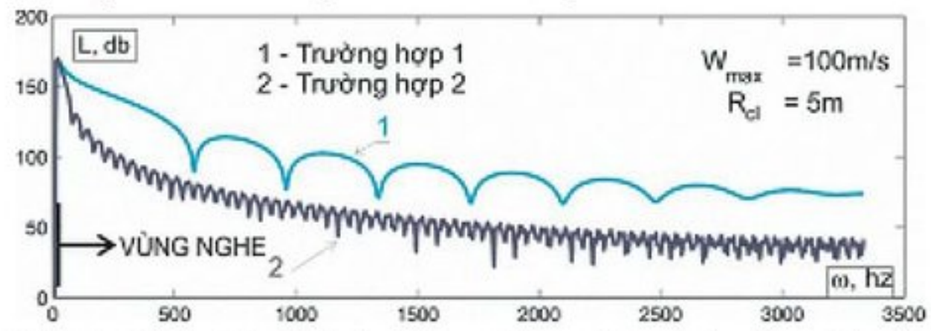
Tiếp theo, chúng ta xem xét cấu trúc phổ của tải trọng động lực học. Hình 3 cho thấy phổ của áp lực nổ ứng với vận tốc ngọn lửa nhỏ (thực hiện Wmax = 10m/s) khi tổng thời gian cháy nổ là khoảng 0,5 giây.



Hình 3. Thành phần phổ của áp lực nổ ứng với hai trường hợp tính toán. Vận tốc tối đa của ngọn lửa là 10m/s.

Ta thấy rằng, đối với trường hợp đầu tiên (đột ngột kết thúc của quá trình đốt cháy mức độ âm thanh lớn hơn 20 - 30dB so với trường hợp thứ hai (kết thúc quá trình nổ một cách chậm rãi hay có sự phân bố đáng kể của nồng độ hỗn hợp tại ranh giới của đám mây có nguy cơ nổ). Con người sẽ cảm nhận được vụ nổ đầu tiên như một tần số thấp và một tiếng nổ khá mạnh (cường độ âm thanh khoảng 120dB). Vụ nổ thứ hai được con người cảm nhận như một tiếng rít tần số thấp (cường độ khoảng 70dB, tương ứng với âm thanh của một giọng nói lớn). Mặc dù trong cả hai trường hợp áp lực nổ tối đa chỉ là 0.25kPa.

Hình 3 cho thấy phổ của áp lực nổ ứng với vận tốc ngọn lửa lớn (Wmax = 100m/s). Trong trường hợp này tổng thời gian của quá trình cháy nổ là khoảng 50ms.



Hình 4. Thành phần phổ của áp lực nổ ứng với hai trường hợp tính toán. Vận tốc tối đa của ngọn lửa là 100m/s.

Từ những phổ sóng nổ ở trên có thể nhìn thấy rằng đối với cả hai trường hợp sự lan truyền vận tốc của ngọn lửa nhìn thấy đều tạo nên áp lực đều nằm trong phạm vi âm thanh, tức là sẽ được cảm nhận bằng tai con người. Sự khác biệt chính là vụ nổ đầu tiên được cảm nhận là rất mạnh, còn thứ hai là khá yếu. Điều này liên quan đến việc là tại những vùng tần số mà con người cảm nhận rõ nhất, sự khác biệt công suất âm thanh trong hai trường hợp, có thể nhìn thấy từ hình 4, là trên 10 - 20dB, trong các giá trị vật lý thực tế của áp suất âm thanh tương ứng với mười lần khác biệt. Nếu chúng ta xem xét trọng tải nổ trong miền thời gian thì các thông số của chúng hầu như giống hệt nhau. Theo đó, tác động trên các đối tượng khác nhau (các tòa nhà, công trình...) sẽ xấp xỉ như nhau, còn con người dựa trên nhận thức thính giác, sẽ phân loại các vụ nổ trên là hoàn toàn khác nhau.

(Xem tiếp trang 33)

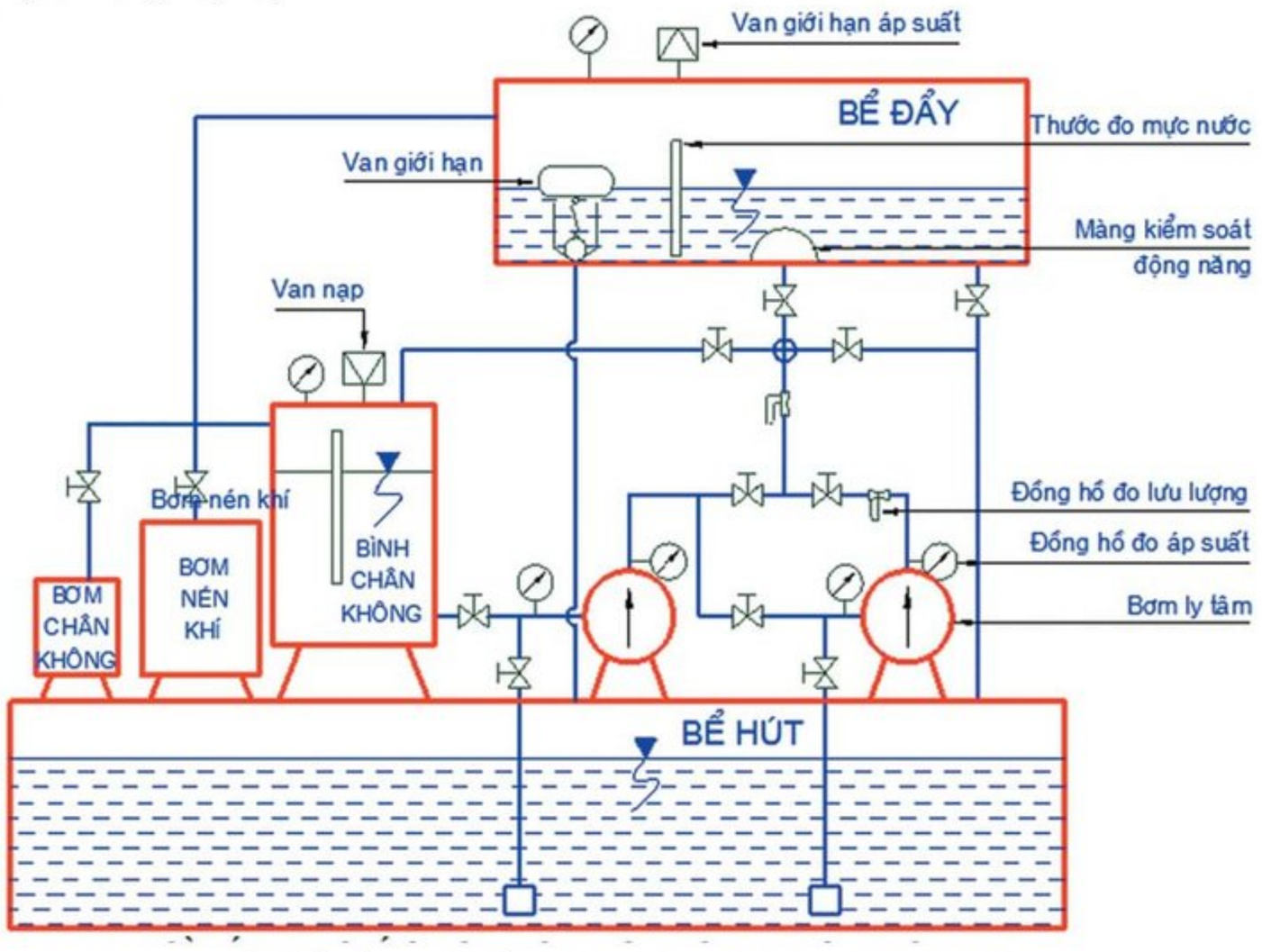
NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ BỘ THÍ NGHIỆM BƠM LY TÂM PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trung tá, TS. LÊ SINH HỒI
Phó trưởng Khoa 1, Trường Đại học PCCC
Thượng úy, ThS. NGUYỄN HỮU DŨNG
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Bơm ly tâm là loại bơm được sử dụng rộng rãi và chủ yếu trong hệ thống các trang thiết bị kỹ thuật PCCC&CNCH. Thiết kế bộ thí nghiệm bơm ly tâm phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học là một trong những đòi hỏi cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp dạy học tại Trường Đại học PCCC.

Máy bơm là một trong những bộ phận quan trọng, động lực chính trong hệ thống cung cấp nước và có ý nghĩa rất lớn trong các hệ thống chữa cháy tự động, cung cấp nước chữa cháy cũng như trong các đội hình chữa cháy, đây là nguồn cung cấp năng lượng chính cho hoạt động của hệ thống này. Hiện nay, ngoài Trường Đại học PCCC còn có rất nhiều cơ sở đào tạo nghiên cứu về bơm ly tâm, tuy nhiên mỗi cơ sở nghiên cứu một khía cạnh khác nhau về bơm. Để nghiên cứu sâu về bơm ly tâm, các cơ sở đào tạo thường tự xây dựng các mô hình, thiết bị thí nghiệm phù hợp với mục đích nghiên cứu, phục vụ giảng dạy các môn chuyên ngành, hoặc nhập các thiết bị thí nghiệm đặc chủng từ nước ngoài. Trường Đại học PCCC hiện đang giảng dạy các môn học chuyên ngành phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH: cung cấp nước chữa cháy, ôtô và máy bơm chữa cháy, thủy lực đại cương... Các môn học này cần thiết phải nghiên cứu sâu về bơm ly tâm, về cách ghép bơm để có lưu lượng, áp suất theo yêu cầu; nghiên cứu về công suất bơm và các các trạng thái kỹ thuật xảy ra khi vận hành bơm. Hiện nay, thiết bị thí nghiệm phục vụ giảng dạy các môn học về bơm ly tâm chữa cháy nhập khẩu từ nước ngoài và sản xuất trong nước chưa có trên thị trường, các thiết bị thí nghiệm nhập khẩu giá thành thường cao, một số loại không phù hợp với điều kiện khí hậu khi sử dụng tại Việt Nam. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học chuyên ngành tại Trường Đại học PCCC đang được các giáo viên tích cực thực hiện theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, thí nghiệm, giúp học viên nắm vững các nội dung lý thuyết giảng dạy trên lớp. Để đổi mới phương pháp giảng dạy, yêu cầu phải có thiết bị thí nghiệm phục vụ thực hành, trong điều kiện kinh phí đầu tư cho mua sắm trang thiết bị còn hạn hẹp, giải pháp duy nhất là tăng cường công tác nghiên cứu, chế tạo các thiết bị thí nghiệm phục vụ giảng dạy. Năm học 2016 – 2017, nhóm nghiên cứu gồm các giảng viên Khoa Tự động và Phương tiện kỹ thuật PCCC&CNCH (Khoa 1) đã đăng ký và thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở *"Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị thí nghiệm xác định các thông số của bơm ly tâm chữa cháy"*. Đây là hoạt động rất cần thiết để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy các môn học nghiên cứu về bơm ly tâm chữa cháy trong điều kiện phương tiện dạy học còn chưa đầy đủ.

Mục tiêu nghiên cứu của nhóm là thiết kế, chế tạo bộ thiết bị thí nghiệm để xác định các thông số làm việc cơ bản của bơm ly tâm trong phòng thí nghiệm, bao gồm: Thông số về lưu lượng bơm (Q), Thông số về cột áp bơm (H), Thông số về công suất bơm (N). Để xác định được các thông số trên, thông qua xây dựng 4 bài thí nghiệm: Bài thí nghiệm một bơm đơn; Bài thí nghiệm ghép song song; Bài thí nghiệm ghép nối tiếp; Bài thí nghiệm xâm thực. Trên cơ sở các yêu cầu của bài giảng về bơm ly tâm, để đạt được mục tiêu đề ra, nhóm nghiên cứu đã xây dựng sơ đồ nguyên lý làm việc, sơ đồ cấu tạo của thiết bị thí nghiệm.



Sơ đồ cấu tạo thiết bị thí nghiệm bơm ly tâm chữa cháy

Nhiệm vụ của các bộ phận trên thiết bị như sau: Bể hút và bể đẩy có nhiệm vụ cung cấp nước đầu vào và đầu ra cho các máy bơm ly tâm. Hai bơm ly tâm được lắp đặt, kết nối với hệ thống ống hút, ống đẩy để làm nhiệm vụ hút, bơm nước trong quá trình thí nghiệm, đây là bộ phận chính được sử dụng trong cả 4 bài thí nghiệm. Máy nén khí tạo áp suất dư tại bể đẩy. Bình chân không và máy bơm chân không có tác dụng tạo áp suất chân không trên đường ống hút và đẩy, sử dụng trong thí nghiệm về sự xâm thực đối với máy bơm ly tâm. Các van, khóa có tác dụng đóng mở, nhằm làm thay đổi trạng thái hút đẩy, kết nối của bơm ly tâm theo yêu cầu của từng thí nghiệm. Các áp kế và lưu lượng kế đo áp suất và lưu lượng trên các đường ống hút, đẩy.

Nguyên lý làm việc của thiết bị thí nghiệm tùy theo từng thí nghiệm được mô tả tóm tắt như sau:

Thí nghiệm ghép bơm đơn: Mục đích của thí nghiệm để xác định các thông số lưu lượng và cột áp của 1 bơm ly tâm khi làm việc độc lập. Căn cứ số chỉ trên đồng hồ áp kế và chân không kế cho dữ liệu để vẽ được được đường đặc tính cơ bản (H – Q)của bơm. Từ đường đặc tính thực nghiệm, so sánh với đường đặc tính theo catalogue của bơm do nhà sản xuất cung cấp, đánh giá được hoạt động của bơm khi ghép nối hệ thống.

Hai thí nghiệm bơm song song, bơm nối tiếp: Trường hợp này sử dụng các khóa van liên kết giữa hai bơm để bơm có trạng thái ghép song song (hoặc trạng thái ghép bơm nối tiếp). Từ các số chỉ trên đồng hồ áp kế và chân không kế cho thấy sự thay đổi về lưu lượng, cột áp đối với các bơm khi ghép trong hệ thống với các bơm khác.

Thí nghiệm hiện tượng xâm thực trong bơm: Sử dụng bình hút chân không để tạo áp suất chân không trên đường ống đẩy và tạo xâm thực khí trên đường ống hút, cũng như trong vỏ bơm. Thông qua số chỉ trên các áp kế và chân không kế đánh giá được hoạt động bơm khi xảy ra xâm thực.

Các thí nghiệm về bơm được xây dựng trên các yêu cầu của bài giảng về bơm ly tâm chữa cháy, đồng thời đây cũng là các tình huống thực tế khi thiết kế, lắp đặt và sử dụng các loại bơm ly tâm chữa cháy trong hệ thống chữa cháy tự động bằng nước và hệ thống cung cấp nước chữa cháy cho nhà và công trình. Vật tư, vật liệu của thiết bị chủ yếu làm từ thép không rỉ (inox), đồng, nhôm, ống nhựa cao cấp, van, khóa, đồng hồ đo lưu lượng, áp lực, máy bơm ly tâm và thiết bị có sẵn trên thị trường. Dự kiến thiết bị khi hoàn thành có chiều dài×rộng×cao (1,5x0,6x1,8)m với khối lượng 120kg (khi chưa có nước).

Trên cơ sở nghiên cứu tác dụng của các linh kiện, chi tiết trong bộ thiết bị thí nghiệm, nhóm nghiên cứu tiến hành tính toán thiết kế các bộ phận và mua sắm các thiết bị để từng bước hoàn thiện bộ thiết bị thí nghiệm theo đúng tiến độ đề ra, sớm đưa thiết bị vào phục vụ giảng dạy.■

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM CẢM NHẬN... *(Tiếp theo trang 31)*

Để dựng lại kịch bản của các vụ nổ tai nạn hoặc điều tra nguyên nhân của chúng, người ta thường sử dụng các thông tin dựa trên báo cáo của nhân chứng. Tuy nhiên, con người chỉ cảm nhận vụ nổ dựa vào nhận thức âm thanh. Do đó, các thông số thực sự của áp lực nổ vẫn chưa được biết. Điều này là do thực tế con người chỉ nhận thức được áp lực âm thanh trong một dải tần số nhất định (khoảng từ 20Hz đến 20kHz). Từ đặc điểm này của thính giác, con người có thể phân loại các vụ nổ với các thông số tối đa gần như giống hệt nhau như là các hiện tượng khác nhau. Còn đối với các thành phần tần số thấp của áp lực nổ, bằng tai người không được cảm nhận hoàn toàn. Nghĩa là, với những vụ nổ đám mây gas - không khí với kích thước đáng kể có thể không được con người cảm nhận như là một vụ nổ, mà chỉ như một vụ cháy.

Phân tích tai nạn nổ dựa trên cơ sở nghiên cứu quá trình hình thành tải trọng nổ trong miền tần số. Vì mục tiêu này, các tác giả xây dựng phương pháp để tính toán các thông số của tải nổ xảy ra trong vụ nổ khẩn cấp. Phương pháp này dựa trên phương pháp Fourier để có được những giải pháp trong vùng tần số và xác định sự phụ thuộc thời gian của các thông số tải trọng nổ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Komarov A.A.: Luận án Tiến sỹ khoa học chuyên ngành an toàn phòng cháy trong xây dựng: "Dự đoán tải trọng nổ từ vụ nổ bùng và đánh giá tác động của chúng đối với nhà và công trình". Trường ĐH Xây dựng quốc gia Matxcova 2001.

2. Abrosimov A.A., Komarov A.A.: "Cơ chế hình thành tải trọng nổ trong khu vực của các nhà máy lọc dầu". Tạp chí "Нефть, газ и бизнес" năm 2002. №6 (50). Trang 58-61.

3. Komarov A.A.: "Tính toán các đặc tính khí động lực học của dòng chảy được lắp đặt bên ngoài trong vụ nổ bùng cháy khẩn cấp. Tạp chí " Пожаровзрывобезопасность ", tháng 11 năm 2002. №5. Trang 15-18.

4. Abrosimov A.A., Komarov A.A.: "Các biện pháp để đảm bảo tải trọng an toàn trong các tòa nhà với công nghệ có nguy cơ nổ". Tạp chí "Сейсмостойкое строительство. Безопасность сооружений", năm 2002. №4. Trang 48-51.

CƠ SỞ TÍNH TOÁN THỜI GIAN TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH
Phó trưởng Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Để hạn chế thiệt hại do cháy gây ra và hướng tới việc làm tăng hiệu hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC, cần có những biện pháp làm giảm thời gian cháy tự do của đám cháy. Trong hoạt động của lực lượng chữa cháy, việc rút ngắn thời gian cháy tự do của đám cháy phụ thuộc vào thời gian nhận, xử lý tin, hoạt động xuất xe, điều khiển phương tiện trên đường đến đám cháy và đặc biệt là việc triển khai lực lượng và phương tiện (LLPT) trên đám cháy. Thời gian triển khai LLPT phụ thuộc vào nhiều yếu tố, ở dạng tổng quát, thời gian này có thể viết dưới dạng mô hình với hàm số phụ thuộc vào các biến sau:

$$\tau_{tk} = f(N_{CS}, n_{tb}, M, l, D, T_y, T_d, t^0, \alpha, P_{dđ}, n_t, h_t, K, E)$$

Trong đó: N_{CS} – số chiến sỹ biên chế trong một tiểu đội; n_{tb}, M – số lượng và khối lượng thiết bị chữa cháy được sử dụng; l – độ dài đường vòi cần triển khai; D – đặc điểm địa hình; T_y – thời tiết trong năm; T_d – thời gian trong ngày; t^0 – nhiệt độ môi trường xung quanh; α – độ dốc của địa hình; $P_{dđ}$ – loại thiết bị chữa cháy di động; n_t, h_t – ssố tầng và chiều cao các tầng (nếu triển khai lên cao); K – điều kiện triển khai (sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp); E – t trình độ huấn luyện và kinh nghiệm của chiến sỹ.

Trong các yếu tố trên, thời gian triển khai phụ thuộc nhiều vào số lượng chiến sỹ trong một tiểu đội tham gia triển khai, số lượng và loại thiết bị chữa cháy cần triển khai, khoảng cách từ xe chữa cháy đến mặt lửa. Chiến sỹ có thể triển khai phương tiện khi xe chữa cháy đỗ tại nguồn nước hoặc không đỗ tại nguồn nước (trong trường hợp được truyền, tiếp nước hoặc có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện thiếu nước), chiến sỹ chữa cháy có thể chạy nhiều hơn một lần để quay lại xe lấy thêm cơ số phương tiện cần thiết hoặc chiến sỹ triển khai khi sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp (mặt nạ lọc độc và mặt nạ cách ly).

Thời gian triển khai phương tiện được tính trong 2 trường hợp: khi có nhiều tiểu đội cùng triển khai hoặc chỉ có một tiểu đội triển khai. Trong trường hợp thứ nhất, thời gian triển khai được tính bằng thời gian triển khai lớn nhất của một trong số các tiểu đội, còn ở trường hợp thứ hai bằng tổng thời gian của 1 tiểu đội triển khai trên tất cả các phần địa hình.

Thời gian triển khai lực lượng, phương tiện có thể được tính theo công thức: $\tau_{tk} = k(0,32Al(\beta_1 + \beta_2\beta_3) + \tau_b)$ (1)

Trong đó: τ_b – thời gian trung bình lấy nước vào xe chữa cháy tại nguồn nước, s; β_1, β_2 – hệ số ảnh hưởng của khoảng cách chiến sỹ chữa cháy di chuyển khi mang theo phương tiện và không mang theo phương tiện; β_3 – hệ số ảnh hưởng của khối lượng phương tiện; A – hệ số phụ thuộc vào số lần chiến sỹ chữa cháy phải di chuyển từ xe đến vị trí cầm lăng; k – hệ số phụ thuộc vào các yếu tố tự nhiên khác; l – độ dài đường vòi cần triển khai, m.

Trong trường hợp triển khai đường vòi lên các tầng cao để chữa cháy, có thể sử dụng các phương pháp sau: kéo đường vòi lên cao, thả vòi xuống bằng dây, triển khai theo vế thang của cầu thang bộ, triển khai theo xe thang và triển khai thông qua họng chờ của hệ thống cung cấp nước chữa cháy của tòa nhà. Trong 2 trường hợp cuối, thời gian triển khai phụ thuộc vào đặc tính của xe thang và thời gian chiến sỹ di chuyển lên tầng cao. Ở các trường hợp còn lại, chiều cao cần triển khai và số lượng chiến sỹ tham gia triển khai ảnh hưởng lớn đến thời gian triển khai chung.

Thời gian triển khai lên tầng (từ chiếu nghỉ thang bộ tầng 1 đến chiếu nghỉ thang bộ của tầng dưới tầng bị cháy có thể tính theo các công thức:

- khi kéo đường vòi lên cao bằng dây: $\tau_{tk} = k(4,5\beta_3 h_t(n_t - 1))$ (2)
- khi thả vòi xuống: $\tau_{tk} = k(4,4\beta_3 h_t(n_t - 1))$ (3)
- khi triển khai theo vế thang: $\tau_{tk} = k(4,1Ah_t(n_t - 1)(0,5\beta_1 + \beta_2\beta_3))$ (4)

Trong đó: h_t – chiều cao của tầng, m; n_t – số tầng.

Thời gian trung bình lấy nước vào xe chữa cháy tại nguồn nước phụ thuộc vào đặc tính vòi hút và loại vòi hút, dạng nguồn nước và số chiến sỹ trên xe chữa cháy. Thông số thời gian này xác định bằng thực nghiệm và qua thực tế đối với loại xe được trang bị các đoạn vòi hút hoặc lấy từ vòi mềm trong bảng 1.

Bảng 1. Thời gian trung bình lấy nước vào xe chữa cháy tại nguồn nước, s

Dạng nguồn nước	Số chiến sỹ trong tiểu đội, người			
	1	2	3	Nhiều hơn 3
Trụ nước Nguồn tự nhiên	70 52	35 26	23 18	15 18

Hệ số ảnh hưởng của khối lượng phương tiện

Bảng 2. Giá trị hệ số β_3

Khối lượng phương tiện, kg	0	0-5	5-10	10-15	15-20	20-25	25-30	30-35	35-40
β_3	1,0	1,05	1,1	1,2	1,26	1,37	1,42	1,47	1,52

Các hệ số ảnh hưởng của khoảng cách chiến sỹ chữa cháy di chuyển khi mang theo phương tiện và không mang theo phương tiện đến thời gian triển khai được tính theo các công thức:

Hệ số phụ thuộc vào số lần chiến sỹ chữa cháy phải di chuyển từ xe đến vị trí cầm lăng (A) được tính theo công

$$\left.\begin{matrix}\beta_1 = 0\\ \beta_2 = 1\end{matrix}\right\} \text{với } A \le I \quad \text{và} \quad \left.\begin{matrix}\beta_1 = \dfrac{A-1}{2A}\\ \beta_2 = 1-\beta_1\end{matrix}\right\} \text{với } A > I \qquad (5)$$

thức sau:

- khi chiến sỹ chữa cháy di chuyển từ xe đến vị trí cầm lăng không sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp:

$$\text{m}\, A = \frac{1}{N_{CS}}\left(1+\frac{l}{40}\right) - 1 + \frac{20}{l}(N_{CS}-1) \qquad (6)$$

Trong đó: N_{CS} số chiến sỹ biên chế trong 1 tiểu đội trên xe chữa cháy.

- Khi chiến sỹ chữa cháy di chuyển từ xe đến vị trí cầm lăng có sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp

$$A = \frac{1}{N_k}\left(1+\frac{l}{l_k}\right) - 1 + 0{,}5\frac{l_k}{l}(N_k - 1) \qquad (7)$$

Trong đó: l_k – khoảng cách đường vòi một nhóm chiến sỹ sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp có thể triển khai, *m;* giá trị lk trong bảng *3 Nk* – số nhóm chiến sỹ sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp.

Bảng 3. Giá trị l_k, m

Số cuộn vòi một chiến sỹ sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp mang theo	Số lượng chiến sỹ trong một tổ sử dụng thiết bị thở, người			
	2	3	4	5
1	40	60	80	100
2	80	120	160	200

Hệ số k phụ thuộc vào các yếu tố tự nhiên khác (gồm sự mệt mỏi về thể chất, nhiệt độ môi trường, độ dốc địa hình, độ tuổi của chiến sỹ, thời gian trong ngày, dạng bề mặt địa hình) được xác định theo công thức:

$$k = \prod k_i, i = \overline{1,n} \qquad (8)$$

Trong đó: k_i – hệ số ảnh hưởng của yếu tố thứ i đến thời gian triển khai.

Các hệ số nhiệt độ môi trường xung quanh, độ dốc địa hình, tuổi tác của chiến sỹ, thời gian trong ngày, dạng bề mặt địa hình lấy trong các bảng 4-8.

Bảng 4. Hệ số nhiệt độ môi trường xung quanh, k_t

Nhiệt độ môi trường, °C	0…25	30	35	40	50	60
k_t	1,0	1,1	1,2	1,3	1,4	1,5

Bảng 5. Hệ số độ dốc của địa hình (dốc lên $+k_l$ và dốc xuống $-k_n$)

Góc, độ	0	5	10	15	20	25	30	40	50	60	70
$+k_l$	1,0	1,2	1,7	2,0	2,4	2,8	3,1	3,8	4,5	5,3	6,0
$-k_n$	1,0	0,7	1,0	1,3	1,7	2,0	2,3	2,9	3,6	4,4	5,1

*Bảng 6. Hệ số ảnh hưởng của độ tuổi, k_t**

Độ tuổi, năm	Dưới 30	30-40	40-50	50
k_t	1,0	1,1	1,2	1,3

* Khi thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, giá trị hệ số kt sẽ lấy bằng giá trị trung bình của các chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ.

Bảng 7. Hệ số ảnh hưởng của thời gian trong ngày

Thời gian trong ngày	Thời gian ban ngày	Thời gian ban đêm	
		Không có chiếu sáng	Chiếu sáng bằng đèn
$k_т$	1	1,6	1,1

Bảng 8. Hệ số ảnh hưởng đặc điểm bề mặt địa hình

Mặt đường	**Thời gian trong năm**	
	Mùa hè	**Mùa đông**
Đất Bê tông	1,1 1,0	- 1,1

Hệ số phụ thuộc của việc sử dụng thiết bị thở vào thời gian triển khai khi tính theo các công thức 9-10.

Khi thực hiện công việc không sử dụng thiết bị thở:

- trên mặt bằng: $k_m = 1{,}03(e^{0{,}07\tau} - e^{-0{,}7\tau})$ (9)
- theo vế thang: $k_m = 1{,}15(e^{0{,}01\tau} - e^{-0{,}44\tau})$ (10)

Trong đó: τ - thời gian hoạt động liên tục khi triển khai, phút.

Khi thực hiện công việc có sử dụng thiết bị thở, hệ số km xác định theo công thức: $k_m^{bv} = 1{,}5k_m$ (11)

Thời gian chiến sỹ di chuyển qua 1m đường bê tông và theo vế thang nhà nhiều tầng trong bảng 9.

Bảng 9. Thời gian chiến sỹ di chuyển trên 1 m chiều dài (ban ngày, mùa hè, tuổi dưới 30), không sử dụng thiết bị thở, s

Tải trọng*	**Đường bê tông**		**Theo vế thang lên 1 *m* chiều cao**			
	τ	**Δτ**	**Khi xuống**		**Khi lên**	
			τ	**Δτ**	**τ**	**Δτ**
Trong trang phục chiến đấu, không mang phương tiện	0,2	0,03	1,6	0,2	3,2	0,3
Mang theo 1 cuộn vòi đường kính: 51mm 66mm 77mm	0,22 0,24 0,26	0,02 0,02 0,03	1,9 2,0 2,2	0,2 0,2 0,2	3,4 3,6 3,8	0,3 0,3 0,4
Mang theo 2 cuộn vòi đường kính: 51mm 66mm 77mm	0,25 0,29 0,33	0,024 0,03 0,034	2,2 2,6 3,0	0,2 0,3 0,35	3,8 4,1 4,5	0,4 0,4 0,5

* Mang theo 1 ba chạc hoặc một vòi hút lấy bằng một cuộn vòi đường kính 51mm, mang theo 1 lăng giá di động lấy bằng 2 cuộn vòi đường kính 77mm.

Thời gian triển khai LLPT chữa cháy trên địa hình bằng phẳng và khi lên cao phụ thuộc vào nhiều yếu tố, giá trị này biến đổi tùy thuộc vào từng điều kiện ở đám cháy cũng như vào trình độ, kinh nghiệm của chiến sỹ và các yếu tố khác. Đây là cơ sở để chỉ huy chữa cháy có thể lựa chọn khi tính toán sơ bộ thời gian triển khai LLPT phục vụ cho việc huấn luyện chiến thuật cũng như lập các phương án chữa cháy để huy động LLPT chữa cháy.■

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN CHÁY, NỔ ĐỐI VỚI KHO CHỨA THAN TẠI NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN CHẠY THAN

Thiếu tá, TS. LÊ THANH BÌNH – Đại úy, ThS. ĐẶNG TUẤN ANH
Khoa 2, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, ThS. ĐẶNG TRUNG KHÁNH
Phòng 2, Trường Đại học PCCC

Theo báo cáo "Tổng kết công tác năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016 của lực lượng Cảnh sát PCCC - Bộ Công an" [1] chỉ tính riêng trong năm 2015, cả nước xảy ra 2.792 vụ cháy làm chết 62 người, bị thương 264 người, thiệt hại về tài sản trị giá 1.498,3 tỷ đồng và 1.623,2ha rừng. Xảy ra 35 vụ nổ, làm chết 12 người, bị thương 41 người, thiệt hại về tài sản 896 triệu đồng. Tình hình cháy, nổ, những năm qua cho thấy, nếu nhà xưởng sản xuất hoặc công trình bị cháy, không chỉ gây thiệt hại về người và tài sản, mà còn phát sinh các sản phẩm cháy như: khói bụi, khí độc làm ô nhiễm môi trường. Vụ cháy Xí nghiệp Giày Lê Lai 1 (Hải Phòng) xảy ra năm 1996 là ví dụ minh chứng cho điều đó, do chất cháy là cao su, khi cháy thải ra môi trường một lượng khí độc vô cùng lớn.

Theo Quy hoạch điện VII [2], tổng công suất nhiệt điện đốt than đến năm 2030 chiếm 51,6% tổng công suất đặt (đạt khoảng 56,4% sản lượng điện). Nhiệt điện chiếm trên 50% tổng công suất trong toàn bộ hệ thống điện của cả nước luôn là nguồn điện năng chủ yếu, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống điện quốc gia.

Thực tế cho thấy, rất nhiều vụ cháy lớn tại các nhà máy nhiệt điện trên thế giới như: vụ cháy ở Nhà máy Nhiệt điện Huaneng (Bắc Kinh, 2016), vụ cháy kho chứa nhiên liệu của Nhà máy Nhiệt điện chạy than Ust-Kamenogorsk (Kazakhstan, 2014), vụ nổ hỗn hợp bụi than tại kho chứa Nhà máy Nhiệt điện Barnaulskaya - 3 (Liên bang Nga, 2010), vụ rò rỉ dẫn tới nổ hỗn hợp bụi than tại Nhà máy Uglegorsk (Ukraina, 2013), Khabarovsk, Saint-Petersburg (Liên bang Nga, 2015)...



Hình 1. Hình ảnh vụ cháy tại nhà máy nhiệt điện chạy than Uglegorsk (Ukraina, 2013)

Đảm bảo an toàn nói chung và an toàn cháy, nổ nói riêng đối với các nhà máy nhiệt điện chạy than là một trong những vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp của nhiều giải pháp về công nghệ cũng như các biện pháp về tổ chức. Trong đó một trong những nội dung quan trọng đó là đảm bảo an toàn cho hệ thống các kho chứa nhiên liệu than của nhà máy qua đó hạn chế cháy, nổ xảy ra.

Các kho than trong các nhà máy nhiệt điện bao gồm các khu vực chủ yếu sau: Khu nhà nghiền, nhà chứa phương tiện phục vụ cho quá trình xử lý than, kho chứa, tủ điều khiển cấp than, thiết bị đốt nóng than, thiết bị giữ nhiệt; Nguy hiểm cháy, nổ của các kho than về cơ bản được đặc trưng bởi tính chất nguy hiểm cháy của than, của băng chuyền, của lớp cách điện của dây dẫn, dây cáp điện, các nguồn nhiệt và khả năng lan truyền của đám cháy; Tính chất nguy hiểm cháy, nổ của than phụ thuộc vào chủng loại than. Tất cả các loại than đều là các chất cháy rắn, có nhiệt độ tự bốc cháy t_{bc} = (515 – 670)^oC, bụi than có giới hạn nồng độ bốc cháy thấp C_{th} = (60 – 185)g/m^3.

Hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ của bụi than với không khí có thể được tạo thành trong quá trình nghiền nhỏ, trong quá trình chuyển than từ bằng chuyền này sang băng chuyền khác, trong các bể chứa hình trụ... Khi nổ hỗn hợp của bụi than với không khí gây ra một áp lực mạnh, tốc độ lan truyền ngọn lửa nhanh kèm theo sóng va đập lớn. Dưới tác động của sóng va đập lên các khu vực tồn tại bụi lắng đọng sẽ là tác nhân để bụi lắng động chuyển sang trạng thái lơ lửng và tạo thành hỗn hợp nguy hiểm nổ mới. Bụi than lắng đọng tích tụ trên các thiết bị, trên bề mặt các cấu kiện xây dựng và trên các thiết bị điện. Nếu bụi than lắng đọng này có khả năng tự cháy thì gây ra nguồn phát sinh tự cháy.

Bên cạnh đó, nguồn nhiệt gây cháy trong các kho nhiên liệu, trong quá trình vận chuyển có thể hình thành do các nguyên nhân sau:

- Các tia lửa điện, hồ quang điện khi xảy ra các sự cố như ngắn mạch, quá tải, tác động của sét đánh thẳng và tác động lần hai của sét, tĩnh điện có thể tạo thành trong quá trình vận chuyển than trên các băng chuyền hoặc ở những vị trí chuyển tiếp giữa các băng chuyền;
- Các tia lửa do ma sát hình thành trong quá trình rót than vào máy nghiền...
- Các nguyên nhân khác như: Cán bộ, công nhân viên sử dụng ngọn lửa trần không đúng quy định (hút thuốc lá, đốt lửa...) trong khu vực có nguy hiểm, khi hàn cắt kim loại, nồi hơi bị quá nhiệt, hoặc do hiện tượng tự cháy của than.

Do đặc điểm của các nhà máy nhiệt điện chạy than, luôn có mặt một lượng lớn tải trọng cháy là các chất cách điện, các ống nhựa, các hộp đặt thiết bị điện và kèm theo đó một số lượng lớn dây cáp điện trong các tuyến cáp. Các tuyến cáp này được bố trí trong các đường hầm, tầng hầm, tầng

nửa hầm của nhà máy. Lớp cách điện và lớp bọc ngoài của cáp điện sẽ đóng vai trò là tải trọng cháy chính, làm ngọn lửa lan truyền nhanh, yếu tố chính phản ánh mức độ nguy hiểm cháy của chúng chính là khả năng lan truyền ngọn lửa. Ngoài ra, tại những vị trí tập trung số lượng lớn dây dẫn, dây cáp điện (trong các đường ống dẫn, trong hộp phân chia điện...), trong trường hợp xảy ra cháy có thể gây ra thiệt hại lớn. Đối với các máng cáp có nhiều bó cáp, ngọn lửa lan truyền nhanh hơn tại các bó trên cùng do có sự tiếp xúc với nhiệt độ cao từ không khí. Như vậy, đối với kho chứa nhiên liệu với số lượng lớn dây cáp khi được đặt trong máng thành nhiều bó thì ngọn lửa có thể lan truyền theo toàn máng và đốt cháy và phá huỷ hoàn toàn lớp vỏ cách điện cũng như lớp vỏ bảo vệ của dây cáp. Trong trường hợp bụi than lắng đọng trên các dây cáp thì ngọn lửa sẽ lan truyền chủ yếu theo bề mặt của những lớp bụi này. Sau khi ngọn lửa bị dập tắt, khu vực đang cháy sẽ tiếp tục cháy âm ỉ và lớp vỏ bảo vệ của dây cáp bị phá hủy [4].

Từ những phân tích trên cho thấy, để đảm bảo an toàn cháy cho các kho chứa than, cần thực hiện các biện pháp sau:

- Nghiêm cấm hút thuốc, sử dụng ngọn lửa trần, đèn hàn trong khu vực kho chứa;
- Phải có các giải pháp bảo vệ khỏi tác động của sét đánh thẳng như thiết kế hệ thống chống sét đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Để bảo vệ khỏi tác động lần hai của sét, cần tiến hành nối đất các bộ phận kim loại của các thiết bị, đường ống trong kho chứa. Đối với các đường ống kim loại cứ 20m phải được hàn một dây nối;
- Khi tiến hành sửa chữa ở các vị trí có nguy hiểm cháy, nổ chỉ cho phép sử dụng các thiết bị an toàn tia lửa;
- Để đề phòng khỏi sự phóng điện của tĩnh điện trong quá trình vận chuyển than trong các đường ống, băng chuyền cần phải tiến hành nối đất các đường ống cũng như tang quay;
- Có các giải pháp theo dõi, kiểm tra nhiệt độ của các thiết bị, phát hiện kịp thời sự quá nhiệt tại các thiết bị này;
- Các đường cáp chính phải được thiết kế các vách ngăn chống cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu 45 phút và có chiều dài tối đa 150m;
- Các đường cáp dự phòng phải được bố trí trong các bó cáp khác nhau;
- Ưu tiên sử dụng các loại cáp điện có khả năng sinh khói thấp và không lan truyền ngọn lửa;
- Các hộp cáp phải được ngăn cách bằng vách ngăn chống cháy có giới hạn chịu lửa tối thiểu 45 phút. Khoảng cách giữa vách tới các hộp cáp không lớn hơn 30m [5];
- Trong các khu vực nghiền, đổ nhiên liệu cần sử dụng các thiết bị khử, hút bụi, loại trừ không khí ra khỏi các thiết bị sau đó làm sạch bằng phương pháp ẩm;
- Sàn của các khu vực nghiền, vận chuyển, đổ nhiên liệu phải được vệ sinh bằng nước sau đó làm khô bằng nhiệt, các sàn này phải nhẵn và có độ nghiêng về phía các rãnh [6];
- Làm sạch thủy lực đối với sàn, vệ sinh bụi khỏi các tường và bề mặt thiết bị;
- Hệ thống băng chuyền phải có các phanh hãm, trong trường hợp thiết bị khử, hút bụi không làm việc thì hệ thống băng chuyền sẽ không khởi động được;
- Các thiết bị điện phải được vệ sinh bụi lắng đọng và phải là loại thiết bị chống bụi;
- Tất cả các thiết bị rót nhiên liệu, khoang than phải được bịt kít nhằm ngăn ngừa bụi xâm nhập;
- Thiết bị hút bụi phải được phải được thiết kế sao cho quá trình khởi động và dừng lại đồng thời với băng chuyền. Quá trình cung cấp nước làm sạch thủy lực chỉ được dừng lại sau 2 phút kể từ thời điểm hệ thống hút ngừng hoạt động [5].

Ngoài các giải pháp kể trên, để đảm bảo an toàn cháy đối với kho chứa nhiên liệu tại các nhà máy nhiệt điện chạy than cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy phạm, nội quy an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với kho chứa nhiên liệu;
- Tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ;
- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng để nâng cao ý thức chấp hành các quy định về PCCC cho toàn thể cán bộ, công nhân viên tham gia hoạt động tại các nhà máy nhiệt điện;
- Các cơ quan có chức năng phải thường xuyên kiểm tra yêu cầu đảm bảo an toàn cháy, nổ tại các nhà máy nhiệt điện;
- Đối với người đứng đầu cơ sở phải thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC như:

+ Phải tiến hành thường xuyên công tác tự kiểm tra để chủ động phát hiện và ngăn ngừa nguy cơ có thể dẫn tới cháy, nổ;

+ Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phương án PCCC;

+ Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC phù hợp đối với từng khu vực trong nhà máy nhiệt điện;

+ Quản lý chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt; xây dựng hệ thống biển cấm, biển báo tại các khu vực có nguy hiểm cháy, nổ.

Nếu thực hiện tốt các giải pháp trên sẽ góp phần bảo đảm an toàn cho các kho chứa nhiên liệu của các nhà máy nhiệt điện chạy than, hạn chế cháy, nổ xảy ra góp phần đảm bảo nguồn điện năng phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC & CNCH - BCA (2015). *Tổng kết công tác năm 2015 và chương trình công tác năm 2016 của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2011). *Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030*, Hà Nội.
3. Ban Bí thư (2015). *Chỉ thị số 47 - CT/TW, ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy,* Hà Nội.
4. Lê Thanh Bình (2015). *Những vấn đề cơ bản về an toàn cháy*, Hà Nội.
5. СНиП II - 58-75. *Электростанции тепловые*, Москва.
6. ВППБ 01-02-95. *Правила пожарной безопасности для энергетических предприятий*, Москва.

NGĂN NGỪA NGUY HIỂM CHÁY NỔ KHÍ MÊTAN KHAI THÁC THAN HẦM LÒ

Thiếu tá, TS. NGÔ VĂN ANH - Thượng úy NGUYỄN DANH LUÂN
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Trong các ngành công nghiệp thì ngành công nghiệp khai thác than mang lại giá trị kinh tế cao, than đang góp phần không nhỏ cho sự phát triển chung của nhiều lĩnh vực công nghiệp không chỉ ở Việt Nam mà nó còn góp phần cho sự phát triển trên toàn thế giời. Ở Việt Nam, hiện nay, than chủ yếu nằm tại các tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyễn, Bắc Giang... một số ít ở các tỉnh miền Trung. Với những công nghệ mới hiện đại việc khai thác than cũng đã có những sự phát triển sản lượng than hàng năm.

Cùng với sự phát triển trong việc khai thác than thì những nguy cơ tiềm ẩn nguy hiểm trong các mỏ than cũng gia tăng. Ở Việt Nam đã chứng kiến những vụ tai nạn thảm khốc do cháy, nổ khí mêtan trong khai thác than. Điển hình là vụ nổ khí mêtan tại Công ty Than Mạo Khê (năm 1999) khiến 19 công nhân thiệt mạng. Chỉ 3 năm sau đó, năm 2002, tại mỏ than Suối Lại và Xí nghiệp Than 909 xảy ra 2 vụ nổ khí liên tiếp làm chết 11 công nhân. Nghiêm trọng nhất là vụ nổ tại Công ty Than Khe Chàm (năm 2008) đã gây thiệt hại về vật chất lên tới hơn 2 tỉ đồng, làm 9 người chết và 24 người bị thương. Hay khoảng 0 giờ 20 phút sáng ngày 03/4/2016, tại lò chợ Hà Ráng (TP Hạ Long, Quảng Ninh), lò than bất ngờ bị cháy khí khiến 6 công nhân bị thương.

Từ những vụ cháy, nổ này có thể thấy một số nguyên nhân sau:

Tại mỏ than mêtan tích tụ ở trên nóc lò hoặc những khoảng trống không được thông gió được tạo ra trong quá trình khai thác than, trong quá trình khai thác sử dụng các nguồn nhiệt không đảm bảo sẽ phát sinh nguồn nhiệt gây ra cháy, nổ.

Các hoạt động khai thác mỏ đã phá vỡ sự cân bằng ứng suất nguyên thủy của vỉa than và các lớp đá, từ đó các chất khí, trong đó chủ yếu là khí mêtan đã xuất ra các đường hầm lò do sự mất cân bằng áp suất giữa áp suất khí trong vỉa than cùng các lớp đất đá bao quanh nó với áp suất của không khí mỏ.

Mêtan là khí luôn tồn tại trong các mỏ than hầm lò, nhưng được làm loãng trong quá trình thông gió xuống dưới nồng độ cho phép, nếu nồng độ khí mêtan tích tụ trong giới hạn từ 5 - 15% về thể tích thì nguy cơ cháy, nổ rất cao nếu gặp nguồn nhiệt.

Nguồn nhiệt trong các mỏ than có thể do va chạm cơ học, sử dụng các thiết bị điện không đảm bảo, hoặc cũng có thể do người lao động sơ suất bất cẩn trong quá trình khai thác.

Khi xảy ra cháy, nổ trong hầm lò do lượng oxy cung cấp thường không đủ để duy trì nên sẽ xảy ra hiện tượng cháy âm ỉ, tạo ra sản phẩm cháy không hoàn toàn.

Để hình thành ra một vụ cháy, nổ khí mêtan cần hội tụ đủ 3 yếu tố: môi trường khí oxy, khí mêtan với hàm lượng trong giới hạn nồng độ bắt cháy (từ 5% - 15% theo thể tích) và nguồn nhiệt.

Trong công tác khai thác mỏ, để đánh giá mức độ nguy hiểm về khí mêtan, người ta thường sử dụng một số đại lượng sau đây:

Độ thoát khí tuyệt đối: đặc trưng cho lượng khí mêtan thoát ra từ một khu vực khai thác, đào lò trong một đơn vị thời gian (tính bằng m^3/phút).

Độ thoát khí tương đối: đặc trưng cho lượng khí mêtan thoát ra từ một khu vực khai thác, đào lò trong một ngày đêm tính cho một tấn than khai thác (tính bằng m^3/tấn than khai thác ngày đêm - m^3/T.ng.đ).

Độ chứa khí: Đặc trưng cho lượng khí mêtan có trong một tấn than nguyên khối (tính bằng m^3/tấn than nguyên chất).

Bảng 1

Loại mỏ theo khí mêtan	Độ thoát khí mêtan tương đối của mỏ, m^3/T.ng.đ
I	Nhỏ hơn 5
II	Từ 5 đến 10
III	Từ 10 đến 15
Siêu hạng	15 và lớn hơn những mỏ có nguy hiểm xì khí
Nguy hiểm phụt khí bất ngờ	Mỏ hầm lò khai thác các vỉa nguy hiểm phụt than và khí bất ngờ

Theo Thông tư số 03/2011/TT-BCT ngày 15 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành "Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò" quy định tùy theo độ thoát khí mêtan tương đối và hình thức khí thoát ra, các mỏ hầm lò có khí nổ được phân thành 5 loại (*như chỉ dẫn ở bảng 1*) để xếp loại mỏ dựa trên việc xác định độ thoát khí tương đối trên thực tế từ các đường lò.

Phương pháp phân loại trên nói chung chưa phản ánh được một cách chính xác cho từng khu vực vỉa than vì lấy độ thoát khí của một khu vực cao nhất để làm cơ sở phân loại cho toàn mỏ.

Việc phân loại được tiến hành trong giai đoạn thăm dò tài nguyên và xác định trữ lượng. trong quá trình khai thác hiện nay phương pháp phân loại mỏ của Ba Lan là phân loại vỉa hoặc khu vực vỉa theo độ chứa khí mêtan tự nhiên và độ thoát khí tuyệt đối.

Trên cơ sở của độ chứa khí mêtan, các vỉa được phân loại như sau:

a. Vỉa không có khí mêtan là vỉa trong đó độ chứa khí mêtan tự nhiên không vượt quá 0,1 m^3CH_4/T_{kc}.

b. Vỉa hạng I theo mức độ nguy hiểm về khí mêtan là vỉa trong đó độ chứa khí mêtan tự nhiên nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,5m^3CH_4/T_{kc}.

c. Vỉa hạng II theo mức độ nguy hiểm về khí mêtan là vỉa trong đó độ chứa khí mêtan tự nhiên nằm trong khoảng từ 2,5 đến 4,5m^3CH_4/T_{kc}.

d. Vỉa hạng III theo mức độ nguy hiểm về khí mêtan là vỉa trong đó độ chứa khí mêtan tự nhiên nằm trong khoảng từ 4,5 đến 8m^3CH_4/T_{kc}.

e. Vỉa hạng IV theo mức độ nguy hiểm về khí mêtan là vỉa trong đó độ chứa khí mêtan tự nhiên lớn hơn 8 m^3CH_4/T_{kc}, có xì khí mêtan bất ngờ hoặc phụt khí mêtan và đất đá, có các kiến tạo địa chất như phay, trượt.

Việc xác định độ chứa khí mêtan có thể được tiến hành bằng cách lấy mẫu than trong các lỗ khoan vào trong vỉa. Kết quả xác định độ chứa khí mêtan đã được lấy làm cơ sở để đánh giá mức độ nguy hiểm về khí mêtan, làm số liệu tính toán thông gió và là cơ sở để phân loại mỏ tại một số khu vực sắp được đưa vào khai thác. Một số kết quả xác định đã được bổ sung vào việc sửa đổi hạng mỏ theo độ chứa khí mêtan (bảng 2).

Bảng 2

Tên công ty	Loại mỏ theo độ thoát khí tương đối TK, m^3/T.ng.đ		Loại mỏ theo độ chứa khí CK, m^3/T_{KC}	
	TK, m^3/T.ng.đ	Loại mỏ	m^3/T_{CK}	Loại mỏ
Công ty Than Khe Chàm	3,4	I	4,97	III
Công ty Than Thống Nhất (Khu Lộ Trí)	1,07	I	4,62	III
Công ty Than Quang Hanh * Vỉa 7 Cánh Nam	6,94 6,13	II II	7,15 4,52	III III
Công ty Than Hạ Long * XN Than Khe Tam (Vỉa 6 Cánh Nam)	1,1	I	2,5	II
Tổng Công ty Đông Bắc * (Vỉa 17A Bắc Khe Tam)	-	-	4,25	II

Một số giải pháp và các chế tài phòng ngừa tương ứng với mức độ nguy hiểm về khí mêtan

a. Sử dụng các thiết bị điện phòng nổ phù hợp

Thiết bị điện phòng nổ được chia theo dạng phòng nổ như sau: thiết bị có vỏ không xuyên nổ; thiết bị an toàn tia lửa; thiết bị có dạng phòng nổ đặc biệt. Theo "Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò", tất cả các mỏ hầm lò có khí mêtan đều phải sử dụng các thiết bị điện phòng nổ.

b. Sử dụng các loại thuốc nổ an toàn phù hợp

Tương tự như thiết bị điện, thuốc nổ sử dụng trong mỏ than hầm lò cũng phải đảm bảo tính năng phòng nổ, nghĩa là nguồn nhiệt phát ra khi nổ mìn không thể kích nổ bầu không khí có chứa khí mêtan ở giới hạn cháy, nổ.

c. Áp dụng các thiết bị đo đạc khí mêtan cầm tay theo chế độ tương ứng. Máy đo khí mêtan cầm tay dùng để xác định nhanh hàm lượng khí mêtan có trong bầu không khí mỏ. Quy phạm kỹ thuật an toàn đã quy định việc đo khí phải phải được tiến hành thường xuyên tại các vị trí sản xuất trong ca.

d. Áp dụng hệ thống quan trắc tập trung tự động đối với những mỏ có độ nguy hiểm cao về khí mêtan.

Hệ thống quan trắc tập trung tự động là hệ thống thiết bị có khả năng đo đạc một số thông số trong hầm lò như: hàm lượng khí mêtan, tốc độ gió, khói, hàm lượng một số loại khí độc, tình trạng hoạt động của một số thiết bị... và truyền số liệu lên trạm quan trắc trung tâm dặt trên mặt đất. Hệ thống cũng có khả năng tự động xử lý một số trường hợp khẩn cấp.

e. Tính toán để áp dụng chế độ thông gió phù hợp với sự sự thoát khí mêtan

Công tác thông gió là công tác quan trọng nhất trong việc ngăn ngừa nguy cơ cháy, nổ khí mêtan. Quy phạm Kỹ thuật an toàn đã quy định rõ lượng gió cần phải cung cấp cho mỗi tấn than khai thác trong một ngày đêm đối với từng loại mỏ. Ở Việt Nam hiện nay đã có một số phần mềm thông gió, bước đầu đã trợ giúp tích cực cho việc tính toán thông gió.

g. Hầu hết các tai nạn xảy ra trong ngành than được xác định là do nguyên nhân chủ quan của cán bộ quản lý hoặc công nhân lao động. Các hầm lò cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo nâng cao ý thức phòng ngừa nguy cơ cháy, nổ khí mêtan cho cán bộ, công nhân trực tiếp khai thác như vậy sẽ hạn chế được nguy cơ cháy, nổ khí mê tan do con người gây ra.

Với nhu cầu năng lượng cấp thiết trong những năm tới, ngành công nghiệp than nói chung và khai thác than hầm lò nói riêng của Việt Nam chắc chắn sẽ phải nâng cao khai thác. Những biện pháp phòng chống cháy, nổ khí mêtan trong mỏ than, hầm lò nêu trên có thể sẽ góp phần thực hiện các nghiên cứu thực nghiệm và ứng dụng ở các mỏ than hầm lò Việt Nam trong tương lai.■

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC

Trung tá, TS. LƯƠNG KHẮC VỌNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Công tác kiểm tra an toàn về PCCC tại cơ sở là một hoạt động do nhiều chủ thể cùng thực hiện trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC với tư cách là đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chuyên môn, quá trình tổ chức thực hiện cũng đã phát hiện được những sai phạm, đề ra các biện pháp khắc phục và thực hiện việc xử lý theo quy định.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP: "Cảnh sát PCCC có trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCC định kỳ hàng quý đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt bảo đảm an toàn về PCCC; 6 tháng hoặc một năm đối với các đối tượng còn lại và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn về PCCC hoặc vi phạm quy định an toàn về PCCC và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt". Do vậy, cán bộ Cảnh sát PCCC thực hiện nhiệm vụ kiểm tra an toàn về PCCC theo định kỳ phải căn cứ vào chương trình kế hoạch của đơn vị, số cơ sở được giao quản lý để xây dựng chương trình kế hoạch công tác cá nhân. Để giúp cho các đơn vị Cảnh sát PCCC địa phương thực hiện tốt công tác này, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra an toàn PCCC:

Thứ nhất, thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở thuộc diện quản lý để đánh giá đúng từng đối tượng cơ sở, lựa chọn cơ sở và nội dung kiểm tra trong mỗi lần thực hiện nhiệm vụ kiểm tra an toàn về PCCC. Để thực hiện công tác điều tra cơ bản có hiệu quả, cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC phải xác định các nội dung, nhiệm vụ, yêu cầu của công tác này; phối hợp với chính quyền cơ sở, đặc biệt là Trưởng Công an xã, phường, thị trấn để khảo sát nắm tổng thể các loại hình cơ sở hoạt động thuộc diện quản lý về PCCC và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ. Từ đó phân loại các cơ sở có đặc điểm, tính chất hoạt động giống nhau để thực hiện nhiệm vụ quản lý.

Cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC quản lý nhiều cơ sở sắp xếp các cơ sở có tính chất nguy hiểm cháy nổ giống nhau để chọn lựa không quá 70 cơ sở theo quy định của Thông tư số 63/2013/TT-BCA, trình thủ trưởng đơn vị Cảnh sát PCCC địa phương phê duyệt, thực hiện kiểm tra định kỳ và hàng năm luân chuyển trong số các cơ sở cùng loại. Với việc quản lý 70 cơ sở trong đó có không quá 30% là cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (20 cơ sở), số lần kiểm tra: 50x2 + 20x4 = 180 lần/năm, tương ứng mỗi tháng kiểm tra khoảng 15 lần. Trừ ngày thứ Bảy và Chủ nhật, một ngày trong tuần họp chuyên môn, một ngày trong tháng họp chi bộ, đoàn thể, cán bộ kiểm tra đó lập lịch kiểm tra an toàn về PCCC trong cả năm công tác để chủ động lịch và lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC cũng dễ dàng nắm được lịch công tác của từng cán bộ. Chẳng hạn trong năm công tác 2017 (từ tháng 12/2016 đến tháng 11/2017), cán bộ kiểm tra thực hiện lịch kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sở A vào ngày 14/12 thì sau đó thực hiện định kỳ vào ngày 14 của tháng 3, 6, 9. Nếu trùng lịch vào những ngày họp, ngày nghỉ thì cán bộ đó sắp xếp tổ chức thực hiện trước ngày đã có lịch.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	Tổng	Thực hiện
12	x	H	T7	CN	x	Đ	x	x	H	T7	CN	x	x	A	x	H	T7	CN	x	x	x	x	H	T7	CN	x	x	H	x	H	T7	15	
1	CN					Đ																						H					
2						Đ																						H					
3				T7	CN	Đ					T7	CN		A				T7	CN						T7	CN		H					
4						Đ																						H					
5						Đ																						H					
6			T7	CN		Đ				T7	CN			A			T7	CN						T7	CN			H			T7		
7	CN					Đ																						H					
8						Đ																						H					
9		T7	CN			Đ			T7	CN				A			T7	CN					T7	CN				H		T7	CN		
10						Đ																						H					
11						Đ																						H					
																																180	

Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra tại cơ sở: Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 66/2014/TT-BCA "Đối tượng được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các nội dung kiểm tra an toàn về PCCC đã được thông báo

(Xem tiếp trang 44)

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ THÔNG SỐ NGUY HIỂM CHÁY CỦA CÁC ĐƠN CHẤT THUỘC DÃY N-ANKAN

Đại úy, TS. ĐINH CÔNG HƯNG
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Phân tích sự biến đổi của một số tính chất nguy hiểm cháy, nổ của Parafin có cấu tạo phổ biến trong dãy ankan của nó. Khi biết được công thức cấu tạo ta có thể mô tả được sự phụ thuộc giữa nhiệt độ chớp cháy và nhiệt độ sôi của n-ankan, đồng thời chúng ta cũng có thể phán đoán được sự phụ thuộc giữa nhiệt lượng cháy và số nguyên tử trong phân tử n-ankan. Cả hai sự phụ thuộc này là tuyến tính, với sự giúp đỡ của việc tính toán nhiệt độ chớp cháy và nhiệt lượng cháy của các cao phân tử n-ankan. Kết quả tính toán theo công thức được thể hiện trong bài báo.

Mục tiêu cuối cùng của bất kỳ sự nghiên cứu khoa học nào là hiểu các nguyên nhân xảy ra các hiện tượng, cũng là điểm tựa để có thể dự báo và tiên đoán các hiện tượng tiếp theo xẩy ra. Trong quá trình nghiên cứu thực hiện với hàng trăm mẫu thử, từ cấu trúc của mẫu thử đã thể hiện quy luật, các quy luật này trong tương lai là cơ sở để dự báo và tìm kiếm các dữ liệu cần thiết.

Dãy đồng đẳng của ankan có cấu trúc bình thường là một vật liệu lý tưởng để thể hiện quy luật thay đổi tính chất của chúng. Các phần tử trong đồng đẳng có cấu tạo phân tử giống nhau chỉ khác nhau là sự tăng dần của các nguyên tử các bon trong phân tử. Việc đầu tiên chúng ta có thể thấy là bất kỳ tính chất nào của n-ankan đều có thể dễ dàng viết bằng công thức toán học , từ đó, chúng ta có thể xác định được đại lượng khối lượng mol, số nguyên tử cacbon trong phân tử.

N-ankan là chất cháy và là khí tự nhiên, khí dầu mỏ, chúng là có nghĩa vụ lớn trong việc nghiên cứu các tính nguy hiểm cháy, nổ trong các chất hữu cơ. Trong các tính chất của n-ankan thì tính chất quan trọng nhất là liên quan đến tính nguy hiểm cháy, nổ, cũng như các tính chất hiđrô cacbon sử dụng làm nguyên liệu như: nhiệt độ chớp cháy, tự bắt cháy, nhiệt cháy và cũng như sự ảnh hưởng của n-ankan đến môi trường xung quanh khi cháy.

Tiếc rằng các tài liệu về tính nguy hiểm cháy của n-ankan là rất ít để chúng ta có thể so sánh và đối chiếu các tính chất này. Như trong [1-4] chỉ giới thiệu được tính chất của 10 phần tử trong dãy ankan. Trong bài báo này đã nghiên cứu được tính chất của từ C1-C20 trong n-ankan.

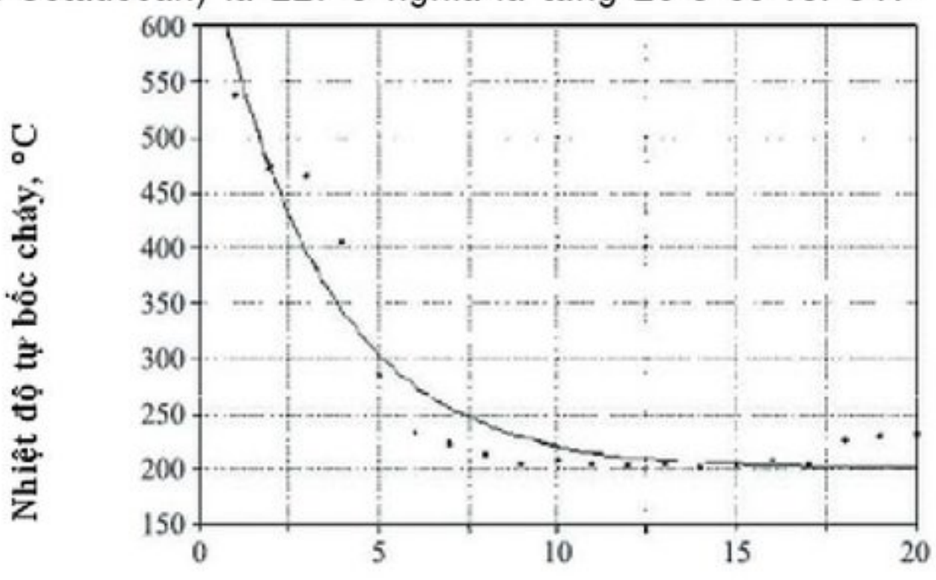
Sự phụ thuộc giữa tính chất của vật liệu và thành phần hóa học của chúng đã được nghiên cứu với sự giúp đỡ của phần mềm "Table Curve".

Phương trình mô tả sự phụ thuộc nhiệt độ tự bốc cháy với số lượng nguyên tử cacbon được viết dưới dạng:

$$\ln(t_{tbc}) = a + b^{-n/c} \quad (1)$$

Trong đó: a= 199,15189; b=510,33872; c=3,1845309; n- số nguyên tử cacbon trong phân tử ankan.

Tuy nhiên từ kết quả theo phương trình (1) và hình 1 chúng ta thấy rằng phương trình 1 có thể mô tả đúng sự phụ thuộc giữa nhiệt độ tự bốc cháy với số nguyên tử cacbon trong phân tử n-ankan khi số nguyên tử cacbon tăng đến C17 (n- Heptadecan). Từ metan đến n-nonan thì nhiệt độ tự bốc cháy hiếm khi giảm, còn từ n-nonan đến C17(n-Heptadecan) nhiệt độ tự bốc cháy dao động đến 205°C. Tuy nhiên từ C17 nhiệt độ tự bốc cháy tăng dần. Nhiệt độ tự bốc cháy tăng gần 2C theo thứ tự tăng dần trong dãy đồng đẳng n-ankan, song nhiệt độ tự bốc cháy này có bước nhảy giảm từ 202°C đối với C17 (n- Heptadecan) và 207°C đối với C16 (Hexadecan), còn nhiệt độ tự bốc cháy của C18 (n-Octadecan) là 227°C nghĩa là tăng 20°C so với C17.

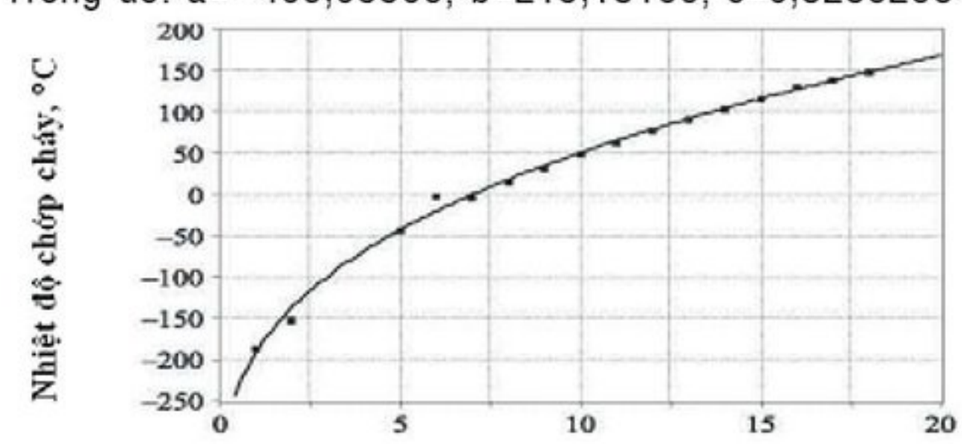


Hình 1. Sự phụ thuộc của nhiệt độ tự bốc cháy với số nguyên tử cacbon n-ankan theo phương trình (1) và thực nghiệm

Sự phụ thuộc của nhiệt độ chớp cháy với số nguyên tử cacbon n có thể được viết theo phương trình sau:

$$t_{cc} = a + bn^{c} \quad (2)$$

Trong đó: a= -409,05506; b=215,13166; c=0,32862684



Hình 2. Sự phụ thuộc giữa nhiệt độ chớp cháy với số nguyên tử cacbon theo phương trình (2) và theo thực nghiệm.

Từ đồ thị H2 ta có thể thấy rằng khi n=6 thì nhiệt độ chớp cháy nằm ngoài đường cong của phương trình (2). Nếu ta loại bỏ điểm n=6 thì nhiệt độ chớp cháy giữa thực nghiệm với tình toán theo phương trình (2) là như nhau.

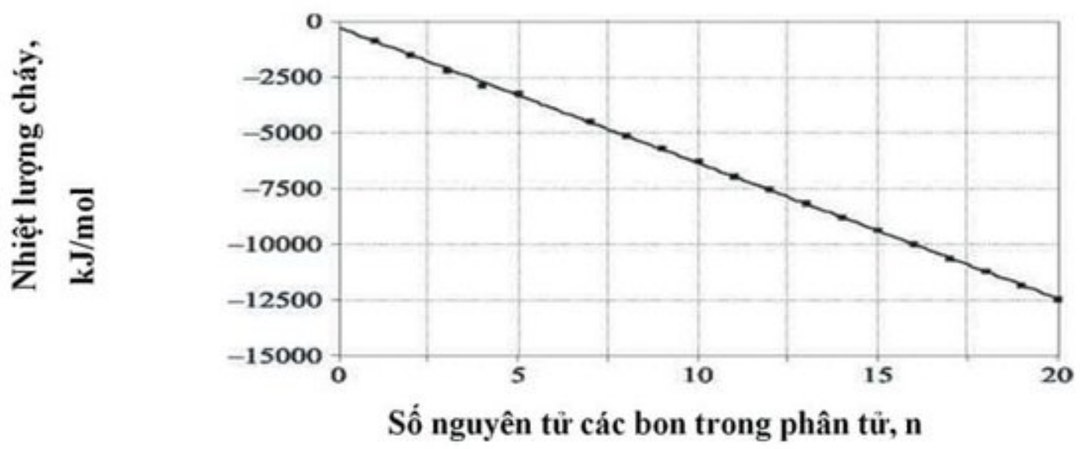
Từ thực nghiệm về tính nguy hiểm cháy của dãy n-ankan chỉ ra rằng khi số nguyên tử các bon tăng thì nhiệt độ tự bốc cháy giảm mạnh còn nhiệt độ chớp cháy thì tăng dần.

Sự phụ thuộc của nhiệt lượng cháy hidro các bon với số nguyên tử các bon được xác định theo công thức sau:

$\Delta H_c = a+bn$ (3)

Trong đó: a= -298,33545; b= -607,91827

Sự phụ thuộc của nhiệt lượng cháy hidro các bon được thể hiện ở hình số 3 (Hình 3). Nhiệt lượng cháy là một thông số nguy hiểm cháy quan trọng của các liên kết hidro các bon. Đối với các hidro các bon dùng làm nhiên liệu cho các máy bay phản lực thì nhiệt lượng cháy là một yếu tố quan trọng và là cơ sở cho phép tính toán nhanh và hiệu quả lượng nhiên liệu hidro cacbon. Chúng ta có thể thấy phương trình (3) đơn giản và dễ sử dụng. Đối với n-ankan kết quả tính toán theo phương trình (3) và kết quả thực nghiệm có độ sai số không vượt quá 1,27%.



Hình 3. Sự phụ thuộc giữa nhiệt lượng cháy hidro các bon với số nguyên tử cacbon của ankan theo phương trình (3) và thực nghiệm

Như vậy kết quả nghiên cứu cho ta có thể đánh giá được thông số nguy hiểm cháy của n-ankan giữa thực nghiệm và tính toán (độ sai số trong giới hạn cho phép), tuy nhiên đối với một vài đại lượng thì chúng ta vẫn chưa thể xác định được.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tachevsky, V. M. Tính lý-hóa của hidro cacbon, xuất bản năm 1960.
2. Bagraftik, N.B. Sổ tay tính lý nhiệt của chất khí và lỏng, xuất bản năm 1963.
3. Vlasov, V. A. Tính lý-hóa của dầu mỏ và các sản phẩm của dầu mỏ, xuất bản năm 2003.
4. Baratov, A. N, Korolchenko .A. Ya. Nguy hiểm cháy, nổ của các chất, vật liệu và các chất chữa cháy.

DUY HIẾU

MÀU XANH ÁO LÍNH

Có một tình yêu anh giấu trong tim
Giành tặng riêng em những ngày quạnh vắng
Em xinh tươi trong những ngày tỏa nắng
Anh thầm thì khi muốn nói lời yêu
Ta dắt tay nhau qua mỗi buổi chiều
Màu áo lính tận cùng trong nỗi nhớ
Có những đêm gió thức mình trăn trở
Anh biết thương em một nắng hai sương
Mùa tình yêu em thấy lạnh từng cơn
Lòng da diết khi thèm vòng tay ấm
Được nhìn nhau trong những chiều biển lặng
Qua giận hờn em chẳng muốn buông tay
Anh sẽ yêu em yêu đến một ngày
Ta lục tìm nhau cả chân trời góc bể
Nhưng tình yêu em ơi! Không thể...
Để phương trời đơn lẻ bóng hình em
Có những lần anh đứng gác trong đêm
Nghe tiếng suối êm đềm lặng lẽ
Có những chiếc lá rơi rất khẽ
Anh ngước nhìn về nơi ấy xa xăm
Gọi mãi tên em trong nỗi nhớ thầm
Có một tình yêu anh còn giấu kín
Em muốn anh để nguyên màu áo lính
Một màu xanh em cứ mãi đợi chờ...



70 NĂM VANG MÃI... *(Tiếp theo trang 6)*

phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước". Kết thúc lời kêu gọi, Hồ Chí Minh khẳng định niềm tin tất thắng: *"Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta. Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm! Kháng chiến thắng lợi muôn năm!"*. Có thể nói, đây là nét độc đáo, đặc sắc trong đường lối quân sự của Đảng và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực tế lịch sử 70 năm "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Bác vẫn còn nguyên giá trị, không chỉ trong thời điểm lịch sử đó mà còn vượt qua thời gian, dẫn dắt dân tộc ta trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp và 21 năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược, kết thúc bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, giang sơn thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời tiếp tục giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, trong bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước vừa có nhiều thuận lợi, vừa có nhiều diễn biến rất phức tạp, khó lường. Để tận dụng, phát huy tốt nhất thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần đoàn kết "tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới" (Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII).

Với lực lượng Công an nhân dân, thắng lợi của ngày toàn quốc kháng chiến đã để lại nhiều bài học sâu sắc, về tinh thần chủ động tạo thế trận an ninh, phát huy sức mạnh của toàn dân, trung thành tuyệt đối và sáng tạo trong thực hiện các chủ trương, sách lược đấu tranh của Đảng. Đặc biệt, trong lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đẩy mạnh thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an xác định trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, lực lượng Công an nhân dân đều nỗ lực vượt qua khó khăn, gian khổ, luôn nêu cao tinh thần tận tụy, sẵn sàng xả thân vì nước, lấy lợi ích của Tổ quốc và nhân dân làm lý tưởng, mục tiêu cao nhất để phấn đấu, đem hết sức lực, tài trí và cả tính mạng của mình để bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.■

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ... *(Tiếp theo trang 41)*

và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với người có trách nhiệm kiểm tra khi nhận được thông báo về việc kiểm tra", do vậy việc kiểm tra phải có thông báo. Thông báo phải được lãnh đạo đơn vị ký duyệt gửi cho cơ sở trước ba ngày, ngoài các yêu cầu chung còn phải làm rõ: Thời gian làm việc với người đứng đầu cơ sở; nội dung kiểm tra và căn cứ quy định công tác đảm bảo an toàn về PCCC. Trên cơ sở nội dung kiểm tra trong kế hoạch, cán bộ kiểm tra đối chiếu, so sánh để đánh giá sự phù hợp và không phù hợp. Mỗi lần kiểm tra chỉ kiểm tra một số nội dung cụ thể, còn lại phải hướng dẫn cơ sở thực hiện công tác đảm bảo an toàn về PCCC và những hướng dẫn này sẽ là những nội dung kiểm tra của lần kiểm tra kế tiếp. Sau kiểm tra phải lập biên bản, thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người đứng đầu cơ sở ký, xác nhận. Trường hợp kiểm tra theo đoàn thì phải ghi đầy đủ họ tên, chức vụ của tất cả các thành viên trong đoàn kiểm tra.

Thứ ba, rà soát chất lượng, chuyên môn của cán bộ kiểm tra, từ đó phân loại, thực hiện nhiệm vụ đào tạo chuyên sâu nghiệp vụ kiểm tra an toàn về PCCC. Kết quả phân loại làm rõ: có chuyên môn, không có chuyên môn, năng lực thực hiện nhiệm vụ. Việc phân loại dựa vào kết quả thanh tra hành chính, kết quả kiểm tra chất lượng biên bản kiểm tra an toàn về PCCC mà cán bộ đó lập và thông qua kiểm tra năng lực cán bộ hàng năm. Trên cơ sở những hạn chế của cán bộ, thủ trưởng đơn vị Cảnh sát PCCC địa phương phối hợp với Cục Cảnh sát PCC&CNCH và Trường Đại học PCCC thực hiện đào tạo cán bộ chuyên sâu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Kiểm tra an toàn về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC là hoạt động của chủ thể thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước xem xét, đánh giá các đối tượng thuộc diện quản lý thực hiện các quy định về PCCC trong quá trình hoạt động, từ đó kết luận phù hợp hay không phù hợp, tìm ra nguyên nhân và biện pháp xử lý nhằm bảo đảm các yêu cầu an toàn về PCCC. Từ thực tiễn công tác kiểm tra an toàn về PCCC hiện nay, các giải pháp được nêu trên nếu được thực hiện đồng bộ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC.■



KỸ NĂNG TỰ CỨU MÌNH TRONG ĐÁM CHÁY NHÀ CAO TẦNG

HOÀNG VIỆT - MẠNH KHANG

Thời gian qua, trên cả nước xảy ra rất nhiều vụ cháy lớn ở các loại hình cơ sở khác nhau. Trong đó, chiếm số lượng lớn là cháy, nổ xảy ra ở loại hình nhà cao tầng (chung cư, tập thể, trung tâm thương mại...). Điều đáng lo ngại là số người chết và bị thương trong mỗi vụ cháy đang gia tăng đáng kể. Qua nghiên cứu thực tế và công tác rút kinh nghiệm từ các vụ cháy, nhiều nạn nhân bị chết, bị thương trong các vụ cháy phần lớn là do thiếu kiến thức về công tác PCCC và không có những kỹ năng cơ bản về thoát nạn trong đám cháy. Chính vì vậy, việc người dân cần trang bị cho mình những kiến thức PCCC và kỹ năng về thoát nạn trong đám cháy là điều thiết yếu để chủ động và góp phần hạn chế tối đa những thiệt hại về người do cháy, nổ gây ra ở các cơ sở và nhà dân hiện nay.

Về lý thuyết, kỹ năng thoát nạn trong đám cháy được hiểu là năng lực hay khả năng của con người để thực hiện thuần thục một chuỗi hành động trên cơ sở hiểu biết kiến thức hoặc kinh nghiệm về công tác PCCC, để chủ thể đó được đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe trước nguy cơ đe dọa của đám cháy. Kỹ năng thoát nạn trong đám cháy đạt được là do quá trình luyện tập các động tác về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) nhất định, nó luôn có chủ đích và định hướng rõ ràng.

Kỹ năng thoát nạn, chữa cháy khác với phản xạ của con người trong đám cháy: Phản xạ là phản ứng của cơ thể với môi trường đang diễn ra sự cháy. Phản xạ mang tính thụ động. Ngược lại, kỹ năng là phản ứng có ý thức và hoàn toàn mang tính chủ động. Cùng là đám cháy, nếu theo phản xạ thì con người có xu hướng bỏ chạy khỏi đám cháy theo hướng không tích cực, nghĩa là không chủ động tìm ra ngay được các biện pháp về PCCC thích hợp nhất, do vậy không thể đảm bảo an toàn tính mạng của bản thân cũng như của người khác, thậm chí có thể gây trở ngại lớn cho công tác chữa cháy cũng như CNCH. Trong khi đó, người đã được rèn luyện kỹ năng chiến đấu với giặc lửa thì việc xử lý tình huống sẽ rất linh hoạt và hiệu quả, không chỉ bảo toàn được tính mạng của bản thân mà còn có thể đảm bảo an toàn tính mạng của nhiều người và dập tắt được đám cháy trong thời gian nhanh nhất.

Đám cháy nhà cao tầng nói riêng và các đám cháy ở các loại hình khác nói chung, để thoát nạn người dân đều cần nắm được những kỹ năng căn bản trong việc quan sát, di chuyển, tìm kiếm sự giúp đỡ và phối hợp với các lực lượng chuyên nghiệp. Tuy nhiên, trong đám cháy nhà cao tầng cũng có những đặc điểm riêng người dân cần lưu ý để có thể an toàn vượt qua hỏa hoạn. Vậy cần phải làm gì để có thể tự cứu sống bản thân trong đám cháy nhà cao tầng? Người dân cần nắm những kiến thức như sau:

Trước hết, khi bước chân vào một ngôi nhà cao tầng, nhiều tầng, việc đầu tiên là cần phải để ý nhìn vị trí của cầu thang bộ và cầu thang thoát nạn. Đây là những nơi sẽ giúp bạn thoát ra khỏi đám cháy đầu tiên. Bạn cũng cần quan sát vị trí của các phương tiện chữa cháy. Bình chữa cháy xách tay, hoặc thậm chí các cuộn dây, vòi nước cũng có thể chính là những "cứu tinh" giúp bạn thoát nạn. Việc quan sát và ghi nhớ sẽ giúp bạn tiết kiệm được thời gian và sức lực trong khi di chuyển khi có sự cố xảy ra.

Khi xảy ra cháy hãy dùng các thiết bị chữa cháy có sẵn dập tắt đám cháy. Nếu không dập được cháy hãy đóng cửa phòng bị cháy lại. Trong mọi trường hợp, việc bình tĩnh suy xét luôn là điều quan trọng nhất.

Khi cháy, nổ xảy ra, tuyệt đối không sử dụng thang máy làm phương tiện di chuyển vì khi xảy ra hỏa hoạn có thể nguồn điện bị ngắt, bạn sẽ bị kẹt trong đó. Bạn chỉ được sử dụng cầu thang bộ hay theo lối đèn có chữ Exit - lối ra để thoát nạn và tìm các lối thoát nạn sẵn có theo đèn chỉ dẫn. Việc di chuyển bằng cầu thang bộ không chỉ giúp bạn tránh tình trạng bị kẹt, ngạt khói, mà còn giúp bạn quan sát, tìm được nhiều phương án di chuyển thích hợp hơn, đồng thời có thể trên đường đi báo được cho hàng xóm hoặc những người khác ở các phòng lân cận biết đang có cháy xảy ra. Nếu không tìm thấy lối ra cửa chính, hãy di chuyển ra ban công hoặc mở cửa sổ. Rồi từ ban công/cửa sổ hãy hô to cho mọi người biết. Sau đó gọi ngay cho lực lượng PCCC (số 114) để thông báo vị trí cụ thể của mình.

Hãy sử dụng chăn, áo thấm nước ướt trùm lên người khi phải băng qua lửa. Ở nhiều đám cháy nhà cao tầng cũng là nơi tập trung rất đông người. Vì vậy, có thể trong một số trường hợp bạn sẽ bị mắc kẹt trong đám đông. Nếu đang kẹt cứng trong đám đông, không nên cố gắng đi ngược lại chiều chuyển động của dòng người. Điều này làm bạn mất sức và sẽ dễ bị tấn công bởi người khác và bạn sẽ bị ngã. Nếu bị ngã trong đám đông hỗn loạn, giẫm đạp lên nhau thì khả năng tử vong sẽ rất lớn. Tốt nhất hãy di chuyển cùng dòng người, hãy để lực của người khác đưa bạn đi, không nên cắt ngang hoặc đi ngược lại. Cố gắng di chuyển theo tư thế ngang cùng dòng người và quan sát xung quanh tìm cơ hội thoát nạn. Cần biết rằng, trong đám đông khi có sự xô đẩy sẽ tạo ra một lực đẩy rất lớn. Vì vậy thường có rất nhiều nạn nhân tử vong được tìm thấy ở tư thế đứng. Nạn nhân chết vì bị gẫy xương sườn hoặc vỡ nội tạng bên trong cơ thể do bị chèn ép (lực ép trực tiếp lên cơ thể từ phái trước và phía sau). Do đó khi di chuyển trong đám đông, tư thế di chuyển tốt nhất là tư thế ngang. Bò hoặc đi khom người khi di chuyển trong vùng có nhiều khói. Một việc hữu ích khác nữa là cần tìm và dùng khăn thấm nước bịt mũi để hạn chế hít phải khí độc.



Hướng dẫn cách thoát nạn trong nhà cao tầng cho trẻ em. Ảnh: Hoàng Việt

Trong khi di chuyển, bạn có thể tránh sang một phòng khác để an toàn. Khi mở cửa các phòng trong hỏa hạn, người mở cần đứng sao cho tránh mặt, né người sang một bên để phòng lửa tạt. Điều này cũng giúp tránh tổn thương do hiện tượng chênh lệch áp suất trong đám cháy. Nếu thấy trường hợp khói lùa vào phòng, lúc này, người dân cần sử dụng vải, giẻ ướt chặn lấy chân cửa hoặc dùng băng dính, dính chặt các khe hở của các cửa sổ và cửa ra vào, sẽ làm giảm lượng khói, duy trì lượng không khí ổn định trong phòng, kéo dài thời gian sống sót trong khi chờ lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến ứng cứu.

Trong mọi trường hợp, cần tuyệt đối không được hoảng hốt, nhảy từ trên cao xuống sẽ rất nguy hiểm. Chỉ khi có thang, đệm của lực lượng PCCC&CNCH đến và được yêu cầu, bạn mới được nhảy xuống.

Trong khi chờ đợi lực lượng PCCC chuyên nghiệp, cần nỗ lực tìm các phương tiện cứu nạn có sẵn trong tòa nhà được trang bị từ trước như: thang, dây thoát hiểm để xuống. Nếu không tìm thấy, hãy quan sát kỹ để tìm kiếm phương tiện, đôi khi tấm rèm, ga xé dọc, quần áo gió buộc lại cũng có thể là phương tiện giúp bạn thoát nạn.

Những điều căn bản bên trên là những kiến thức hữu ích giúp bạn có thêm thời gian, thêm cơ hội, khả năng tự cứu bản thân, đồng thời góp phần phối hợp tốt với lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp tới ứng cứu khi có cháy xảy ra. Để đảm bảo an toàn cho bản thân và gia đình cùng những người xung quanh, người dân cần tích cực trang bị cho bản thân những kiến thức cơ bản về công tác PCCC như: các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu hạn chế số vụ cháy và thiệt hại do cháy nổ gây ra; chủ động trong việc xử lý có hiệu quả các tình huống cháy ngay từ ban đầu. Bên cạnh đó, đặc biệt quan trọng là phải tích cực rèn luyện các kỹ năng, động tác cơ bản về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhất định thông qua việc tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC tại cơ quan, đơn vị mình nhằm nâng cao các kỹ năng, phản xạ nhanh nhạy xử lý khi có hỏa hoạn xảy ra.■

THIẾT BỊ CHỮA CHÁY CÔNG NGHỆ CAFS DI ĐỘNG POLY TROLLEY SL35

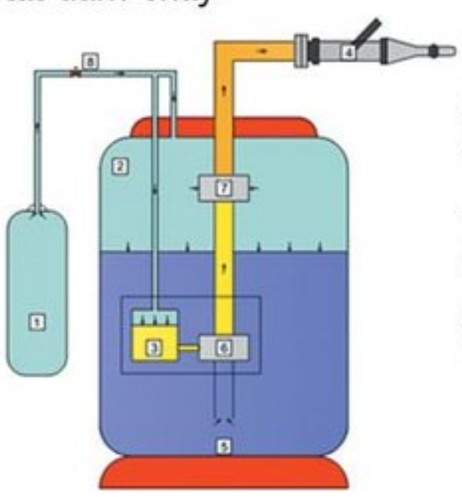
Thiếu úy ĐỒNG MINH TÂM – Trung úy ĐẶNG XUÂN KỲ
Khoa 1, Trường Đại học PCCC

Công tác chữa cháy tại các khu vực bãi giữ xe, hầm để xe, các vị trí đám cháy trong ngõ nhỏ hẹp mà phương tiện chữa cháy cơ giới khó tiếp cận, trong thời gian gần đây được đặc biệt quan tâm. Các khu vực để xe là nơi tập trung lượng chất cháy lớn, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Khi xảy ra cháy ở các khu vực này thì tốc độ lan truyền đám cháy rất nhanh, khi đám cháy đã lớn thì rất khó khăn trong chữa cháy. Do vậy, việc trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ có tính cơ động, khả năng dập tắt đám cháy hiệu quả là một điều hết sức cần thiết. Thiết bị chữa cháy công nghệ CAFS (Compressed Air Foam System) di động Poly Trolley SL35 của hãng Rosenbauer là một lựa chọn tối ưu.



* *Cấu tạo của thiết bị Poly Trolley SL35*

Poly Trolley SL35 là loại bình chữa cháy di động sử dụng công nghệ CAFS (công nghệ phun bọt kết hợp khí nén) để dập tắt đám cháy.



Cấu tạo của thiết bị Poly Trolley SL35
[1] Bình chứa khí nén; [2] Bình chứa nước; [3] Bình chứa chất tạo bọt; [4] Lăng phun bọt CAFS; [5] Ống đứng; [6] Buồng trộn nước và chất tạo bọt; [7] Buồng trộn dung dịch chất tạo bọt và khí nén; [8] Van mở khí nén.

* *Nguyên lý hoạt động của Poly Trolley SL35*

Nếu mở van khí nén số [8] thì khí nén từ bình chứa [1] sẽ đi theo đường ống và được chia ra làm hai đường nhỏ, một đường đi vào bình chứa chất tạo bọt [3], đường còn lại đi vào bình chứa nước [2] và khí nén sẽ duy trì một áp lực làm việc liên tục tại hai bình chứa. Khi mở van khóa ở đầu lăng số [4], dưới áp lực của khí nén thì nước và chất tạo bọt được đẩy vào buồng trộn [6], tại đây chất tạo bọt và nước được hòa trộn với nhau tạo thành dung dịch chất tạo bọt theo một tỉ lệ nhất định. Từ buồng trộn số [6] dung dịch chất tạo bọt đi theo đường ống vào buồng trộn số [7], tại đây khí nén sẽ được đẩy vào hòa trộn với dung dịch chất tạo bọt để tạo ra bọt sau đó bọt sẽ theo đường ống phun ra đầu lăng để thực hiện nhiệm vụ dập tắt đám cháy.

Việc sử dụng thiết bị Poly Trolley SL35 rất đơn giản, đầu tiên người sử dụng chỉ cần thao tác mở van khí nén lúc này thiết bị đã sẵn sàng làm việc sau đó là mở van khóa ở đầu lăng để phun bọt CAFS về phía đám cháy.

Ưu điểm của Poly Trolley SL35

Thiết bị sử dụng loại bọt CAFS có một số đặc điểm nổi trội như: chất tạo bọt có bội số nở cao, độ bền của bọt cao, khả năng bám dính của bọt tốt hơn nhiều so với các loại bọt thông thường.

Sau khi sử dụng Poly Trolley SL35 để chữa cháy xong ta có thể tái sử dụng bằng cách nạp lại khí, nước và chất tạo bọt cho thiết bị.

Poly Trolley SL35 có bán kính hoạt động lớn và an toàn nhờ được trang bị vòi phun FORMTEX siêu nhẹ, bền và không xoắn. Chiều dài đường vòi là 20m, khoảng cách phun xa có thể lên đến 16m và phun cao là 10m, thời gian chữa cháy liên tục khoảng 77 giây.

Trọng lượng 80kg và được trang bị bánh xe giúp Poly Trolley SL35 rất cơ động và linh hoạt trong quá trình sử dụng, đặc biệt là việc tiếp cận những địa hình vô cùng chật hẹp và sâu trong ngõ ngách.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
Thiết bị chữa cháy Poly Trolley SL35	Thông số
Tiêu chuẩn	Thiết kế theo tiêu chuẩn EN 1866-1
Thể tích toàn bộ	35 lít
Kích thước D x R x C	(635x513x1178)mm
Thời gian chữa cháy liên tục	Xấp xỉ 77 giây
Trọng lượng	Đầy bình: 80kg Bình rỗng: 43kg
Lưu lượng	27 lít/phút ở áp suất 7 bar
Độ nở của bọt	Xấp xỉ 8 lần với bọt ướt
Tỉ lệ bọt	1%
Áp suất bình khí nén tối đa	200 bar
Thể tích bình chứa khí nén	5 lít
Vòi	Cố định với vòi chuyên dụng FORMTEX 19mm x 20m
Lăng phun	Lăng phun bọt CAFS với tia phun thẳng cố định
Chất tạo bọt	Fomtec AFFF 1%F
Nhiệt độ làm việc	-20^{0}C – 50^{0}C

Với rất nhiều các ưu điểm vượt trội trên thì Poly Trolley SL35 là thiết bị chữa cháy tối ưu để dự phòng, chữa cháy trực tiếp với những đám cháy loại A và B mới hình thành và quy mô nhỏ. Chữa cháy ban đầu và mở rộng tại các đám cháy xảy ra trên đường phố, hầm đỗ xe, bãi giữ xe, trạm xăng dầu đặc biệt đối với những thành phố lớn nơi có ngõ ngách rất nhỏ hẹp và các siêu thị, trung tâm thương mại, tổ hợp văn phòng...■

Đại hỏa hoạn ở Bakersfield năm 1889

Bakersfield là một thành phố thuộc quận Kern, Tiểu bang California, Hoa Kỳ. Là một trong những thành phố tăng trưởng phát triển mạnh mẽ đóng góp không nhỏ trong sự phát triển kinh tế, công nghiệp của Hoa Kỳ, nhưng ít ai biết rằng vào năm 1889, một vụ hỏa hoạn lịch sử đã đánh dấu sự chuyển đổi của Bakersfield từ một thị trấn biên giới thành một thành phố phát triển của Hoa Kỳ.

Trước khi hỏa hoạn, Bakersfield là một thị trấn biên giới không mấy đông đúc. Hầu hết các tòa nhà được xây dựng bằng gỗ, tọa lạc dọc trên các vỉa hè. Thị trấn đã có một mạng lưới nước chữa cháy đồng bộ. Nước được cung cấp bởi tháp nước Scribner.

Trận hỏa hoạn xảy ra vào ngày 07/7/1889, bắt đầu từ một ngọn lửa tại nơi cư trú của gia đình bà Ne Kelesy (gần ngã tư 20th Street và Chester Avenue). Gia đình bà đang chuẩn bị bữa ăn tối vào ngày Chủ nhật thì bếp bốc cháy, và sau đó lan ra cả tòa nhà. Đến 9 giờ thì người dân phát hiện ra khói và nhanh chóng báo cháy đến trung tâm chữa cháy của thành phố.

Vào thời điểm đó, ngọn lửa đã bùng lên dữ dội và không thể khống chế chỉ với một vòi nước duy nhất, mà cần phải có một đơn vị chữa cháy để xử lý. Nhiều lính chữa cháy đã được cử đến hiện trường, nguồn nước của các khu vực xung quanh được trưng dụng. Trong tình huống nguy cấp đó, người ta mới bàng hoàng khi phát hiện ra không có đủ áp lực đủ cho dòng nước được bơm lên và dập tắt lửa.

Ngọn lửa lan sang hành lang của dãy nhà bên cạnh. Điều bất lợi là các ngôi nhà trong thị trấn phần lớn đều được dựng lên bằng gỗ. Chính vì hạn chế này mà ngọn lửa nhanh chóng cháy lan sang một loạt các tòa nhà. Lực lượng chữa cháy của thị trấn huy động máy móc, phương tiện và động cơ hiện đai nhất có thể nhưng cũng phải mất 20 phút mới có thể tăng áp lực cho nguồn nước chữa cháy. Ngọn lửa mỗi lúc một lớn, để ngăn chặn cháy lan cũng như dập tắt lửa là một thách thức với lực lượng chữa cháy của thị trấn.

Khi lửa cháy đến khách sạn Southern, sức nóng của lửa đủ để người ta hàn kim loại, sử dụng trong các hệ thống ống nước trong nhà, đã được hóa lỏng. Hơi nóng, khói bụi tạo thành tia lửa bay vào không khí và rơi xuống như mưa trên đường phố. Sau đó, ngọn lửa cháy tới tháp nước Scribner. Đây là một vị trí mà nhân viên chữa cháy đã không thể lường trước để tính phương án dự phòng. Tuy nhiên, đường đi của ngọn lửa đã được chặn lại khi một người lính chữa cháy đã kịp thời tháo ra một cửa sổ phía nhà láng giềng và hất một xô nước vào dập tắt. Trong ngân hàng Kern Valley, một bồn tắm đầy nước đã được dự phòng nhằm khống chế lửa, vì nơi đây là điểm bắt cháy gần nhất với toà nhà đang cháy ngùn ngụt kề bên. Nhưng mọi nỗ lực đã thất bại, ngọn lửa hoành hành đến ba giờ đồng hồ rồi mới tắt.

Trận hỏa hoạn đã tàn phá cả thị trấn. Hậu quả là 15 khu dân cư của thành phố đã bị phá hủy, đây chính là khu vực trọng yếu và phát triển nhất của thị trấn. Ngọn lửa đã thiêu hủy 147 doanh nghiệp, 44 ngôi nhà và 5 khách sạn (tổng cộng 196 tòa nhà). Một người đàn ông đã bị thiệt mạng, 1.500 người dân vô gia cư vì nhà cửa đã làm mồi cho lửa. Thiệt hại tài sản ước tính lên tới 1 triệu đô la. Duy nhất chỉ có tháp nước Scribner và nhà thờ Tân giáo St. Paul là không bị lửa cháy.

Các tờ báo địa phương cũng bị thiêu hủy, tuy nhiên chỉ có Tổng Biên tập tờ "Công báo" may mắn đã thu thập được thông tin về vụ hỏa hoạn. Cùng với đó, tin tức về đám cháy đã được công bố với công luận. Ngày hôm sau, thị trấn đã nhận được viện trợ lương thực từ các trại chăn nuôi lân cận. Các tháp nước sẽ tiếp tục cung cấp nước uống. Nhiều tập đoàn và tổ chức đã đứng ra hỗ trợ khó khăn đối với cả thị trấn, như: Haggin và Carr, Belleview Ranch, doanh nhân từ nước láng giềng Sumner. Tiền và quần áo cũng được vận chuyển đến. Tehachapi đã tặng 74,50 đô la để khắc phục hậu quả sau thảm họa. Nguồn viện trợ được ủng hộ ngày một nhiều, bắt đầu từ Sacramento, Los Angeles, cho tới San Francisco và Fresno.

Những thiệt hại và mất mát sau vụ cháy lịch sử đó khiến nhiều người dự đoán rằng cả thị trấn Bakersfield sẽ quỵ ngã và không thể phục hồi. Thời điểm này Bakersfield không có quyền trực tiếp vận hành đường sắt. Các nhà ga và trung tâm vận hành được xây dựng ở phía đông, qua Sumner. Với tầm quan trọng của đường sắt, người ta tin rằng Sumner chắc chắn sẽ trở thành thị trấn chiếm ưu thế mà không phải là Bakersfield.

Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo thành phố đã hành động theo một hướng hoàn toàn ngược lại so với các tờ báo Fresno dự đoán. Thay vì di chuyển đi, họ bắt đầu lên kế hoạch cho một thị trấn lớn hơn so với thị trấn đã bị phá hủy ba hoặc bốn lần. Năm 1890, thị trấn có dân số 2.626 người, nhưng thị trấn mới được dựng lên quy mô lớn hơn hẳn, đáp ứng được yêu cầu về điều kiện sống cho số dân từ 10.000 - 15.000 người.

Với mong mỏi và nhiệt huyết đó, hầu hết các tòa nhà được xây dựng lại lớn hơn và vĩ đại hơn so với trước đó rất nhiều. Các kiến trúc sư và thợ xây dựng đã loại bỏ vật liệu gỗ trong xây dựng khi chứng kiến vụ hỏa hoạn lịch sử vừa xảy ra. Các ngôi nhà mới hầu hết được xây dựng từ gạch với thiết kế đầy tính sáng tạo. Bộ mặt của thị trấn thay đổi từ một thị trấn biên giới truyền thống sang một đô thị hiện đại, đáp ứng nhiều công năng. Điển hình là khách sạn Southern Hotel, chi 110.000 đô la để xây dựng lại quy mô gấp 10 lần kích thước của khách sạn Bakersfield cũ, Southern Hotel được coi là một đối thủ cho các khách sạn tốt nhất ở San Francisco khi đó. Khách sạn gồm 3 tòa nhà cao với sức chứa 84 phòng. Tất cả các phòng được trang bị đầy đủ tiện nghi với 2 nguồn nước nóng, lạnh và khí đốt.

Sau hỏa hoạn, hệ thống PCCC của cả thành phố được đặc biệt quan tâm. Ngoài những máy móc và phương tiện chữa cháy được nâng cấp và trang bị, nguồn nước chữa cháy, phương án chữa cháy cũng được chú trọng. Thành phố cũng đặc biệt coi trọng an toàn phòng cháy đối với vật liệu sử dụng trong xây dựng. Những ngôi nhà bằng gạch được dựng lên nhiều hơn, thay cho những ngôi nhà gỗ dễ bắt cháy khi hỏa hoạn. Diện mạo của thành phố dần được thay đổi sau thảm họa lịch sử của Bakersfield.

BẢO BÌNH

(Tổng hợp từ Internet)



BẢO TÀNG PCCC Ở MỘT SỐ QUỐC GIA

Bảo tàng chữa cháy Maryland

Bảo tàng chữa cháy Maryland nằm ở Lutherville, phía Bắc của Baltimore Beltway. Nơi đây trưng bày bộ sưu tập xe chữa cháy cổ xưa với nhiều thiết bị, trạm chữa cháy được đúc bằng sắt và hệ thống điện tín lớn nhất nước Mỹ. Các hướng dẫn viên sẽ dẫn dắt và giới thiệu các giai đoạn lịch sử khác nhau trong các gian phòng, giới thiệu với khách tham quan cái nhìn toàn cảnh về lịch sử chữa cháy và những thành tựu, tái hiện lại một lịch sử tưởng như bằng xương bằng thịt. The Discovery là căn phòng cho phép du khách đến tham quan và xem các máy móc thiết bị vận hành lúc chữa cháy. Trẻ em có thể mặc trang phục chữa cháy và leo lên trên xe chữa cháy cổ sản xuất từ năm 1938, rung chuông, bật đèn và kéo ống vòi nước chữa cháy.

Một trong những hiện vật độc đáo nhất được lưu giữ ở Bảo tàng là hệ thống trạm chữa cháy bằng sắt đặt ngay trước mặt tiền có từ năm 1859. Du khách có thể hình dung "Cuộc sống của người lính chữa cháy" thực tế như nào ngay sau cánh cửa phòng trưng bày, tái hiện một trạm chữa cháy thực sự. Đây là loại hình triển lãm duy nhất ở Mỹ.



Một hiện vật quý hiếm khác là hệ thống báo động Telegraph, được dựng lên và sẵn sàng để du khách thử trải nghiệm cảm giác như thế nào khi gọi báo cháy trong một thành phố đông đúc. Có hơn 7.000m dây chạy trong bảo tàng để các cuộc gọi được định tuyến thông qua hệ thống điện báo trung ương, xác định và thông báo cho tổng đài nhận tin báo cháy. Hệ thống báo động Telegraph là một bước tiến đáng kể trong chữa cháy, và hiệu quả không kém gì các hệ thống ngày nay. Bộ sưu tập lớn này đưa Maryland trở thành bảo tàng lớn thứ ba trên thế giới về PCCC. Với hơn 40 năm mở cửa phục vụ cộng đồng, Bảo tàng chữa cháy Maryland là nơi lưu giữ một chặng đường dài lịch sử của ngành PCCC ở Baltimore từ năm 1812.

Bảo tàng chữa cháy London

Nơi đây lưu giữ lịch sử chữa cháy từ năm 1666, là ngày đại hỏa hoạn xảy ra tại London. Với rất nhiều thiết bị chữa cháy cổ cũng như hình ảnh sơ khai về một đội chữa cháy lúc mới thành lập. Bảo tàng nằm trên nền chính ngôi nhà cũ của Giám đốc Sở Chữa cháy thời đó. Nó là trụ sở London Fire Brigade cho đến năm 1937 khi vua George V mở ra một tòa nhà mới trên Albert Embankment trên bờ phía Nam của sông Thames. Chuyến thăm quan đến đây thường có trong các tour du lịch, bảo tàng mở cửa từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.



Bảo tàng chữa cháy TP New York

Sở Chữa cháy của TP New York có một lịch sử lâu đời, minh chứng hùng hồn chính là hệ thống hiện vật đồ sộ đang lưu trữ trong bảo tàng. Ban đầu, bảo tàng mở ra tại TP Long Island vào năm 1934. Năm 1959, bảo tàng chuyển đến số 100 Duane Street ở Manhattan, năm 1981 do yêu cầu phải có không gian lớn hơn để trưng bày, và New York là nơi được lựa chọn để xây dựng.





Nơi đây ghi dấu lại quá trình chuyển đổi từ động cơ đốt xăng chậm chạp sang động cơ hơi nước thông qua những bức tranh vẽ hình những chú ngựa (phương tiện dịch chuyển chủ yếu giai đoạn năm 1901) đặt bên cạnh những động cơ hơi nước như LaFrance ở Brooklyn, hay tàu hơi nước năm 1912, máy kéo chạy bằng xăng của Van Blerck năm 1921.

Bảo tàng trưng bày những tư liệu về sự phát triển của các đội chữa cháy tình nguyện với phương tiện từ thô sơ đến hiện đại. Bảo tàng còn có đài tưởng niệm 343 thành viên của FDNY đã hy sinh quên mình trong ngày 11/9, một phòng chiếu phim và một mô hình nhà khi bị cháy với khói nhân tạo và các nguy cơ cháy được sử dụng trong chương trình giáo dục hỏa hoạn của bảo tàng cho các em học sinh.

Bảo tàng chữa cháy TP New York thu hút 40.000 du khách mỗi năm từ khắp nơi trên thế giới. Những người lính chữa cháy khi nghỉ hưu tình nguyện làm hướng dẫn viên khi truyền cảm hứng đến công chúng những câu chuyện về lòng dũng cảm khi tham gia chữa cháy tại New York thông qua chính những bộ sưu tập phong phú, đa dạng của bảo tàng.

Bảo tàng chữa cháy Memphis

Được xây dựng vào năm 1910, Bảo tàng chữa cháy Memphis nằm ở số 1.118 Adams Avenue, Memphis, Tennessee, Hoa Kỳ. Bảo tàng có hệ thống hiện vật phong phú đa dạng về tài liệu khi tham quan, phát huy lịch sử địa phương trong lĩnh vực PCCC, giáo dục công chúng các kỹ năng phòng vệ thông minh khi gặp hỏa hoạn. Đây là nơi đầu tiên đưa loại hình liên kết với Đại học Memphis để thu thập dữ liệu, kiểm tra hiệu quả công tác giảng dạy về PCCC của họ. Trường học địa phương được tham gia học miễn phí tại đây, nhằm mong muốn giảm thiểu thấp nhất nạn nhân bị thiệt mạng trong các vụ cháy.

Hệ thống trưng bày ở đây đa dạng từ thiết bị chữa cháy, đồng phục, mũ bảo hiểm lính chữa cháy của Châu Âu, phù hiệu, đồ chơi chữa cháy cổ và các mô hình động cơ. Một phòng mô phỏng đám cháy tại một căn nhà sinh động khiến du khách có thể cảm thấy hơi nóng của những ngọn lửa cùng những video tài liệu lịch sử của Sở Chữa cháy Memphis và "Vụ hỏa hoạn lịch sử Memphis." Một phòng vui chơi cho trẻ em chơi rèn luyện kỹ năng về an toàn cuộc sống. Bên ngoài của bảo tàng, một bức tường tưởng niệm các anh hùng đã hy sinh khi lái các máy bay chiến đấu trong ngọn lửa lịch sử Memphis cùng một số xe chữa cháy lịch sử đã được trưng bày tại đây.

Bảo tàng mở cửa từ thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần. Đây là điểm đến lý thú đối với trẻ em, và rất hữu ích cho công chúng khi có thể học và trải nghiệm khóa học kỹ năng trước hỏa hoạn.

Bảo tàng chữa cháy TP Hsinchu, Nhật Bản

Khai trương ngày 07/6/2002, tòa nhà ban đầu xây dựng vào năm 1937, như một tháp chuông để thuận tiện cho lính chữa cháy nhìn từ xa cũng có thể phát hiện ra điểm cháy. Nơi đây trưng bày các hiện vật lịch sử về PCCC, ngoài ra bảo tàng vẫn duy trì một đội hình chữa cháy tại chỗ với xe thang, lăng, vòi, các phương tiện, thiết bị chữa cháy để sử dụng khi hỏa hoạn. Bảo tàng có khu vực được thiết kế cho công chúng trải nghiệm các kỹ năng thoát hiểm, thực hành chữa cháy, kỹ năng phòng vệ khi xảy ra cháy, thực hành sơ cứu khi gặp tai nạn do cháy, nổ. Các gian phòng được triển lãm theo từng chủ đề về thiên tai (tầng 3), hoạt động ngoài trời an toàn (tầng 4), và chữa cháy an toàn (tầng 5), phòng trưng bày các mẫu loa phóng thanh được sử dụng cho truyền thông trong các thảm họa (tầng 6). Bảo tàng này có ý nghĩa trong việc giáo dục thực tiễn về các kỹ năng sống khi con người đối mặt với cháy, nổ, là nơi thu hút nhiều khách tham quan của địa phương cũng như khách du lịch khi ghé thăm Hsinchu.

Bảo tàng chữa cháy ở Canada

Bảo tàng chữa cháy ở Canada mở cửa từ năm 1984. Kể từ đó, bảo tàng đã phát triển thành một trung tâm quốc gia lưu giữ tài liệu, bảo quản, giáo dục và tổ chức các lễ kỷ niệm di sản PCCC. Đây là nơi lưu giữ bộ sưu tập các hiện vật xoay quanh vai trò quan trọng của lực lượng chữa cháy trên đất nước Canada. Bảo tàng phấn đấu để trở thành hình ảnh đại diện cho lực lượng PCCC Canada chuyên nghiệp với các bộ sưu tập máy móc tập trung vào 3 thời kỳ: Hand Drawn và Hand Powered (1754 - 1902), Ngựa Drawn (1850 - 1938), và động cơ (1907 đến nay).



Bạn sẽ thấy mỗi loại thiết bị từ nhiều thời đại và tất cả các bộ phận của mũ bảo hiểm chữa cháy cổ ở Canada, bộ phận lấy nước chữa cháy, biển báo, thiết bị an toàn, đồ chơi và xe lửa cổ. Du khách thuộc mọi lứa tuổi có thể thử trên thiết bị chữa cháy, mặc trang phục chữa cháy trong khu thực nghiệm. Bảo tàng hiện là thành viên của Hội đồng nghệ thuật của Northumberland.

HẢI BÌNH
(Tổng hợp)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

TẠP CHÍ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

1. Lãnh đạo đơn vị

- Trưởng Tạp chí

Đại tá, ThS. Nguyễn Thành Long

- Phó Trưởng Tạp chí

Đại úy, TS. Phạm Thị Thoan



2. Chức năng, nhiệm vụ chính

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy là cơ quan thông tin lý luận chính trị và nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức hoạt động xuất bản Tạp chí theo Giấy phép hoạt động báo chí của nhà nước, quy định của pháp luật, Bộ Công an và của nhà trường; Tổ chức tổng kết thực tiễn phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Nghiên cứu, đề xuất Hiệu trưởng phương hướng, kế hoạch, chương trình ngắn hạn, dài hạn xuất bản tạp chí (từng số, hàng tháng, hàng quý, hàng năm và 5 năm) và các chuyên đề phục vụ đăng tải kết quả nghiên cứu chuyên khảo; Tổ chức biên tập, xuất bản, phát hành tạp chí, chuyên đề theo quy định hoạt động báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông và kế hoạch của nhà trường; Tổ chức các hoạt động thông tin khoa học của nhà trường; Tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lĩnh vực khác thuộc chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin khoa học với các đơn vị trong và ngoài nhà trường.

3. Thành tích nổi bật

Bằng khen của Bộ Công an vì thành tích trong tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống CAND, 10 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc – 2015; Bằng khen của Hội Nhà báo Việt Nam cho tập thể có nhiều thành tích về chuyên môn nghiệp vụ và công tác hội, giai đoạn 2008 – 2013; Giấy khen của Liên Chi hội Nhà báo Bộ Công an cho tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2008 – 2013; Bằng khen của Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam cho đơn vị có nhiều đóng góp trong việc truyền bá văn hóa, khoa học và giáo dục trong lĩnh vực PCCC&CNCH giai đoạn 2008 - 2013.

